

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ
TÒA-THÁNH TÂY-NINH



NGÔI THỜ **ĐỨC PHẬT MẪU**

TÙNG THIÊN – TỬ BẠCH HẠC



TÀI LIỆU SƯU TẦM 2012
hai • không • một • hai

Ebook được làm theo tài liệu phổ biến trên Website **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ TÙNG THIÊN – TỪ BẠCH HẠC, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 09/08/2019

Tâm Nguyên

Website: tusachCAODAI.wordpress.com

NGÔI THỜ *Đức Phật Mẫu*

SOẠN GIẢ: TÙNG THIÊN – TỬ BẠCH HẠC

ẤT DẬU – 2005

Mục Lục

LỜI DẪN	11
CHƯƠNG I	
ĐỨC PHẬT MẪU LÀ AI?	15
A. Ngôi Phật Mẫu	15
B. Phật Mẫu Là Pháp	16
C. Bản Thể Thiêng Liêng Con Người	19
D. Những Hóa Thân Của Phật Mẫu	21
CHƯƠNG II	
ĐIỆN THỜ PHẬT MẪU TẠI VIỆT NAM	25
A. Điện Thờ Phật Mẫu Hiện Nay	25
1. Kiến Trúc Tổng Quát	26
2. Chánh Điện	29
B. Điện Thờ Phật Mẫu Tương Lai	34
CHƯƠNG III	
PHẬT MẪU CHƠN KINH	37
A. Nội Dung Phật Mẫu Chơn Kinh	37
Phật Mẫu Chơn Kinh	37
Dịch Nghĩa Phật Mẫu Chơn Kinh	39
B. Giải Nghĩa Phật Mẫu Chơn Kinh	41
CHƯƠNG IV	
LỄ HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ CUNG	49
A. Ý Nghĩa Lễ Hội Yến	49
B. Bí Pháp Lễ Hội Yến Điều Trì Cung	51
C. Nghi Thức Lễ Hội Yến	55
Tuần Đầu: DÂNG HOA	59
Tuần Giữa: DÂNG RƯỢU	63
Tuần Cuối: DÂNG TRÀ	64
D. Minh Thuyết Cuộc Lễ	65
E. Trước Đại Từ Mẫu, Tất Cả Không Phân Đẳng Cấp	67
F. Các Con Đối Với Phật-Mẫu	69

G. Để Cả Đức Tin Nơi Phật-Mẫu	71
CHƯƠNG V	
THÁNH NGÔN DẠY ĐẠO TRÍCH TUYỂN	73
Phật Mẫu.....	73
Quan Âm Bồ Tát.....	86
Cửu Vị Nữ Phật Điều Trì Cung.....	89
CHƯƠNG VI	
PHỤ LỤC	139
Phụ Lục 1: Nghi Thức Cúng Hằng Ngày.....	139
Kinh Cúng Hằng Ngày Tại Điện Thờ.....	139
Phụ Lục 2: Nghi Thức Cúng Đại Đàn Tại Điện Thờ Phật Mẫu (12 Giờ Trưa) ..	146
A. Chuẩn Bị.....	146
B. Cuộc Lễ.....	147
Phụ Lục 3: Nghi Thức Của Điện Thờ Phật Mẫu Tại Địa Phương.....	158
Phụ Lục 4: Đức Hộ Pháp Giảng Về Điều Trì Kim Mẫu Và Cửu Vị Nữ Phật	161
Phụ Lục 5: Đức Mẹ Thế Gian.....	163
Phụ Lục 6: Tìm Hiểu Về Chơn-Thần.....	171
SÁCH THAM KHẢO	179



ĐIÊN THỜ PHẬT MẪU - TÂY NINH

Kính Đăng Đức Đại Từ Hào
Kính Đăng Từ Hào

Từ Bạch Hạc
Tùng Thiên

LỜI DẪN

Mẹ là dòng suối ngọt ngào.

Mẹ là bài hát Thần Tiên...

TỪ NGÀN XƯA ĐẾN NAY, CÓ RẤT NHIỀU BÀI THƠ, BÀI NHẠC BẰNG NHIỀU NGÔN NGỮ KHÁC NHAU TRÊN thế giới ca ngợi công đức sinh thành, dưỡng dục của người Mẹ thế gian.

Người đã cưu mang mầm sống, chờ đến lúc đủ ngày, đủ tháng, rồi phải chịu đau đớn để cho ta ra đời. Mẹ cho ta bú mớm, chăm sóc, dạy dỗ, hy sinh tất cả chỉ để mong con được nên người hữu dụng cho xã hội, và cho con được hạnh phúc. Không có Mẹ, làm sao con có thể lớn nổi thành Người?

Xa Mẹ, lòng con hằng thương hằng nhớ. Đôi khi, con đại khờ ham vui bỏ mặc bên tai lời khuyên dạy của Mẹ hiền. Có những khi con cái còn dám hỗn xược chống đối cùng Mẹ, bạc đãi Mẹ, Mẹ vẫn thứ tha.

Lòng Mẹ thế gian bao la như thế! Tình của con đối với Mẹ, xưa nay vẫn có rất nhiều gương hiếu thảo. Nhưng còn người Mẹ Thiên Linh của ta, có ai biết đến và nhớ đến không?

Thuở chưa tạo Thiên lập Địa, trong vũ trụ chỉ có một chất khí huyền diệu gọi tên là Khí Hư Vô. Khí ấy xoay dần, rồi lần lần ngưng kết phát ra tiếng nổ thật lớn (*Big Bang*), tạo nên một khối ánh sáng vĩ đại gọi là Đại Linh Quang hay Thái Cực. Đấng ngự trên ngôi Thái Cực được nhân gian gọi dưới nhiều cái tên, như Đức Thượng Đế, Đức Chúa Trời, Đức Chúa Cha, Đức Chí Tôn, Đức Đại Từ Phụ, Đấng Tạo Hoá, Đấng Sáng Tạo, Đấng Allah...

Nguồn sống đầu tiên linh diệu ấy tạo ra một trạng thái

thức động đối nghịch với trạng thái im lìm mờ mịt trước đó: Thái Cực phân Lưỡng Nghi. Từ đó cơ sinh hoá của vũ trụ bắt đầu hình thành. Đức Thượng Đế chưởng quản khí Dương Quang, còn ngôi hai của Ngài được gọi là Đức Phật Mẫu, chưởng quản khí Âm Quang. Ánh Dương Quang của Thượng Đế chiếu trên Âm Quang mà hoá sanh hình chất.

Lưỡng nghi phân ra Tứ Tượng, Tứ tượng biến Bát Quái. Bát Quái biến hoá vô cùng Tạo ra Càn Khôn Thế Giới. Ý muốn sáng tạo của Ngôi Một, công sáng tạo của Ngôi Hai đã tạo nên vũ trụ và nhân loại. Ý nghĩa ẩn dấu được ghi trong Kinh Kabbalah, mật truyền của Do Thái Giáo:

Hơi thở trở thành hòn đá.

Hòn đá thành cỏ cây

Cỏ cây thành con thú.

Con thú thành con người.

Con người thành Thánh Thần.

Thánh Thần thành Thượng Đế.

Tóm lại: Con người ngoài Cha Mẹ ở thế gian còn có Cha Mẹ Thiên Liêng nữa. Các vị tiến hoá cao trên đường tâm linh, các vị Giáo Chủ của những tôn giáo xưa nay đều là con cái của Đức Thượng Đế và Đức Phật Mẫu. Đây là hai Đấng Tự Hữu, Hằng Hữu trong Càn Khôn Vũ Trụ.

Mẹ Thánh thiện, Mẹ lớn lao vô biên, chỉ kém hơn CHA, ngôi thứ nhất mà thôi.

Tất cả mọi chúng sinh trên trái đất đều tìm thấy ơn phúc nơi Mẹ Huyền Diệu nhưng không người con nào có thể hiểu Mẹ trọn vẹn được.

Xin Mẹ hãy nhận những lời bộc bạch sau đây như vài nét sơ lược giới thiệu Mẹ với thế gian, đồng thời chúng con

xin ghi khắc những lời giáo huấn của Mẹ, đem Tình thương và Công chánh đến mọi người để tất cả có thể cùng chung sống trong Đại Đồng, dưới mái nhà Vũ trụ.

Với tất cả lòng biết ơn của chúng con.

*“Sùng kính, muôn muôn lời sùng kính,
Tri ân, vạn vạn lần tri ân”*

*Tùng Thiên
Từ Bạch Hạc*

CHƯƠNG I

ĐỨC PHẬT MẪU LÀ AI?

A. NGÔI PHẬT MẪU

KHI CHƯA CÓ TRỜI ĐẤT NGHĨA LÀ CÒN TRONG THỜI KỲ HỖN MANG HAY HỒNG MÔNG, TRONG VŨ TRỤ chỉ có một chất khí dương hỗn độn, mờ mờ mịt mịt, lặng lẽ vô vi, thanh trước hỗn hợp, nhưng vô cùng huyền diệu, gọi là Khí Hư Vô (*còn gọi là Hư Vô Chi Khí hay Tiên Thiên Hư Vô Chi Khí*).

Khí Hư Vô ấy lần lần ngưng kết rồi nổ ra một tiếng thật lớn, sanh ra một khối Đại Linh Quang, cũng gọi là Thái Cực, tròn lành tròn tốt, toàn tri toàn năng, thiên biến vạn hoá, vô tận vô cùng, quyền hành thống cả Càn Khôn Vũ Trụ.

Vũ trụ từ đây có một ngôi Thái Cực, duy nhất và Đấng Thống quản ấy thường được gọi là Ngọc Hoàng Thượng Đế, Đức Chí Tôn. Đức Thượng Đế phân Thái Cực ra Dương Nghi: Dương Quang và Âm Quang. Đức Thượng Đế mới phân tánh ra Pháp, tức là định luật chi phối Càn Khôn. Đấng chưởng quản Khí Âm Quang, chưởng quản Pháp được gọi là Đức Phật Mẫu. Vũ trụ có hai khối khí vĩ đại là Dương Quang và Âm Quang, có hai Đấng đầu tiên cầm quyền Càn Khôn Vũ Trụ là Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu. Sau đó, Đức Phật Mẫu đem Âm Quang phối hợp với Dương Quang, để tạo hóa ra các tầng Trời, các quả Tinh cầu và các Địa cầu, tạo thành Càn Khôn Vũ Trụ. Tiếp theo, Đức Phật Mẫu tạo ra Vạn linh nơi cõi Thiêng Liêng vô hình.

Vạn linh gồm đủ Bát Hồn: Kim thạch hồn, Thảo mộc hồn, Thú cầm hồn, Nhơn hồn, Thần hồn, Thánh hồn, Tiên

hồn, Phật hồn. Rồi Đức Phật Mẫu lại cho Vạn linh đầu kiếp xuống các Địa cầu tạo thành Vạn vật, tức là chúng sanh. Chúng sanh gồm kim thạch, thảo mộc, thú cầm, nhơn loại. Chúng sanh trải qua vô số kiếp ở thế gian để học hỏi, tiến bộ về tâm linh, đạt quả vị Thần, Thánh, Tiên, Phật. Vậy:

- Đức Chí Tôn ngôi **Phật**, nắm cả huyền vi bí mật tạo đoan, chủ Chơn Linh.
- Đức Phật Mẫu ngôi **Pháp**, Mẹ sanh vạn vật, chủ Chơn-Thần.
- Càn Khôn vạn vật ngôi **Tăng**, cầm quyền giáo hóa vạn loại.

Người nắm ngôi Tăng là vị Phật cầm quyền quản trị Càn Khôn thế giới. **Phật Pháp không thay đổi nhưng chủ ngôi Tăng thay đổi tùy theo từng thời kỳ phổ độ**, như Đức Phật Nhiên Đăng, Đức Phật Thích Ca, và trong thời kỳ này là Đức Phật Di Lạc...

B. PHẬT MẪU LÀ PHÁP

Đức Phạm Hộ Pháp, người con ưu tú của Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu, người đứng đầu chi Pháp trong Đạo Cao Đài đã giảng về quyền năng của Đức Phật Mẫu như sau:

“... Chí-Tôn là Phật, Phật-Mẫu là Pháp, Càn-Khôn là Tăng. Mặt địa cầu này đến 3.000 thế-giới cũng là Tăng. Nắm quyền trị thế là Hạo-Nhiên Pháp-Thiên, chính quyền-năng Chí-Tôn định địa cầu này không định khác, chỉ có một mặt Trời này không có mặt Trời khác. Trong 24 giờ một ngày, Đấng cầm quyền trong pháp-giới là Hư-Vô Cao-Thiên vàng mạng lệnh Hạo-Nhiên Pháp-Thiên làm cho vũ-trụ khỏi tương-tàn với nhau... Bây giờ chúng ta quan sát Hồn Nguơn Thượng Thiên, ngày nay Đức Phật Di-Lạc ở nơi Hồn-Nguơn Thượng-

Thiên cầm cả hành tàng Càn Khôn vũ trụ, giờ Ngài đương cầm quyền cả vạn loại.

Trước khi nguyện lấy dấu và niệm Nam-mô Phật, Nam-mô Pháp, Nam-mô Tăng, dám chắc thật đích-xác ba Ngôi ấy chưa ai biết rõ. Ngày nay Bản-Đạo giảng: Phật là gì? Phật là một Đấng toàn-trí toàn-năng, người ta lầm-lạc tưởng không thấy hình dạng là không có người, thế-gian lầm-lạc nhiều lắm. Họ quả-nhiên là người sống hiện tại chỉ khác hơn chúng ta là không có thi-hài mà thôi. Đấng toàn-trí toàn năng ấy là Đấng đầu-tiên hiệp lại với Chí-Tôn.

Bản-Đạo đã giải nơi Phật có ba cảnh đặc-biệt:

- 1. HẠO NHIÊN PHÁP THIÊN tương-liên hiệp một cùng Đức Chí-Tôn.*
- 2. HU-VÔ CAO THIÊN thuộc về Pháp-giới cầm cả luật Thiên-điều.*
- 3. HỒN NGƯỜN THƯỢNG THIÊN thuộc tạo-hoá thuộc Tăng.*

Phật vị có ba đẳng-cấp ấy đặng nắm cả quyền năng Càn-Khôn Thế-giới.

Phi-Tướng Diệu-Thiên nắm quyền-hành tạo-đoan loài người, thuộc Phật, đồng thể với Phật. Phi-Tướng Diệu-Thiên lãnh phận sự nơi Đức Chí Tôn cầm ngươn khí của con người, giữ sanh-mạng vạn-vật kêu là vạn-linh.

Tạo-Hoá Huyền-Thiên thuộc Pháp có ba quyền tạo-đoan thế-giới hữu-hình này vô cùng tận. Tạo-hoá cầm sanh-khí để tạo sanh-vật. Tạo-hoá Huyền-Thiên, Phật-Mẫu cầm Pháp chuyển cơ sanh-hoá không cùng tận, cả loài người, cây, cỏ, sắt, đá cũng tấn lên phẩm người nữa là nhờ tay của Đức Phật-Mẫu nắm Pháp biến xuất. Cả thi-hài, Chơn-Linh, trí-não,

pháp-thân luân-chuyển sanh sanh tử tử. Nợ sanh tử ấy là bài học của tạo-hoá trong các cơ-thể ấy, loài người học làm đặng biết, đặng chi? Đặng tạo Pháp thân huyền-diệu được toàn-thiện toàn-mỹ, toàn trí, toàn năng như Phật-Mẫu đã làm...”

Chúng ta hiểu Chí Tôn là Phật, Phật Mẫu là Pháp, Càn Khôn thế giới là Tăng. Đó là ý niệm ba ngôi của học thuyết Cao Đài, hay là sự thể hiện của Thượng Đế ở ba trạng thái. Chúng ta hãy bắt đầu từ sự quan sát hiện tượng của thế giới hữu hình trước, rồi dùng suy luận liên tưởng đến các nguyên lý tổng quát của vũ trụ và khi mà trí đã đến gần được những nguyên lý ấy thì hãy dùng tâm mà cảm biết, tức là dùng trực giác để ngộ được điều mà Lão giáo gọi là Lý.

Chúng ta hãy đi tìm hình ảnh của Phật Mẫu. Kiến thức khoa học cho biết rằng khi cho Oxy và Hydro tác dụng với nhau trong một số những điều kiện về tỉ lệ hóa hợp xúc tác v.v... thì sẽ có nước sinh ra. Khi khoa học khám phá ra điều này thì nước đã có từ lâu rồi trong thiên nhiên. Như vậy chúng ta thấy ba điều:

- **Thứ nhất:** Trong thiên nhiên có một nguyên lý rằng nước là hợp chất tạo bởi hai nguyên tố là Hydro và Oxy.
- **Thứ hai:** Điều kiện để hóa thành nước là phải có tỉ lệ thể tích hai phần khí hydro và một phần khí Oxy và một điều kiện khác nữa thuộc về môi trường tổng hợp tia lửa, hỗn hợp khí nổ cho phản ứng hóa hợp. Những điều kiện này chúng ta tạm gọi “*trật tự của sự diễn biến*” hay dịch lý.
- **Thứ ba:** Nước đã tạo thành và hiện có mặt trong thiên nhiên.

Có nước tức phải có phản ứng hóa hợp tức nhiên phải có nguyên lý cho phép một sự sanh thành như vậy. Cái nguyên lý rằng:

- Có một sự sanh thành trong vũ trụ gọi là Đức Háo Sanh của Đại Từ Phụ, là “*trạng thái*” thứ nhất hay là ngôi một của ý niệm Thượng Đế, gọi tắt là Phật hay Chí Tôn.
- Trật tự của những sự diễn biến hay dịch lý là trạng thái thứ nhì là ngôi hai của ý niệm Thượng Đế gọi là phép hay Pháp tức là Phật Mẫu.
- Kết quả của những sự diễn biến hay dịch lý là vật thể được tạo thành. Trong thí dụ trên là sự có mặt của nước trong vũ trụ, «*kết quả này gọi là Tạng*», bao gồm cả những hiện tượng hiện có trong Càn Khôn thế giới hữu hình cũng như vô hình. Những cái chứa đựng ấy thật mênh mông, chẳng thể nào kể cho hết được mà học thuyết Cao Đài chia thành tám loại, gọi là Bát Phẩm Chơn Hồn: vật chất, thảo mộc, thú cầm, người, Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Chữ Phật ở đây chỉ một giai đoạn tấn hóa của một linh hồn, trạng thái của một Tiểu Ngã khi nhập vào Đại Ngã, một Tiểu Hồn hòa vào cái Đại Hồn của vũ trụ, nó khác nghĩa với chữ Phật trong ba tiếng Phật, Pháp, Tạng.

C. BẢN THỂ THIÊN LIÊNG CON NGƯỜI

Chúng ta được biết, mỗi một người nơi cõi Thiên Liêng đều có hai thể:

1. **CHƠN LINH**, tức là Linh hồn, do Đức Chí Tôn ban cho. Chơn Linh này là một điểm Linh quang do Đức Chí Tôn chiết ra từ khối Đại Linh Quang của Ngài, ban cho mỗi người để con người có được Tánh linh. Trạng thái tinh thần thuần khiết này phản chiếu thành ba trạng thái:

- Ý chí hay quyền năng
- Bác ái hay minh triết

– Trí tuệ linh hoạt

2. **CHƠN-THẦN**, tức là một hình hài Thiên Liêng, do Đức Phật Mẫu tạo ra và ban cho làm hình thể vô vi, bao bọc Chơn Linh.

Con người là một Điểm Linh Quang bị che dấu trong một số lớp vỏ bao bọc để thích hợp khi xuống ở dưới cõi hồng trần trọng trược, giống như ánh sáng bị che dấu trong ngọn đèn lồng.

Do đó, con người nơi cõi Thiên Liêng gọi Đức Chí Tôn là Đại Từ Phụ, gọi Đức Phật Mẫu là Đại Từ Mẫu. Ấy là hai Đấng **CHA MẸ CHUNG** Thiên Liêng vĩ đại nơi cõi Hư Linh.

Khi con người ấy đầu kiếp xuống cõi phàm trần thì Chơn Linh và Chơn-Thần của người ấy liền nhập vào thai nhi ngay lúc được sanh ra từ trong bụng bà mẹ phàm trần. Đức Phật Mẫu dùng 7 ngươn khí tạo Chơn-Thần, còn gọi là thất phách. Khi con người chết đi, thể xác bị chôn vùi tan rã, còn Chơn-Thần là xác Thiên Liêng vẫn tồn tại. Vậy:

Mỗi một người nơi cõi phàm trần có 3 thể:

- **Chơn-Linh** do Đức Chí Tôn ban cho
- **Chơn-Thần** do Đức Phật Mẫu ban cho
- **Xác thân** do Cha Mẹ phàm trần tạo ra

Như thế, con người có hai Đấng **CHA MẸ** Thiên Liêng và hai vị Cha Mẹ phàm trần.

Tóm lại, toàn cả chúng sanh trong Càn Khôn Vũ Trụ hay toàn cả Vạn linh đều là con cái của Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu, dấu cho đó là những vị Giáo Chủ cao siêu như Đức Moise, Đức Phật Thích Ca, Đức Di Lạc Vương Phật, Đức Lão Tử, Đức Khổng Tử, Đức Chúa Jesus...

Nhờ nhận thức được mọi người đều là anh em ruột thịt

và tất cả chúng sanh đều sống vì nhau nên người có đạo tâm sẽ vững vàng đi trên đường Đạo:

- Không kiêu hãnh với những công quả phụng sự mà mình đã làm.
- Kính trọng và thương yêu lẫn nhau, không còn tranh đấu hận thù. Không dung dưỡng tham vọng, sự ganh ghét, tính chia rẽ... đưa đến tà đạo, mất linh hồn. Ngược lại, phải vun trồng đức tính Bác ái, lòng Thương yêu, Hòa thuận và giữ Tâm Công chánh.
- Nhìn thẳng vào mục đích hiển dật và phụng sự để tìm những công việc hữu ích, làm để giúp nhân loại thấy được bản thể Thiêng Liêng của mình.

Trên đường đi, nếu bị thiệt thòi mất mát hay bị chê bai khinh bỉ, hãy bình thản mỉm cười vì Cha và Mẹ đang tán thưởng ta. Ánh sáng Chơn-Thần ngày càng tỏ rạng. Khả năng phụng sự ngày càng hữu hiệu và hãy dùng khả năng cao nhất của mình để làm những gì mà Đức Đại Từ Phụ và Đức Đại Từ Mẫu đã chỉ dạy.

Đó cũng là cách để con người có thể hợp tác với Thiên cơ, giúp nhân loại trên đường tiến hóa.

D. NHỮNG HÓA THÂN CỦA PHẬT MẪU

Đức Phật Mẫu ngự tại Cung Diêu Trì, ở tầng trời Tạo Hoá Thiên, là tầng trời thứ chín trong chín tầng Trời (*Cửu Trùng Thiên*).

Theo Di Lạc Chơn Kinh, các vị Phật: Quảng Sanh Phật, Dưỡng Dục Phật, Chưởng Hậu Phật, Thủ Luân Phật, cùng với Cửu vị Nữ Phật, và hằng hà sa số chư Phật khác từng lĩnh Đức Phật Mẫu năng tạo, năng hoá Vạn linh, và thường đi đến các cõi trần để dưỡng dục chúng sanh qui

nguyên Phật vị.

Đức Phật Mẫu được nhen loại tôn xưng bằng nhiều danh từ khác nhau, tùy theo tín ngưỡng tôn giáo, dân tộc và địa phương:

- PHẬT MẪU, vì là MẸ Thiêng Liêng của toàn cả Vạn linh và Chúng sanh
- ĐIỀU TRỊ KIM MẪU, vì Đức Phật Mẫu ngự tại Diêu Trì Cung
- KIM BÀN PHẬT MẪU, vì Đức Phật Mẫu chưởng quản Kim Bàn nơi Diêu Trì Cung
- CỬU THIÊN HUYỀN NỮ, vì Đức Phật Mẫu rất huyền diệu, ngự tại tầng Trời Tạo Hoá Thiên là tầng thứ 9 trong Cửu Trùng Thiên.
- ĐẠI TỬ MẪU, ĐỊA MẪU
- MẸ SANH, VÔ SANH LÃO MẪU...

Theo truyền thuyết, Đức Phật Mẫu đã hoá thân xuống thế gian trong nhiều kiếp:

- Một kiếp vào đời Hiên Viên Hoàng Đế, phổ độ người Trung Hoa.
- Giáng hạ ban cho vua Hán Võ Đế (*nước Trung Hoa*) quả Đào Tiên và độ vua tu hành theo lời cầu xin của vua và ngài Đông Phương Sóc...
- Đức Mẹ DEVI KALI, nữ thần đen trong Ấn Giáo, Người biểu hiện tính hiện thực của nguyên lý nữ, người mẹ của Thân Thánh và sức sống; đồng thời là nữ thần của sự chết và hủy diệt. Ấn Độ giáo mang hai hình thức rõ rệt: một của các học giả hướng tới độc thân trong học thuyết về Brahman, cái vĩnh hằng bất biến; một là của tôn giáo dân gian. Những vị Thần lớn chủ yếu: Brahma

là vị Thần Sáng Tạo, Vishnu là vị Thần Bảo Tồn và Shiva là vị Thần Hủy Diệt. Đó là ba ngôi lúc khởi thủy, người ta cũng thấy có Mẹ, dưới những tên gọi khác nhau.

- ĐỨC MẸ ISIS, nữ thần thân thuộc nhất trong các điện thờ ở Ai Cập. Truyền thuyết về Bà lan khắp Ai Cập, nơi có rất nhiều đền thờ Bà, nổi tiếng nhất là đền Philae. Là Nữ Thần Mặt Trăng, tượng trưng tình mẹ, người bảo trợ tuổi thơ, Bà có một quyền năng vô hạn lấy được từ Vị Thần Tối Cao. Trở thành Nữ Thần vạn năng, Bà được người Hy Lạp đồng hóa với Déméter, Vị Nữ Thần Vĩ Đại của Hy Lạp. Bà được người La Mã nồng nhiệt thờ cúng trong khắp đế quốc La Mã. Như vậy Nữ Thần Isis là Mẹ của toàn bộ thiên nhiên, được sùng bái khắp nơi. Những huyền bí về Nữ Thần Isis, những nghi lễ dành cho những người thờ cúng Mẹ Thần Thánh đã đóng một vai trò lớn trong sự phát triển tôn giáo của thế giới La Mã.

Đạo Cao Đài tôn thờ Đức Phật Mẫu là tôn thờ NGÔI ÂM tức Ngôi thứ Nhì, còn NGÔI DƯƠNG là Đức Thượng Đế, tức Ngôi thứ Nhất. Đây là một triết lý tuy không phải mới mẻ nhưng từ trước đến giờ, người ta thường chỉ biết thờ Ngôi Dương. Trong tôn giáo Cao Đài, sự thờ phượng và tôn kính đối với ngôi Mẹ được nâng cao. Đối với họ, mọi biểu hiện của sức mạnh thần thánh bắt nguồn từ chính MẸ tối cao. Ngài là biểu tượng cao cả, vừa là Phật chưởng quản cung Tạo Hóa, vừa là Mẹ hiền bảo trợ con cái và độ dẫn chúng sinh từ lúc hoài thai cho đến khi mất.

Đức Hộ Pháp thuyết đạo, thuật lại lúc Ngài vào Diêu Trì Cung bái kiến Đức Phật Mẫu, thấy cái huyền năng vô biên của Đức Phật Mẫu:

«Bần đạo cùng các bạn kỳ trước đã ghé nơi Tọa Hóa Thiên, tức Tòa Thiên Cung Phật Mẫu là Diêu Trì Cung. Bần đạo có nói một điều làm cho chúng ta nên suy nghĩ nhiều là: Huyền bí vô biên của Phật Mẫu.

Bần đạo nói sơ lược huyền năng thế nào, mà khi chúng ta vào kiến diện Đức Phật Mẫu, ta ngó trên mặt Ngài, ta thấy mặt bà mẹ ta, sanh ta, đương như buổi sống, đương lo buổi trở về. Bần đạo tưởng ngó thấy bà mẹ sanh Bần đạo, tưởng cả thấy cũng đều ngó thấy người mẹ của họ vậy. Nếu lấy theo cái trí học tưởng tượng không biết con mắt Thiêng Liêng có chiếu hình mẹ ta chiếu diệu ra không? Hay là Huyền diệu vô biên của Phật Mẫu cho chúng ta thấy như vậy.

Bà mẹ hình hài chúng ta đây là nhơn viên của Đức Phật Mẫu đó.... Có điều trọng hệ là dầu Nam Nữ cũng vậy, rán giữ một điều này: **Coi chừng đừng thất hiếu với cha mẹ.** Ngày mình ngó thấy hình ảnh Đức Phật Mẫu thì thấy người Mẹ nhơn từ, hiền hậu vô cùng, hạnh phúc mình được hưởng đó; còn trái ngược lụng lại, nếu ta thất hiếu, ta dòm vào hình ảnh của Phật Mẫu, ta thấy nét mặt nghiêm nghị và lãnh đạm, chúng ta sẽ hết sức đau khổ...”

CHƯƠNG II

ĐIỆN THỜ PHẬT MẪU TẠI VIỆT NAM

A. ĐIỆN THỜ PHẬT MẪU HIỆN NAY

TRONG TÔN GIÁO CAO ĐÀI, ĐỀN THÁNH LÀ NƠI THỜ PHƯỢNG ĐỨC CHÍ TÔN VÀ CHƯ THẦN, THÁNH, Tiên, Phật và thể hiện Bạch Ngọc Cung tại thế. Ngoài ra còn có Điện Thờ Phật Mẫu là nơi thờ phượng Đức Phật Mẫu, Cửu Vị Nữ Phật và Bạch Vân Động Chư Thánh. Đó là một toà nhà nguy nga đồ sộ với kiến trúc đặc biệt được gọi là Báo ân Từ. Báo ân Từ là nơi thờ phượng các bậc Thánh, các vị Chức Sắc lớn, các anh hùng, các nhà hiền triết của Việt Nam và các nước trên thế giới. Báo Ân Từ được xây dựng vào đầu năm 1932 với cột gỗ vách đất và mái ngói. Năm 1947, vì vừa xây dựng Tòa Thánh xong, tất cả nguồn nhân lực và tài lực đã cạn kiệt nên Đức Hộ Pháp mới cho sửa Báo ân Từ rộng lớn hơn dùng tạm làm Đền thờ Đức Phật Mẫu. Báo Ân Từ được:

- Khởi công xây dựng 16-1- Nhâm Thìn (11-2-1952).
- Đức Hộ Pháp trấn Thần và An vị ngày 4-8-Quý Tỵ (11-9-1953).
- Khánh thành ngày 9-1-Ất Mùi (1955)

Ngày 1 tháng 2 năm Đinh-Hợi (1947), Đức Hộ Pháp giảng về ý nghĩa việc thờ Đức Phật Mẫu tại Báo Ân Từ như sau: *“Từ đây chúng ta rất hân hạnh thờ Phật-Mẫu tại Báo-Ân-Từ. Buổi mới mở Đạo, Bản-Đạo biết công-nghiệp của Phật-Mẫu thế nào. Ngài và Cửu Vị Nữ Phật dìu-dắt con cái của Đức Chí-Tôn ban sơ, đến ngày đem chúng ta giao lại cho Thầy. Ngày mở Đạo, vì cái tình-cảm ấy, các vị Đại Thiên-Phong*

buổi nọ xin thờ Phật Mẫu ở Đền Thánh, thì Phật Mẫu cho biết rằng Quyển Chí-Tôn là Chúa còn Phật-Mẫu là tôi, mà tôi làm sao mà ngang hàng với Chúa. Chúng ta thấy Phật Mẫu cung kính Chí-Tôn đến dường ấy không gì dường được.

Cả cơ quan tạo đoan hữu tướng, thấy đều do Phật-Mẫu tạo thành. Khi ta đến cõi trần mang mảnh thi hài, cái Chơn Linh khi đến, khi về cũng do nơi tay Phật Mẫu mà sản xuất. Phật Mẫu là Mẹ của linh hồn, nếu chúng ta biết ơn nặng ấy, thì ta càng cảm mến cái công đức hoá dục sản xuất của Ngài vô cùng.

Chúng ta ngày nay trên đường tu-tiến, đắc đạo hay không cũng do bà Mẹ Thiêng-Liêng nâng đỡ ấp-yêu, vì không có ai cứng con hơn là Phật-Mẫu. Nếu chúng ta biết đặt cơ quan tạo hoá Càn-khôn sản xuất hữu hình của Phật-Mẫu, thì chúng ta sẽ có tình cảm kính trọng thương yêu Phật Mẫu đến ngàn nào. Con cái của Ngài xin đem vào thờ ở Đền-Thánh, thì Ngài lại từ chối mới biết cái cung kính của Phật-Mẫu đối với Đức Chí-Tôn ở thế gian này được đáo để đến dường ấy. Còn Nữ phái coi tánh đức của Mẹ mà làm gương tu tỉnh, lạ gì những tánh thường tình thế gian, đàn bà ăn hiếp chồng, thất kính với chồng, bỏ con trẻ bơ vơ, chẳng qua là họ không thọ bẩm cái tình thương yêu nồng-nàn của Mẹ vậy...

Phật-Mẫu khi thấy con cái đến ngày qui liễu, bỏ cái áo xác thịt này về với Ngài, Ngài rất vui lòng tiếp rước con cái, như người đàn bà gặp được đứa con yêu dấu cách biệt từ lâu.

Đền thờ này là nơi lễ bái Đức Phật-Mẫu trong buổi nhơn đạo mãn sang hồi cứu vị.”

1. KIẾN TRÚC TỔNG QUÁT

Kiến trúc của Báo Ân Từ thể hiện ngôi đền Vạn Pháp:

Mái đền mỗi đầu sóng ngói đều có hình chữ Vạn và nơi bàn Ngoại Nghi trong đền có chữ Pháp.

Nhìn vào trước Báo Ân Từ có một cột Phướn cao. Lá phướn dài 9m, ngang 0,9m và có 3 màu: vàng, xanh, đỏ; phía trên có hình Thiên Nhân, kế là Cổ Pháp Hiệp Thiên Đài cùng 6 chữ ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ viết dọc theo bề dài rồi đến giỏ Hoa Lam.

Điện thờ có một tầng trệt và một lầu, bên trên có hai lớp mái ngói âm dương màu đỏ, chín giữa nhô lên một tháp cao hình vuông có 4 tầng, trên nóc tháp là một hoa sen lớn. Tháp này dùng làm tháp chuông và trên nóc tháp có cây thu lôi, có gắn một hình chữ Vạn làm bằng đèn ống. Cạnh mé hiên đỡ đầu kèo có dạng hình con Phụng, đầu là con Giao Long.

Tầng trệt được chia làm 3 gian, gian chính giữa rộng hơn hai bên, có 3 cửa lớn, hai bên có hai cầu thang hình xoắn ốc đi lên lầu. Kích thước của Báo Ân Từ: Bề ngang 18 mét, dài 61 mét, chiều cao từ mặt đất lên nóc hoa sen trên lầu chuông là 18 mét.

Từ ngoài vào, trước tiên chúng ta sẽ thấy một tấm vách tường ngăn. Phía ngoài có treo một lồng đèn lớn hình ngôi sao. Hai bên ngôi sao có hai cột, trên viết đôi liễn bằng Hán tự với âm và nghĩa như sau:

- BÁT phẩm chơn hỗn tạo thế giới hoá chúng sanh vạn vật hữu hình tùng thử Đạo
- QUÁI hào bác ái định Càn Khôn phân đẳng pháp nhưt thần phi tướng trị kỳ Tâm

Ý nghĩa:

– Tám phẩm chơn hỗn tạo nên thế giới, và hoá thành chúng sanh, vạn vật hữu hình đều tùng theo Đạo.

– Trong sự tạo hoá Càn Khôn Vũ Trụ, Đấng Thượng Đế dùng luật Thương Yêu sắp đặt và phân chia vạn vật ra nhiều

thứ bậc cao thấp khác nhau, có một Chơn Linh vô hình làm chủ cái tâm.

Giáp vòng có 22 khung cửa sổ, gối đầu tại Cầu thang là 2 khung bông giữa có 2 chữ “Báo Ân”. Cộng chung là 24 khung, mỗi bên 12.

Bước vào trong, chúng ta thấy phía sau vách ngăn có một khung lớn màu trắng, tượng trưng Khí Sanh Quang. Lồng căn thứ nhì này dành cho ban nhạc và đồng nhi đứng tụng kinh khi cúng Đức Phật Mẫu tứ thời hàng ngày. (Khi cúng Đại đàn, Ban Nhạc không ngồi ở đây, mà lên lầu 1)

Tám (8) lồng căn kế tiếp tượng trưng “Bát Cảnh Cung” của Đức Phật Mẫu nơi cõi Thiên Liêng.

Bên trong, trên trần điện có hình một con Rồng trắng ẩn hiện trong mây.

Một vách ngăn thứ hai phân chia Điện thờ với Hậu điện. Hậu điện gồm 4 lồng căn, dài 16m. Đây là nơi thờ Cửu Huyền Thất Tổ chung, tượng trưng bằng 3 chữ Nho: PHƯỚC, LỘC, THỌ.

Hai cây cột phía trước Bàn thờ có gắn đôi liễn bằng chữ Nho:

- **BÁO ĐÁP CHÍ CÔNG TIÊN BỒI KHAI CƠ THIÊN ĐẠO LƯU TRUYỀN THIÊN VẠN ĐẠI,**
- **ÂN TỬ ĐẠI ĐỨC HẬU NHƠN THỪA KẾ TÔN SÙNG CHÁNH GIÁO THẤT ỨC NIÊN.**

Ý nghĩa:

– Đền đáp công nghiệp lớn lao của các bậc tiền bối đã mở ra nền tảng Đạo Cao Đài truyền lại muôn đời về sau.

– Đền thờ những vị có ơn đức lớn, người sau thừa kế tôn sùng nền Đạo chơn chánh đến 700 000 năm.

Trong Hậu Điện có đặt 3 dãy bàn ghế dùng làm nơi hội họp hay đãi tiệc trong Đạo. (6 cái bàn được đặt cố định,

tượng trưng cho quả Khôn.)

Từ bên hông Báo Ân Từ nhìn lên, chúng ta thấy 3 lớp mái ngói âm dương màu đỏ. Ở trên nóc có đắp hình một con chim loan màu xanh, gọi là Thanh Loan trong tư thế xoè cánh đáp xuống.

Chung quanh Báo Ân Từ đều có hành lang rộng bao bọc. Bề rộng của hành lang độ 2 mét. Hai mặt của hành lang xung quanh Báo Ân Từ đều có vẽ những bức tranh, ghi nhớ các điển tích về trung, hiếu, nhơn, nghĩa, sự tích các vị Thần, Thánh, Tiên, Phật.

2. CHÁNH ĐIỆN

Chánh điện nằm ở gian giữa của Báo Ân Từ.

Trên bức vách ngăn giữa chánh điện và hậu điện, có đắp tượng Đức Phật Mẫu, Cửu Vị Tiên Nương và Tiên Đồng Nữ Nhạc, ngồi trên lưng chim thanh loan trong tư thế đáp xuống. Tượng Đức Phật Mẫu ngồi chính giữa, mặc áo vàng, tay cầm ngọc Như Ý. Bên tay mặt của Đức Phật Mẫu có các vị:

- Tam Nương mặc áo xanh, cầm quạt Long Tu
- Tứ Nương mặc áo đỏ, cầm Kim Bổng
- Bát Nương mặc áo vàng, cầm giỏ hoa Lam
- Lục Nương ngồi cao hơn mặc áo đỏ, cầm Phướn Tiêu Diêu
- Cửu Nương mặc áo xanh, tay cầm ống tiêu.

Bên tay trái của Đức Phật Mẫu từ thấp lên cao có các vị:

- Nhứt Nương mặc áo xanh, tay ôm đàn tỳ bà.
- Thất Nương mặc áo vàng, tay cầm bông sen.

- Nhị Nương mặc áo xanh, tay cầm lư hương
- Ngũ Nương mặc áo đỏ, cầm cây Như Ý

Phía dưới các tượng này có tượng ông Đông Phương Sóc, đứng thẳng, hai tay nâng cái đĩa lên khỏi đầu để nhận quả đào tiên do Đức Phật Mẫu ban tặng cho Hồn Võ Đế. Nơi sân của Hoa Điện có tượng của Đức Cao Thượng Phẩm¹ mặc áo trắng tay cầm Long Tu Phiến, quì ngược mặt lên cung nghinh Đức Phật Mẫu.

Trên bàn thờ có đặt các Long vị viết bằng chữ Nho lớn thẳng đứng:

- ĐIỀU TRÌ KIM MẪU
- CỬU VỊ TIÊN NƯƠNG
- BẠCH VÂN ĐỘNG CHƯ THÁNH

Bàn thờ được bày trí hoa, quả, rượu, trà, đèn, nhang. Đặc biệt là không có đèn Thái Cực, chỉ có đèn Vọng treo ở phía trước Bàn thờ. Có hai lư hương:

- Một lư hương đặt lên trên có cắm 5 cây nhang dành thờ Đức Phật Mẫu.
- Một lư hương phía dưới có cắm 9 cây nhang phân làm 3 hàng dành thờ Cửu Vị Tiên Nương.

Lồng căn có đặt bàn thờ Đức Phật Mẫu gọi là lồng căn số 1.

Lồng căn số 2, mỗi bên đặt 3 cây Tàn với 3 màu vàng,

1 Việc tạc hình Đức Cao Thượng Phẩm thay cho Hán Võ Đế được Đức Hộ Pháp giải thích: “Nguyên căn của Hán Võ Đế là Hồn Chung Ly (trong hàng bát Tiên) giáng sanh thành lập quốc gia. Kỳ Hạ ngươn này, Đức Cao Thượng Phẩm cũng là Chơn Linh của Hồn Chung Ly tái thế lập thành Quốc Đạo, nên tạc hình Đức Cao Thượng Phẩm thuận hơn”.

xanh, đỏ, theo thứ tự từ trong ra ngoài.

Lồng căn số 3, mỗi bên đặt một Dàn Lô bộ gồm 8 món binh khí thời xưa, có 2 cây Lọng đặt ở hai đầu.

Giữa 2 cây cột phân chia lồng căn số 2 và số 3, có đặt một Bàn Hương án dùng làm Nội Nghi, trên đó có bình bông, đĩa trái cây, lư trầm, cặp chưng đèn và một lư hương cắm 3 cây nhang để kính Đức Phật Mẫu, phía ngoài là một lư hương thấp 9 cây để kính Cửu vị Nữ Phật.

Ngoài ra ở 2 bên, trên 2 ghế nhỏ có đặt 1 cái chuông và 1 cái mõ để đồng nhi tụng Di Lạc Chơn Kinh sau khi cúng thời Dậy xong. Do đó bàn Nội Nghi còn được gọi là Bàn Kinh.

Từ bàn Nội Nghi ngó ra ngoài còn có một bàn hương án đặt giữa 2 cây cột phân chia lồng căn số 6 và số 7, gọi là Bàn Hội Đồng, dùng làm Ngoại Nghi. Trên bàn Ngoại Nghi có bông, trái cây, đèn vọng, rượu, trà, cặp chưng đèn với lư hương cắm 3 cây nhang. Bàn này dành cho chơn hồn của các chức sắc Đại Thiên phong Hiệp Thiên và Cửu Trùng đến châu lễ Đức Phật Mẫu khi cúng Đại đàn.

Cuối lồng căn số 8 có đặt một cái bàn, trên đó không có chưng bày gì cả, gọi là Bàn Lễ sĩ, để các Lễ sĩ chuẩn bị Bông, Rượu, Trà (*Tam Bửu*) điện lễ dâng cúng mỗi ngày. (*Khi cúng Đại đàn, Ban Nhạc không ngồi ở đây, mà lên lầu 1*). Bên cạnh bàn của Ban Nhạc, phía bên Nữ phải có đặt một cái Kiếng. Phía sau bàn của Ban Nhạc là một tấm vách ngăn có chừa một khung lớn sơn toàn trắng, để tượng trưng Khí Sanh Quang. Đức Hộ Pháp dạy:

“Khi cúng rồi phải day ra xá một xá, cũng như ở Đền Thánh vậy. Nên hiểu, không phải xá Hộ Pháp, mà là xá để kính chào Khí Sanh Quang, tức là nguồn cội của Pháp biến sanh vạn vật: Trước là Phật Pháp Tăng gọi là Tam Qui, trong

Pháp ấy xuất hiện Phật Mẫu, kế tiếp vạn linh, vạn vật, vv... Bởi cái Bí Pháp Diêu Trì Cung có liên quan mật thiết cùng Hiệp Thiên Đài (một căn cột Pháp) vận hành nguồn khí. Nơi nào có Hiệp Thiên Đài thì có Tam Qui thường bộ Pháp giới. Mặc dầu nơi đây không có thờ chữ KHÍ mà buộc mình phải xá ra, đó là lòng tin tưởng biết ơn và chào mạng sanh của chúng ta đó vậy.”

Giữa 2 cây cột phân chia lồng căn số 1 và số 2, phía bên trên có đắp một tấm diềm. Phía sau tấm diềm có treo tấm màn màu vàng; nơi Ngoại Nghi cũng có treo một tấm màn màu vàng tương tự. Trên tấm diềm trước Bàn thờ Đức Phật Mẫu có trang trí các thức mây lành ngũ sắc và đắp hình chim Thanh loan cùng 9 Bửu pháp của Cửu vị Tiên Nương.

Phía bên Nữ phái có *Phước Tiêu Diêu, Kim bồng, Giỏ Hoa Lam, Quạt Long Tu* và *Ổng Tiêu*.

Phía bên Nam phái có 4 Bửu pháp: *Đờn Tỳ bà, Lư hương, Bông sen* và *cây Như ý*.

Trên mỗi cây cột ở hai bên Chánh điện có gắn một tấm bảng màu vàng, đề chữ Nho: **BÁT CẢNH CUNG KỲ**. Bảng này cho biết 8 lồng căn của Chánh điện làm nơi thờ Đức Phật Mẫu tượng trưng *Bát Cảnh Cung* của Đức Phật Mẫu, và bảng này còn dùng để cắm cờ Đạo khi có Lễ lớn.

Bước qua căn bên Nam phái, phía bên trong ngang với tượng thờ Đức Phật Mẫu, có đắp một cái khánh thờ lớn, ở giữa có hàng chữ Nho lớn thẳng đứng:

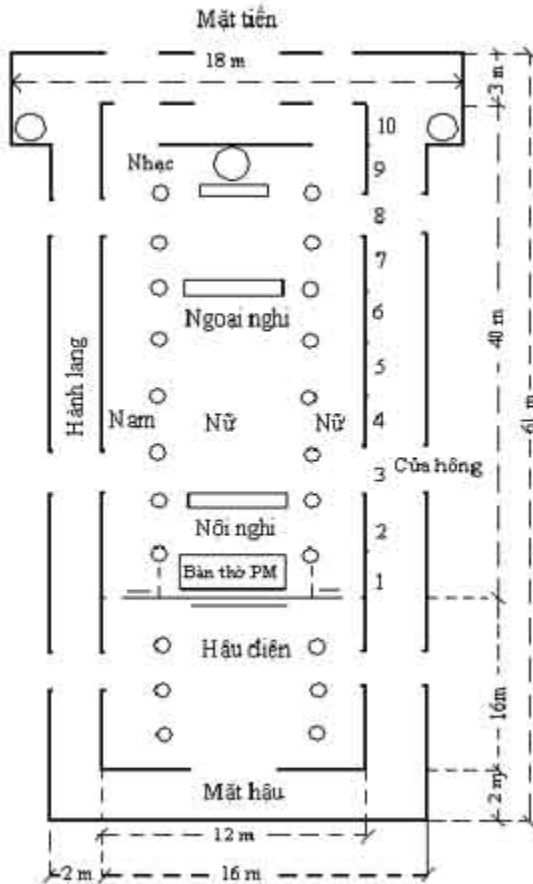
CHỮ CHỜN LINH Nam phái

Bên trên có 2 chữ Nho nhỏ: “**CUNG PHỤNG**”, và bên dưới có 2 chữ “**TỌA VỊ**”.

Phía dưới chữ “**CHỮ CHỜN LINH Nam phái**” có đặt một Long

vị đề chữ Nho là “TỊCH BỘ HỮU CÔNG”, để thờ những Chức sắc Nam phái có đại công với Đạo. Trên trần sơn màu trắng, ngay chính giữa mỗi căn có trang trí một hình vẽ mây và Tứ Linh (*Long, Lân, Quy, Phụng*). Ngang với tấm diềm nơi gian giữa, bên gian Nam phái cũng có đắp một tấm diềm trang trí 5 sắc mây lành và Tứ Linh. Sau tấm diềm này có treo một tấm màn màu xanh.

Cách bày trí bên căn Nữ phái giống y như bên Nam phái, nhưng hàng chữ Nho lớn trên khánh thờ là:



B. ĐIỆN THỜ PHẬT MẪU TƯƠNG LAI

Báo Ân Từ nằm trên Đại lộ Phạm Hộ Pháp hiện nay chỉ là Đền Thờ Phật Mẫu tạm. Đền Thờ chính được Hội Thánh định cất trên khoảng đất rộng 4 mẫu, trước cửa Hoà Viện (cửa số 1) Bình Dương Đạo.

“Đức Phật Mẫu có từ thuở khai thiên do khí Âm Dương tạo thành, có quyền năng vô đối, vô biên, vô lượng cũng như Đức Chí Tôn, hữu hữu, vô vô, nắm trọn bí pháp nhiệm mầu của Càn Khôn Vũ trụ. Chớ không phải là bí pháp biến thành thể pháp do hiện tượng sự tích đời Hán Võ Đế. Đó chỉ là mượn ý tạc hình, chớ Phật Mẫu vốn vô vi. Thanh Loan là Chim Linh của Đức Phật Mẫu, báo tin trước nơi nào có Đức Phật Mẫu giá lâm. Tắm tường phía ngoài đối diện với các tượng của Cửu Vị Nữ Phật, thì sau này sẽ cho tạc hình Nam Bình Vương Phật.

Chừng nào có Đền Thờ Phật Mẫu thì Thầy cho biết, không gì lạ. Vì Đền Thánh tượng trưng cho Bạch Ngọc Kinh tại thế có hình Hộ Pháp mặc Thiên phục khô giáp; thì nơi Đền thờ Phật Mẫu tượng trưng Lôi Âm Tự, lẽ dĩ nhiên tạc hình của Ngài, nhưng không mặc Thiên phục, chỉ mặc áo cà sa mà thôi.”

Toàn thể bên ngoài sơn toàn một màu trắng là màu Đạo (khi các con về châu Mẹ đều mặc đồ toàn trắng) trừ mái ngói đỏ, xung quanh không được vẽ hình chi. Bên trong Đền Phật Mẫu vẫn trần thiết cách thờ như cũ. Từ Nam Bình Vương Phật đến tượng Phật Mẫu phải có đủ 8 bậc tượng trưng Bát Cảnh Cung, còn ở Đền Thánh có 9 bậc là Cửu Thiên Khai Hoá.

Đức Cao Thượng Sanh giải thích: *“Khi Đền Thờ Phật Mẫu cất xong, việc thờ phượng dời đến cơ sở mới thì Báo Ân Từ được sắp xếp lại cho đúng chơn truyền.”*

Chỗ cũ thờ Phật Mẫu đắp một quả địa cầu sơn màu xanh, trên có đắp hình nước Việt Nam theo chiều dài sơn màu vàng. Tất cả nằm trên nền trắng hình chữ nhật. Ở dưới có đặt ghế thờ bài vị hoặc hình các hiền triết, các nhà bác học, các bậc vua chúa có công với nhân loại. Bên trên nền trắng để 4 chữ màu đỏ:

“ĐẠI ĐỒNG CHI PHÁP”

Đó là tôn chỉ của Đạo Cao Đài: Đại Đồng Thế giới do luật pháp Thiên điều qui định.

Bên gian trái trên nền trắng để 4 chữ “HẢI NGOẠI CHI THẾ” để thờ Chơn Linh các chức sắc chi Thế, các bậc Thánh nhân, hiền triết, anh hùng nước ngoài.

Bên gian phải, trên nền trắng đắp 4 chữ: “QUỐC NỘI CHI ĐẠO”. Gian này thờ các nhà cách mạng, chiến sĩ vô danh, các anh hùng hào kiệt nước Việt Nam, các chức sắc chi Đạo cũng được thờ nơi đây. Báo ân Từ là nơi văn trần thiết các cuộc lễ thuộc quan, hôn, tang, tế hoặc các ngày giỗ chung.

Đức Hộ Pháp dành 4 mẫu đất trước cửa Hòa Viện để tạo Điện Thờ, nhưng vì lòng từ bi của Phật Mẫu thấy con cái Ngài đang chịu cảnh loạn lạc và đồ khổ nên chưa chịu cho xây cất. *“Qua nói thiệt chừng nào con cái xúm nhau sùng bái để gọi chút Hiếu đên ơn Đức Mẹ thì ngày giờ ấy sẽ có Điện Thờ Phật Mẫu chính thức theo lòng Từ Bi của Đức Mẹ đã định.”*

Việc xây dựng Điện thờ Phật Mẫu mới cho xứng đáng với vị trí của Ngôi hai, ngôi của Mẹ, cho đúng với chơn truyền đang chờ những người con hiếu thảo. Nếu các huynh, đệ, tử, muội đồng lòng cùng nhau, chúng ta sẽ bắt chước người xưa ‘*bắt gió nấp nên hình*’. Thử thách sẽ có rất nhiều ở phía trước, nhưng với lòng chí thành cầu nguyện, các Đấng Thiêng Liêng sẽ ám trợ cho chúng ta... Trừ phi Ở Trên định công

việc ấy cho vị Giáo Tông tương lai, bằng chẳng vậy, chúng ta hi vọng sẽ thành công. Con cái của Mẹ nơi thế gian này, dù là tín đồ Cao Đài hay không, bao giờ mới thể hiện lòng Hiếu với Mẹ đây?

THƠ VINH ĐIỆN THỜ PHẬT MẪU

*Khâm Thủy tinh trên Trời nhấp nhóa
Tượng tằng Trời Tạo Hóa Cửu Thiên
Tả hữu thờ các tiền hiền
Xã thân vì Đạo lưu truyền tuổi tên
Bốn Ngọc nữ sau hầu Đức Mẹ
Cảnh tôn thờ rạng vẻ uy linh
Dưới hình Thượng Phẩm cung nghinh
Vời Đông Phương Sóc, niềm tin Hớn đài
Tiếp đào Tiên, đôi tay dâng thẳng
Tích xưa còn ghi hẳn nơi đây
Hớn Võ Đế trước thế này
Thượng Phẩm nay thịnh đủ đầy ân quang.*

HỤU

*Điều Trì Kim Mẫu huệ ân ban.
Hiện rõ nơi đây cõi Niết Bàn
Cửu Vị điều hành cơ tiến hóa
Bát hồn nhuần đượm phúc sanh quang
Lọc lừa Thánh chất, Tam kỳ đỏ
Đưa rước Tiên căn Bát nhã toàn
Cửu nhị Nguyên Nhân còn tại thế
Mừng thay Đức Mẹ ngự trần gian.*

PHẠM HỘ PHÁP

CHƯƠNG III PHẬT MẪU CHƠN KINH

A. NỘI DUNG PHẬT MẪU CHƠN KINH

PHẬT MẪU CHƠN KINH

Tạo Hoá Thiên Huyền vi Thiên Hậu,
Chuông Kim Bàn Phật Mẫu Diêu Trì.
Sanh quang dưỡng dục quân nhi,
Chơn Linh phối nhứt thân vi Thánh hình.
Thiên cung xuất Vạn linh từng pháp,
Hiệp Âm Dương hữu hạp biến sanh.
Càn Khôn sản xuất hữu hình,
Bát hồn vận chuyển hoá thành chúng sinh.
Cộng vật loại huyền linh đồ nghiệp,
Lập Tam tài định kiếp hoà căn.
Chuyển luân định phẩm cao thăng.
Hư vô Bát Quái trị thần qui nguyên.
Diệt tục kiếp trần duyên oan trái,
Chuông Đào Tiên thủ giải trường tồn.
Nghiệp hồng vận tử hồi môn,
Chỉ công định vị vĩnh tồn Thiên cung.
Chủ Âm quang thường từng Thiên mạng,
Độ Chơn-Thần nhứt vãng nhứt lai.
Siêu thăng phụng liễn qui khai,
Tiên cung, Phật xứ Cao Đài xướng danh.
Hội ngưng hữu Chí Linh huấn chúng,

Đại Long Hoa nhưn chủng hoà ki (là cơ)
Tam Kỳ khai hiệp Thiên Thi,
Khoa môn Tiên vị ngô kỳ Phật duyên.
Trung khổ hải độ thuyền Bát Nhã,
Phước từ bi giải quả trừ căn,
Hườn hồn chuyển đoạ vi thăng,
Cửu Tiên hồi phục Kim Bàn Chuông Âm,
Thập Thiên Can bao hàm vạn tượng,
Tùng Địa Chi hoá trường Càn Khôn.
Trùng hườn phục vị Thiên môn,
Ngươn linh hoá chủng quỷ hồn nhứt thăng.
Vô siêu đoạ quả căn hữu pháp,
Vô khổ hình nhưn kiếp lưu oan.
Vô Địa Ngục, Vô Quỷ Quan,
Chỉ Tôn đại xá, nhứt trường qui nguyên.
Chiếu nhũ linh Từ Huyền thọ sắc,
Độ anh nhi Nam, Bắc, Đông, Tây.
Kỳ khai tạo nhứt Linh Đài,
Diệt hình tà pháp cường khai Đại Đồng.
Hiệp vạn chủng nhứt môn đồng mạch,
Qui Thiên lương quyết sách vận trừ.
Xuân thu, Phát Chủ, Bát Vu,
Hiệp qui Tam giáo hữu cầu chí chơn.
Phục nguyên nhưn hườn tôn Phật tánh,
Giáo hoá hồn hữu hạnh hữu duyên.
Trụ căn Quỷ khí Cửu tuyền,
Quảng khai Thiên Thượng tạo quyền chí công.

Lịnh Mẫu Hậu khai tông định Đạo,

Ấn dưỡng sanh đảm bảo hôn hài,

Càn Khôn tạo hoá sánh tài.

Nhứt triều nhứt tịch kính bài mộ khang.

Nam mô ĐIỀU TRÌ KIM MẪU TẠO HÓA HUYỀN THIÊN CẨM BÁI

Nam Mô ĐẠI TỬ BI NĂNG HỈ XẢ THIÊN HẬU CHÍ TÔN ĐẠI BI ĐẠI ÁI.

Lạy 3 lạy, mỗi lạy 3 gật, mỗi gật niệm:

NAM MÔ ĐIỀU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC THIÊN TÔN

DỊCH NGHĨA PHẬT MẪU CHƠN KINH

- Ở tầng Trời Tạo Hoá Thiên có Đấng Phật Mẫu huyền vi mẫu nhiệm,
- Đức Phật Mẫu chưởng quản Kim Bàn nơi Điều Trì Cung.
- Dùng Khí Sanh quang để nuôi nấng cho khôn lớn toàn thể con cái của Ngài,
- Chơn-Linh phối hiệp làm một với Chơn-Thần để tạo thành một người nơi cõi Thiêng Liêng.
- Đức Chí Tôn sản xuất ra Vạn linh nên Vạn linh phải tùng theo Pháp của Đức Chí Tôn,
- Hoà hợp hai khí Âm quang và Dương quang để biến hoá sanh ra.
- Sản xuất ra Càn Khôn Vũ Trụ và vạn vật có hình thể,
- Vận chuyển Bát hồn đầu kiếp xuống trần hoá thành chúng sanh.
- Hiệp tất cả Chơn Linh của chúng sanh để tạo Thiên nghiệp,
- Lập ra Tam Tài (**Thiên, Địa, Nhơn**) sắp đặt kiếp sống và căn quả của mỗi người.
- Nhờ luân hồi chuyển kiếp mà các Chơn Linh tiến hoá, được định cho phẩm vị cao trọng hơn.
- Đức Phật Mẫu sắp đặt đem các Chơn Linh trở về gốc là Hư vô Bát Quái, tức là trở về cùng Đức Chí Tôn.
- Tiêu diệt hết các mối dây ràng buộc con người vào cõi trần và những oan trái đã gây ra,
- Đức Phật Mẫu chưởng quản các trái Đào Tiên để làm phần thưởng cho các Chơn Linh đắc Đạo trở về ăn vào được hằng sống.
- Công nghiệp to lớn của Phật Mẫu là đem con cái trở về ngôi nhà cũ nơi cõi Thiêng Liêng,
- Đức Chí Tôn sắp đặt phẩm vị cho các Chơn Linh được hằng sống nơi cõi Thiêng Liêng.
- Đức Phật Mẫu làm chủ Khí Âm quang luôn luôn tòng mạng lịnh của Đức **CHÍ TÔN**,
- Cứu giúp các Chơn-Thần mỗi khi đi xuống trần đầu thai hay mỗi khi mãn kiếp trở về.
- Khi linh hồn được siêu thăng thì có chiếc xe Tiên mở cửa rước về,
- Đức Chí Tôn gọi tên lên để ban thưởng cho về cung Tiên xứ Phật
- Cuối Hạ nguơn Tam chuyển bước qua Thượng nguơn Tứ chuyển, có Đức Chí Tôn đến dạy

dễ như sanh,

- Đại hội Long Hoa là đem các chủng tộc loài người hoà hợp cùng nhau.
- Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mở ra phù hợp với Thiên Thơ tiến định,
- Trường thi lên phẩm vị Tiên dành cho người may mắn gặp gỡ và người có duyên với Phật.
- Đức Phật Mẫu đem thuyền Bát Nhã vào trong biển khổ cứu vớt chúng sanh,
- Đức Phật Mẫu ban phước và do lòng từ bi giải trừ căn quả cho chúng sanh,
- Người bị Ngũ Lôi tru diệt cho hồn Linh hồn và Chơn-Thần sống lại và ân xá các hồn bị đọa nay được siêu thăng,
- Chín vị nữ Phật trở lại Kim Bàn Điều Trì Cung để giúp Đức Phật Mẫu chưởng quản khí Âm quang,
- Mười Thiên Can bao gồm ngàn hình muôn trạng, thập Thiên can tùng theo Thập nhị,
- Địa chi sanh thành và làm lớn rộng thêm Càn Khôn Vũ Trụ.
- Nhiều lần cho trở lại ngôi vị cũ nơi cõi Thiêng Liêng,
- Các Nguyên hồn nay hoá thành các loại Quỷ hồn đều được độ rỗi siêu thăng.
- Không siêu thăng, không đọa đày; căn quả của mỗi người đều có luật pháp định rõ,
- Không có những hình phạt khổ sở do các oan nghiệp của kiếp trước lưu lại.
- Không còn Địa ngục, không còn các Quỷ sứ làm quan cai ngục,
- Đức Chí Tôn đại khai ân xá để đem tất cả con cái trở về hội hiệp vào một chỗ cùng Ngài.
- Chiếu theo lệnh của Đức Phật Mẫu, mà Phật Mẫu nhận lãnh sắc lệnh của Đức Chí Tôn,
- Mở ra thời kỳ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là để tạo một khối đức tin lớn,
- Tiêu diệt tất cả hình thức của Tà quái để mở ra một cách mạnh mẽ xã hội đại đồng cho nhưn loại.
- Hiệp các chủng tộc nhưn loại thành một nhà có cùng chung một tín ngưỡng,
- Phật Mẫu liệu định kế hoạch, vận động toan tính đem Thiên lương trở lại làm chủ con người.
- Ba cổ pháp tượng trưng Tam giáo là Kinh Xuân Thu (*Nho giáo*), cây Phật Chủ (*Tiên giáo*), bình Bát Vu (*Phật giáo*),
- Đem Tam giáo trở về hiệp thành một khối, tạo thành một nền Đại Đạo chơn thật.
- Đem các Nguyên Nhân trở về bằng cách hoàn trả và bảo tồn cái bản tánh thiện lương chơn chánh mà Trời đã ban cho mỗi người,
- Giáo hoá các linh hồn có may mắn (*gặp Đạo*) và có duyên (*với việc tu hành*).
- Đức Phật Mẫu giữ yên các Quỷ hồn tại cái gốc của nó là cõi Âm Phủ,
- Đức Phật Mẫu mở rộng cõi Trời thi hành quyền công bình Thiêng Liêng tuyệt đối của Chí Tôn.
- Đức Phật Mẫu ra lệnh mở ra một nền tôn giáo và sắp đặt các việc trong nền tôn giáo ấy,
- Công ơn của Đức Phật Mẫu là sanh ra và nuôi dưỡng cho khôn lớn, lại còn gìn giữ Linh hồn và Chơn-Thần được toàn vẹn,

- Đức Phật Mẫu tạo hoá ra Càn Khôn Vũ trụ và vạn vật
- Mỗi buổi sáng, mỗi buổi tối, chúng ta phải sắp đặt để viếng an Đức Mẹ.
- Chúng con cầu nguyện kính lạy Đức Phật Mẫu ở tầng Trời Tạo Hoá Thiên huyền diệu với tất cả lòng cảm xúc.
- Chúng con cầu nguyện với Đức Phật Mẫu có đức từ bi lớn, đức hỷ xả lớn, đức bác ái lớn với lòng tôn kính tột bậc.

Lạy 3 lạy, mỗi lạy 3 gật, mỗi gật niệm:

NAM MÔ ĐIỀU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC THIÊN TÔN

B. GIẢI NGHĨA PHẬT MẪU CHƠN KINH

Đức Hộ Pháp giải nghĩa Phật Mẫu Chơn Kinh trên Cửu Long Đài, trước Báo Ân Từ hồi 4h30 ngày 15 tháng 8 năm Đinh Hợi:

Tạo hoá Thiên huyền vi Thiên Hậu

Chưởng Kim Bàn Phật Mẫu Điều Trì

Tầng Trời thứ 9 gọi là Tạo Hoá Thiên, có vị cầm quyền năng tạo đoan gọi là Thiên Hậu.

Nắm cả Kim Bàn, tức nắm đẳng cấp Thiên Liêng điều khiển Chơn Linh, là Phật Mẫu Điều Trì.

Bên Á Đông, người ta thường kêu Phật Mẫu là Mẹ Sanh, thờ bằng cốt tượng, cũng nhờ Cửu vị Tiên Nương truyền bá, còn lưu lại ngày nay là bọn đồng cốt, nhờ đồng cốt mà cả Á Đông đều biết Phật Mẫu là Mẹ sanh của cả nhơn loại.

Sanh quang dưỡng dục quần nhĩ

Lấy Khí Sanh Quang nuôi nấng con cái của người.

Chơn Linh phối nhứt thân vi Thánh hình

Chơn Linh của Chí Tôn cho ta hiệp với hình hài lập ra thân thể ta, gọi là Phách hay Vía. Khi thoát xác Chơn Linh ấy xuất ngoại.

Thiên Cung xuất vạn linh từng pháp

Do nơi Thiên Cung mà ra vạn loại tức nhiên là vạn vật đều tùng quyền Pháp Thiên Cung mà sanh.

Hiệp âm dương hữu hạp biến sanh

Lấy Âm Dương khí hòa hiệp nhau biến hoá ra vạn vật

Càn Khôn sản xuất hữu hình

Có Càn Khôn là có Âm Dương, Phật Mẫu biến ra hình thể của vạn linh.

Bát Hồn vận chuyển hoá thành chúng sanh

Trong Bát Hồn kể như Kim thạch hồn, Thảo mộc hồn, Thú cầm hồn, Nhơn hồn, Thần hồn, Thánh hồn, Tiên hồn, Phật hồn do trong Kim Bàn của Phật Mẫu vận chuyển hoá ra tám đẳng cấp chúng sanh.

Cộng vật loại huyền linh đồ nghiệp

Hiệp cả thấy các Huyền linh của loài vật hữu sanh cộng lại đại nghiệp của mình mở một con đường đặng lập vị cho nhau.

Lập Tam Tài định kiếp hoà căn

Tới Tam Tài trên kể xuống là Thiên, Địa, Nhơn dưới kể lên Người, Đất, Trời, Phật Mẫu định kiếp căn của mọi người đã sanh ở cõi trần này.

Chuyển luân định phẩm cao thấp

Do sự luân hồi chuyển kiếp của chúng ta, Phật Mẫu định Phẩm vị cho chúng ta cao thấp. Sanh ra đặng trả quả kiếp ở thế gian theo luật như quả, sanh ra đặng lập nghiệp đoạt vị cũng có, mượn kiếp hữu sanh này lập vị cao thấp cũng có.

Hư vô Bát quái trị thần quy nguyên

Lấy Khí Hư Vô dựng lò Bát quái để đem linh hồn của chúng ta về nguyên căn, Phật Mẫu có đủ quyền hành đem cả thần hồn chúng ta lại cho Chí Tôn.

Diệt tục kiếp trần duyên oan trái

Phật Mẫu định cho ta trả nợ oan trái ở trần gian. Phật Mẫu có quyền sửa cải kiếp luân hồi cho ta đoái công thực tội.

Chương đào tiên thủ giải trường tồn

Nơi Diêu Trì Cung, Phật Mẫu trụ Sanh Quang lại làm một khối, gọi là quả Đào Tiên, đủ sự sống vĩnh cửu nơi cõi Hư linh, sẽ phát cho chúng ta dùng cho rõ hiểu phép Trường Sanh.

*Nghiệp hồng vận tử hồi môn**Chí Tôn định vị vĩnh tồn Thiên Cung*

Công nghiệp lớn của Phật Mẫu là đem ta trở về cội vị là cửa Trời.

*Chủ Âm Quang thường tàng Thiên mạng**Độ Chơn-Thần nhứt vãng nhứt lai.*

Chủ quyền máy Âm Dương, chia ranh giới Địa ngục với Thiên đàng, tàng mạng lệnh của Chí Tôn. Phật Mẫu gìn giữ chơn hồn của chúng ta, đem ta đến, đem ta về.

Siêu thăng phụng liên quy khai

Siêu thăng thì ta nhờ cái xe Tiên là xe Phụng liên mà mở cửa đi về.

Tiên cung Phật xứ Cao Đài xưng danh

Về nơi Cung Tiên Xứ Phật, Đức Cao Đài kêu danh hiệu (*đều phải nhờ quyền năng của Phật Mẫu độ rỗi chúng ta*)

Hội ngươn hữu Chí Linh huấn chúng

Thượng ngươn qua Trung ngươn, qua Hạ ngươn. Nay Hạ ngươn tam chuyển hầu diệt để bắt đầu Thượng ngươn tứ chuyển có Chí Tôn đến giáo hoá chúng sanh

Đại Long Hoa nhơn chúng hoà ki

Hội Long Hoa đã được tiên tri là hội ân xá các đảng chơn hỗn, không phân chia chủng tộc, nòi giống hiệp nhau về một gốc.

Tam Kỳ khai hiệp Thiên thi

Khoa môn Tiên vị ngộ kỳ Phật duyên

Đạo Tam Kỳ khai giáo đúng với Thiên Thơ tiên định, để mở hội thi lên ngôi Tiên cho kẻ có duyên với Phật.

Trung khổ hải độ Thuyền Bát Nhã

Phước từ bi giải quả trừ căn

Phật Mẫu đem thuyền Bát Nhã vào biển khổ đặng độ nhơn sanh ra khỏi trần ai

Hườn hồn chuyển đọa vi thăng

Hườn hồn cho cả chúng sanh bị tiêu huỷ được phục siêu sanh, cải đọa lạc ra siêu thăng

Cửu Tiên hồi phục Kim Bàn chương âm

Thập Thiên Can bao hàm vạn tượng

Tùng Địa Chi hoá trường Càn Khôn

Mười thiên can là: Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý hiệp với 12 địa chi là Tý, Sửu, Dần, Mẹo, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi mà biến hoá ra hình tượng bao la Càn Khôn thế giới, làm cho thế giới rộng lớn thêm lên.

Trùng hườn phục vị Thiên môn

Cho trở lại quê xưa vị cũ là về nơi Cửa Trời

Ngươn linh hoá chủng quý hồn nhứt thăng

Các Huyền linh biến hoá ra nhiều quý hồn cũng được siêu thăng, được đi chung đường với Thần Thánh, Tiên Phật mà phục vị.

Vô siêu đoạ quả căn hữu pháp

Không siêu thắng, không đoạ lạc, căn quả đều có phép luật định

Vô khổ hình như kiếp lưu oan

Vô địa ngục vô quỷ quan

Không còn khổ hình của kiếp làm người, Phật Mẫu diệt liệu cũng không để còn oan nghiệt, không còn địa ngục cũng không còn chỗ nhốt quỷ hồn.

Quỷ quan là cái ngục nhốt các hồn quỷ, là nơi giam cầm hình phạt khổ sở các quỷ hồn.

Chí Tôn đại xá nhứt trường quy nguyên

Chí Tôn ân xá tội tình, đem tất cả con cái của Ngài về hiệp cùng Ngài.

Chiếu như lệnh Từ Huyền thọ sắc

Độ anh nhi Nam Bắc Đông Tây

Chiếu theo lệnh dạy của Đức Chí Tôn, Từ Huyền là Mẹ sanh của chúng ta, thọ sắc độ rỗi vạn linh tứ hướng tức là con cái của Người, không bỏ sót một ai.

Kỳ khai tạo nhứt linh đài

Diệt hình tà pháp cường khai đại đồng

Khai Đạo Tam Kỳ kỳ này dựng tạo Linh Đài là cái tâm linh cho con người có đủ quyền năng tiêu diệt tà pháp dựng đem Nhơn loại đến Đại Đồng một cách mãnh liệt.

Hiệp vạn chủng nhứt môn đồng mạch

Hiệp nhưn sanh lại một nhà chung một Đạo, Đạo sẽ duy nhứt, vạn loại sẽ là một khối, không phân biệt quốc gia chủng tộc, tôn giáo. Ngày nào được như vậy là ngày đó được hoà bình thế giới.

Quy thiên lương quyết sách vận trù

Phật Mẫu vẫn lo lắng liệu định kế hoạch đặng đem cái bản tánh tốt đẹp của con người về. Con người ở trần thế vì vật dục mà táng tận thiên lương.

Xuân Thu, Phật Chủ, Bát Vu

Hiệp quy Tam Giáo hữu cầu chí chơn

Lấy biểu hiện của ba tôn giáo, như sách Xuân Thu của Đạo Thánh, Phật Chủ của Đạo Tiên, Bát Vu của Đạo Phật, gom góp cả ba giáo lại làm một, để tìm cho ra chơn pháp.

Phục Nguyên Nhơn huần tôn Phật tánh

Giáo hoá hôn hữu hạnh hữu duyên

Đem Phật tánh lại cho các bậc Nguyên Nhân. Nguyên Nhân là các chơn hôn Chí Tôn sai xuống trần gian đặng độ chúng sanh, nhưng mê luyện hồng trần nên Chí Tôn đem Phật tánh phổ hoá cho họ nhớ mà trở lại quê xưa.

Phỏng định có độ 100 ức Nguyên Nhân. Phật Tổ độ được 6 ức, Lão Tử độ được 2 ức, còn lại 92 ức vẫn còn đọa lạc. Phật Mẫu đến giáo hoá cho họ được hạnh phúc nhân duyên mà quy hồi cữ vị.

Trụ căn quỹ khí cứu tuyên

Quảng khai Thiên thượng tạo quyền chí công

Cả quỹ hôn, Phật Mẫu trụ nó lại ở nơi cửa tuyên đài rồi mở rộng cửa trời, đặng thật hành quyền chí công bình của Trời.

Lịnh Mẫu hậu khai tông định đạo

Mẫu Hậu là Diêu Trì Kim Mẫu hay là Thiên Hậu Thánh Mẫu, Đức Chí Tôn hạ lịnh cho Ngài đến mở Tôn giáo định Đạo cứu chúng ta.

Ấn dưỡng sanh đảm bảo hôn hài

Càn Khôn tạo hoá sánh tài

Đã sanh lại dưỡng đặng đảm bảo hình hài thì ơn ấy quá trọng, sánh bằng cái công tạo hoá ra Càn Khôn thế giới.

Nhứt triều nhứt tịch kính bài mộ khang

Mỗi buổi moi, buổi chiều, chúng ta đến thăm viếng Đức Mẹ như Từ Thân chúng ta vậy. Mộ khang là đến thăm viếng buổi chiều để vấn an Đức Mẹ đó vậy.

**NAM MÔ ĐIỀU TRÌ KIM MẪU TẠO HOÁ HUYỀN THIÊN CẨM BÁI
NAM MÔ ĐẠI TỬ BI NĂNG HỈ XẢ, THIÊN HẬU CHÍ TÔN ĐẠI BI ĐẠI ÁI**

Chúng con vái lạy người cầm quyền năng tạo cả Càn Khôn thế giới gọi là Thiên Hậu Chí Tôn, hay Đức Điều Trì Kim Mẫu, xin Người từ bi bác ái vui lòng xá tội cho chúng ta.

Theo Bí Pháp Chơn Truyền của cơ sanh hoá, phải có đủ âm dương trong Sanh Quang. Chúng ta có điện quang dương và âm cũng như vạn vật có trống mái. Nền tôn giáo nào cũng có đủ Âm-Dương thì mới vĩnh cửu trường tồn. Như Đức Chúa Jesus ngày trước bị đóng đinh trên cây thánh giá, đầu trở lên gọi là dương; còn ông Thánh Pierre là đệ nhứt tông đồ bị đóng đinh trở đầu ngược xuống gọi là phần âm. Âm Dương tương hiệp đúng theo bí pháp nên Đạo Thánh lưu truyền 2000 năm, không ai dùng quyền gì tiêu diệt đặng.

Từ xa xưa, Đức Chí Tôn đã sai con của người đến lập Đạo như Thích Ca, Jesus, Khổng Tử,... Thời kỳ này, Người xuất Nguyên Linh của Người đến dạy dỗ chúng ta, thì tưởng điều ấy trọng yếu hơn hết.

Khi mở Đạo Cao Đài, Chí Tôn định cho Phật Mẫu đến giáo đạo chúng ta, bảo trọng nuôi nấng, dạy dỗ chúng ta thì không ơn đức nào bằng, vì không ai biết thương con, muốn cho con nên người, bảo trọng bên vực con hơn mẹ.

Phật Mẫu đến cầm quyền lập Đạo xong rồi giao lại cho

Chí Tôn. Phật Mẫu là chủ Âm Quang, Chí Tôn chủ Dương Quang. Âm Dương tương hiệp, Đạo Cao Đài nương theo năng lực của hai khối Âm Dương đó. Hễ đối với năng lực tạo ra Càn Khôn thế giới thế nào, thì Đạo Cao Đài ngày kia sẽ có năng lực như thế đó.

CHƯƠNG IV

LỄ HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ CUNG

A. Ý NGHĨA LỄ HỘI YẾN

HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ CUNG LÀ NGÀY LỄ ĐẶC BIỆT VÀ QUAN TRỌNG TRONG ĐẠO CAO ĐÀI. LỄ ĐƯỢC TỔ CHỨC HÀNG NĂM VÀO CHIỀU TỐI NGÀY RẼM THÁNG TÁM ÂM LỊCH, TẠI ĐỀN THỜ PHẬT MẪU TÂY NINH. LỄ ĐƯỢC TỔ CHỨC LẦN ĐẦU TIÊN VÀO NGÀY RẼM THÁNG 8 ẤT SỬU (1925), TẠI TƯ GIA CỦA ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM (ở Sài Gòn) theo lệnh của Đức Chí Tôn. Đức Hộ Pháp giảng về ý nghĩa Lễ Hội Yến tại Đài Cửu-Long buổi chiều ngày 15-8 năm Tân-Mão (1951) như sau:

“Hôm nay là ngày chúng ta, toàn thể con-cái của Đức Chí-Tôn nam, nữ hội-hiệp trong đại gia-đình Thiêng-Liêng của Chí-Tôn đã đào-tạo cho ta, Bản-Đạo nhưn-dịp này giải nghĩa rõ-rệt cái lễ Hội-Yến Điều-Trì là gì?”

Cả thầy con-cái Đức Chí-Tôn đều biết, chúng ta tu, cốt yếu mong mỗi một điều trọng yếu hơn hết là đạt cho đặng cơ giải thoát hay là có phương thế trở lại cựu vị Thiêng Liêng của chúng ta.

Các phẩm Chơn-hồn trong Càn-Khôn Vũ-Trụ của Đức Chí-Tôn đã lấy quyền cho Phật-Mẫu đào-tạo tám phẩm chơn hồn, tức là chơn hồn vật chất, thảo mộc, thú cầm, nhưn loại, Thần, Thánh, Tiên, Phật. Trong tám phẩm chơn hồn ấy xuất hiện nơi Kim Bàn do theo luật Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn đã định, thì họ phải từ từ tăng tiến mãi, cái luật tăng tiến ấy nó buộc ta mỗi kiếp sanh đều kiểm phương tu, đặng chi? Đặng tạo Thiêng-Liêng-Vị cho chúng ta. Các đẳng Chơn-hồn ấy khi đạt đến nhưn phẩm rồi chia ra hai phẩm hồn đặc-biệt, ở trong

vật-loại tăng-tiến lên đạt như phẩm của mình gọi là **Hóa Nhân**. Các Chơn-hồn ở trong Kim-Bàn đã xuất-hiện với địa vị như-phẩm của mình là **Nguyên-Nhân**. Hai phẩm hồn ấy nếu không noi theo đạo-đức đặng từ từ bước lên con đường Thánh-Đức của mình, đặng đạt cho tới địa vị cuối cùng là **Phật-Vị**, lại làm tội-lỗi thì phải sa vào **Qui-vị**...

Hôm nay, Ngài đến lập nền Chơn-giáo của Ngài chúng ta đã ngó thấy lòng yêu-ái vô-tận của Ngài là thế nào? Chúng ta thử suy-đoán không ai nói cho mình nghe hơn Mẹ của mình, không ai dạy-dỗ mình có oai-quyền hơn Mẹ của mình. Cái tình trạng ấy đối với mặt thế chúng ta thế nào thì quyền-năng nơi cõi Thiêng-Liêng Hằng-Sống như in không có mây-may chi khác. Ngài lập Giáo rồi còn một nỗi là kêu nó không đến. Ngài đến dạy mà họ không biết chi, chính mình Ngài đã nhiều lần hạ trần lập Đạo mà 92 ức Nguyên-Nhân vẫn đui và điếc mà thôi, không biết để chun vào lòng yêu ái vô-tận của Ngài, đặng hưởng cái hạnh-phúc vô-biên của Ngài đã đào-tạo. Vì có cho nên Đức Chí-Tôn giao cho Đức Phật-Mẫu... Đức Chí-Tôn giao cho Đức Phật-Mẫu nắm quyền hành để rước hết những Chơn-hồn khi đã đạt Pháp tức nhiên đạt cơ siêu-thoát, lập vị mình đặng vào cái địa-vị Thiêng-Liêng, đạt đặng thì phải về Hội-Yến cùng Đức Phật-Mẫu. Lễ Diêu-Trì Cung Hội-Yến mà người ta gọi là Hội, nhưng thật ra chúng ta về hội-hiệp vui cùng Mẹ sanh của chúng ta đó vậy.”

Như thế, Đại lễ Hội Yến có nhiều ý nghĩa sâu xa:

1. Thể hiện tình thương yêu công bằng, vô hạn của Đức Mẹ đối với con cái. Đức Mẹ ban hồng ân Thiêng Liêng cho con cái của Người
2. Hội Yến Diêu Trì Cung là ngày Phật Mẫu đem bí pháp đặng giải thoát chúng sanh, tận độ toàn vạn

linh sanh chúng, trong cửa Đạo Cao Đài này mà thôi.

3. Đây cũng là ngày tạo thành hình tướng hữu vi của Đạo Cao Đài.

B. BÍ PHÁP LỄ HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ CUNG

Bí pháp lễ Hội Yến được Đức Hộ Pháp giảng nhiều lần, xin ghi lại theo thứ tự thời gian:

» Ngày 30-1-Đinh Hợi (20-2-1947)

“Hội Yến Điều Trì là cơ quan đặc đạo tại thế. Đức Điều Trì Kim Mẫu cùng Cửu vị Nữ Phật đã giáng trần Hội Yến với chư Chức Sắc, xương họa thi phú và dạy Đạo. Ấy là Hội chư Tiên tại thế.

Đức Chí Tôn thuộc về Phật, Đức Điều Trì Kim Mẫu thuộc về Pháp. Nếu có Đức Chí Tôn mà không có Đức Điều Trì Kim Mẫu thì trong vũ trụ này không có chi về mặt hữu vi. Còn Nhơn loại là Tăng.

Ta nhìn có Đức Chí Tôn khai hoá, nhưng cơ sanh hoá Càn Khôn cũng như cơ sản xuất Nhơn loại tại thế do nơi Âm Dương tương hiệp mới phát khởi vạn vật, cho nên con người gọi Đức Chí Tôn và Đức Điều Trì Kim Mẫu là hai Đấng Đại Từ Phụ và Đại Từ Mẫu, con người là Tiểu Thiên Địa.”

» Đền Thánh, 15-8-Kỷ Sửu (6-10-1949)

“... Bản Đạo thừa dịp nên thuyết minh cho toàn cả con cái Đức Chí Tôn hiểu rõ cái huyền vi bí mật ấy, bởi có ảnh hưởng với cơ quan đạt Đạo của chúng ta tại mặt thế này. Hơn nữa, Bản Đạo có phương tiện tỏ ra một đức tin dị thường nơi một Đấng yêu ái, một Đấng tạo Càn Khôn Vũ Trụ, Đấng tự hữu hằng hữu, Đấng quyền năng vô tận vô biên, cốt để cho con cái của Ngài thấu đáo cái thâm tình của Ngài đối với ta và đối

với Ngài đường nào...

Toàn thể Thánh thể của Đức Chí Tôn là con cái của Ngài rán để ý cho lắm. Từ khi Đạo bị bế, Ngọc Hư Cung bác luật, Cực Lạc Thế Giới thì đóng cửa, nên chúng sanh toàn cả Càn Khôn Vũ trụ có tu mà thành rất ít, bởi phương pháp khó khăn lắm, muốn đạt pháp thì không phải dễ.

Cổ Pháp định cho các Chơn hồn về nơi Điều Trì Cung hưởng được Hội Yến Bàn Đào, tức nhiên hưởng được Hội Yến Điều Trì, ăn được quả Đào Tiên, uống được Tiên tửu, mới nhập vô cảnh Thiêng Liêng Hằng sống gọi là Nhập Tịch. Ôi thôi! Từ thử đến giờ có aiặng hưởng, nếu cóặng hưởng thì cũng một phần rất ít. Giờ phút này, Đức Chí Tôn quyết định tận độ con cái của Ngài, thay vì Bí Pháp ấy độ con cái của Ngài về nơi Kim Bànặng hưởng đặc ân Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn. Đức Chí Tôn buộc Phật Mẫu phải đến tại thế gian này, để **Bí Pháp Hội Yến Điều Trì** tại cửa Đạo này cho con cái của Ngài giải thoát. Ấy là Bí Pháp Thiêng Liêng, duy có tay Ngài (Đức Chí Tôn) định Pháp ấy mớiặng. Hôm nay là ngày Đức Phật Mẫu đem Bí Phápặng giải thoát chúng sanh, tận độ toàn Vạn linh sanh chúng. Ngài để tại mặt thế này trong cửa Đạo mà thôi.

Hôm nay, ngày Lễ của Ngài mà cũng là ngày trọng hệ của Đạo, xin toàn cả con cái của Ngài nhớ và để nơi tâm mình. Bởi thế, năm nào Bàn Đào cũng để ý Lễ của Ngài hơn hết. Từ tạo Thiên lập Địa đến giờ, chưa có ai hưởng được thời kỳ này. Ngài đến tại mặt Địa cầu 68 nàyặng tận độ con cái của Ngài.

Chúng ta phải chiêm ngưỡng ơn vô biên vô tận của Ngài. Chúng ta phải chiêm nghiệm lễ này để làm mật niệm cảm ơn Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu. Ấy là Bí Pháp của chúng ta đó vậy”.

» *Cửu Long Đài, 15-8-Nhâm Thìn (3-10-1952)*

“Hôm nay là ngày chúng ta hội hiệp Kim Mẫu, Bản Đạo nhớ lại lúc ban sơ, Đức Chí Tôn mời đến mở Đạo, Ngài làm một Bí Pháp từ thử đến giờ chưa ai tưởng đến.

Ngài ra lệnh lập một cái tiệc rất trọng hậu, chay chớ không phải mặn như ngoài đời, lấy trong số 13 người chúng ta, kể: Cửu vị Nữ Phật và Đức Phật Mẫu, với 3 người sống, tức nhiên 3 người hữu hình và 10 người vô hình, dự tiệc ấy. Ba người hữu hình là Đức Cao Thượng Phẩm, Đức Cao Thượng Sanh và Bản Đạo. Tưởng không có cái ngộ nghĩnh nào hơn là ngồi ăn uống với những vị khuất mặt. Buổi nọ, Bản Đạo chưa có đức tin, thấy một cái đó là việc nghịch nhứt, nhưng khi vào tiệc rồi, không biết cái tinh thần nó thay đổi thế nào, chẳng khác gì như chúng ta dự một tiệc trọng hậu, có mặt đủ các bạn ngồi chung quanh chúng ta đó vậy. Đức Chí Tôn thi hành Bí pháp ấy, buổi nọ chúng tôi không hiểu gì hết, Bản Đạo cũng tìm tòi kiếm nghĩa lý. Có lẽ những người đoạt được cơ siêu thoát, tức nhiên tâm được cái huyền bí giải thoát cho mình, thì có đặc ân Thiên Liêng ban cho Bàn Đào Hội Yến, tức nhiên là Hội Yến Điều Trì.

Cái nghĩa lý sâu xa ấy, chúng ta thử để dấu hỏi, tại sao Đức Chí Tôn đã đến bảo chúng ta Hội Yến Điều Trì. Ngài muốn gì đó? Muốn cho toàn cả con cái của Ngài, chớ không phải với ba người đó mà thôi đoạt cơ siêu thoát, tức nhiên ta nói thường ngữ của chúng ta là muốn cho toàn thể con cái của Ngài đoạt đặng cơ siêu thoát đó vậy. Vì cơ cho nên, Bản Đạo có nói một câu rất chánh đáng: **“Xưa kia, con người đi tìm Đạo, còn hôm nay, trái lại, Đạo đến tìm người”**. Ôi! Nếu ta tưởng cái ân hậu vô biên của Đức Chí Tôn đã thi thố, mà chúng ta hạnh phúc không thể gì có ngôn ngữ nào mà tả cho đặng...

Hạnh phúc thay cho những người đặng Hội Yến Điều Trì hôm nay, tức nhiên đặng hồng phúc hội hiệp cùng Bà MẸ Thiêng Liêng của chúng ta. Lẽ dĩ nhiên được mang sứ mạng Thiêng Liêng nơi mình, cả toàn con cái của Đức Chí Tôn cũng thế, Nam cũng thế, Nữ cũng thế, kể Đông người Tây, kể Nam người Bắc, đem cả cơ bí mật Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn là lòng yêu ái của Ngài rải khắp cho toàn thể con cái của Ngài đều hưởng.

Mỗi một năm, chúng ta được hưởng cái hạnh phúc hội hiệp cùng nhau, chính mình Bản Đạo mỗi khi Hội Yến Điều Trì được sum hiệp cùng mấy em Nam Nữ đông đảo chừng nào thì Bản Đạo càng thêm vui mừng hân hạnh chừng ấy...

Bản Đạo tưởng nơi cõi Thiêng Liêng Hằng sống kia, không ai bảo vệ binh vực cả linh hồn chúng ta hơn Bà MẸ Thiêng Liêng ấy...

Bản Đạo dám quả quyết nơi Đền Thờ của Đại Từ Mẫu của chúng ta, Bà không kể con cái sang trọng của Bà đâu, trái ngược lại, Bà lại thương yêu binh vực những đứa con nào nó thiệt thà hèn yếu hơn hết. Ấy vậy, Qua nói rằng: Trong cả mấy em đây, nếu có đứa em nào thiếu thốn cả tinh thần lẫn vật chất, thiệt thòi nghèo khổ, tật nguyên, Qua dám chắc Bà MẸ Thiêng Liêng của chúng ta sẽ vui ở với những kẻ ấy lắm vậy.

Qua chỉ cho mấy em một cái **Bí Pháp** là khi nào mấy em quá thống khổ, quá đau đớn tâm hồn, mấy em đừng vội sầu thảm, các em quì xuống giữa không trung, các em nguyện với Bà MẸ Thiêng Liêng ấy một lời cầu nguyện, Bản Đạo quả quyết rằng: Bà chẳng hề khi nào từ chối cùng mấy em. Bản Đạo đã thử nghiệm rồi. Cả toàn con cái của Đức Phật Mẫu thí nghiệm như Bản Đạo thử coi.

Trong cảnh đồ lưu nơi hải ngoại, cái chết dựa bên lưng.

Qua thấy cả hiện tượng Bà ở bên ta đó vậy. Cái hiền hách anh linh của Bà, Qua đã quả quyết rằng, từ thử đến giờ chưa có trong cửa Đạo nào hưởng được.

Mấy em thí nghiệm coi rồi để tâm cả thầy. Nếu muốn cho Bà thương yêu, mình có cái Bí Pháp hay hơn hết là mấy em thương yêu những kẻ tật nguyên, đau khổ, ngu hèn, khốn mệt. Mấy em thử nghiệm lấy cái huyền linh của Bà. Bàn Đạo cầu chúc ân huệ Thiêng Liêng của Bà chan rưới bủa khắp toàn thể con cái của Đức Chí Tôn, Nam cũng vậy, Nữ cũng vậy, nhứt là mấy đứa thơ sinh, mấy đứa trẻ nhỏ côi cút”.

Tóm lại, Bí Pháp của Hội Yến Diêu Trì Cung là Đức Chí Tôn đem cơ quan giải thoát xuống thế đặt trong cửa Đạo Cao Đài để toàn thể các tín đồ được hưởng.

Theo Cổ luật thì người tu một khi đắc đạo, Chơn hồn được lên Diêu Trì Cung dự Hội Yến Bàn Đào, được Đức Phật Mẫu ban cho ăn trái Đào Tiên và uống Tiên tửu. Ngày nay, thời Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương vâng lệnh Đức Chí Tôn giáng xuống phàm trần, mở tiệc Hội Yến Diêu Trì Cung tại Đền thờ Phật Mẫu để toàn cả con cái về hội hiệp, và MẸ ban tặng cho con cái của Ngài được gọi hưởng hồng ân, làm cho tâm Đạo phấn chấn thúc đẩy con cái mau tiến hoá trên bước đường tu niệm, sớm trở về hội hiệp cùng Phật Mẫu.

Mà một khi được hội hiệp cùng Đức Phật Mẫu thì tức nhiên là đắc Đạo, giải thoát khỏi luân hồi. Đó là bí pháp của Hội Yến Diêu Trì Cung.

C. NGHI THỨC LỄ HỘI YẾN

Hằng năm, nhằm ngày Trung Thu (15-8 Âm), tại Báo Ân Từ Toà Thánh Tây Ninh, Hội Thánh đều có thiết lễ Hội

Yến Điều Trì Cung.

Ở hai bên hông và phía trước Báo Ân Từ, Hội Thánh cho dựng lên các dãy nhà, giao cho mỗi đơn vị cơ quan của Đạo một căn để trưng triển lãm mừng Lễ Hội Yến Điều Trì Cung..

Ngày 15-8 Âm lịch cũng là ngày Đại Lễ Đức Phật Mẫu theo sự tích Hồn rước Điều Trì, nên Hội Thánh có cúng Đại Đàn Đức Phật Mẫu tại Báo Ân Từ, có tổ chức làm các Cộ bông rất đẹp mang nhiều ý nghĩa, đi biểu diễn qua các con đường trong Nội Ô, có múa Long Mã và múa Tứ Linh gồm Ngọc Kỳ Lân, Rồng Nhang, Phụng và Quy. Trong các Cộ bông này, luôn luôn phải có một Cộ bông hình Đức Phật Mẫu và Cử vị Tiên Nương dẫn đầu.

Ngày 15 tháng 8 Âm lịch cũng là ngày Tết Nhi Đồng nên Hội Thánh tổ chức cho thiếu nhi dâng đèn hoa vào lúc chiều tối ngày 14 và 15 gọi là Dâng Cộ Đèn, và sau đó là phát quà cho các em vào sáng ngày 16.

Do đó, ngày Rằm tháng Tám âm lịch là ngày Đại Lễ lớn nhất của Đạo Cao Đài, bao gồm:

- Đại Lễ cúng Đức Phật Mẫu
- Lễ Hội Yến Điều Trì Cung
- Tết Nhi Đồng: Cầu nguyện và phát quà cho trẻ em

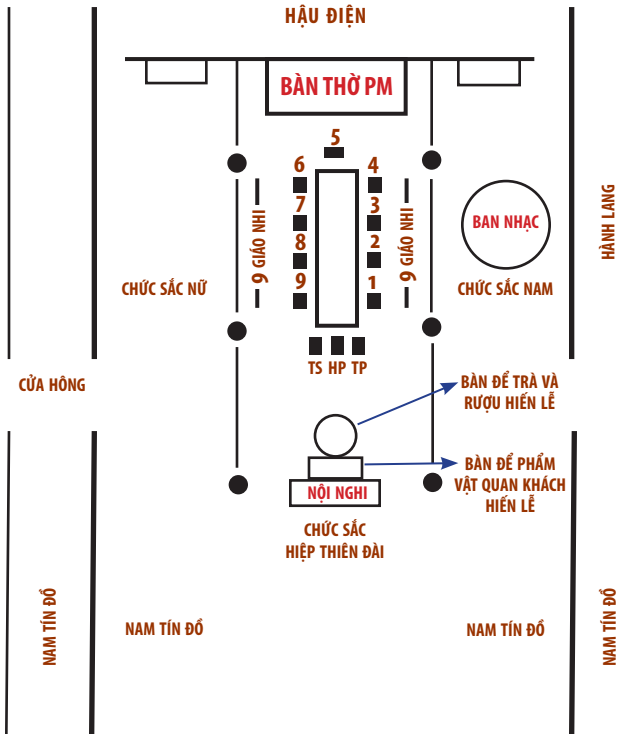
Lễ Hội Yến Điều Trì Cung tổ chức tại Chánh điện Báo Ân Từ bắt đầu vào lúc 10 giờ tối 15-8-Âl.

HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ CUNG

SƠ ĐỒ SẮP XẾP

Trong phần Nội Điện (*giữa Nội nghi và Bàn thờ Đức Phật Mẫu*), chúng ta thấy đặt một cái Bàn dài, phủ tấm trải bàn màu trắng thêu hoa, chung quanh có đặt cả thảy 12 cái

ghế ngồi có dựa, phân ra:



– 9 cái ghế sắp theo thứ tự từ 1 đến 9, có bọc nệm và vải thêu rất đẹp, dành cho Cửu vị Tiên Nương, trên mỗi ghế nơi chỗ dựa đều có thêu chữ: Nhứt Nương, Nhị Nương,... đến Cửu Nương. Ở chính giữa, day lưng vào Bàn thờ Đức Phật Mẫu là ghế của Ngũ Nương.

– 3 cái ghế khác kiểu hơn, đặt ở đầu bàn phía ngoài là của Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Phẩm và Đức Thượng Sanh.

Trên bàn dài, ngay trước mỗi cái ghế đều có đặt ba món: Một bình hoa tươi, một cái ly dùng để rót rượu Champagne, một cái tách để rót nước trà. Trên bàn thờ Đức Phật Mẫu cũng để ba món tương tự.

Phía sau 2 dãy ghế của Cửu vị Tiên Nương, mỗi bên có đứng hầu 9 cô Giáo Nhi, sắp thành một hàng dài, mặc Đạo phục toàn trắng, đầu bịt khăn vàng.

Kế bàn Nội nghi, về phía trong có đặt thêm 2 cái bàn, một lớn một nhỏ. Bàn lớn dùng để đặt các hoa quả hay phẩm vật của quan khách hiến lễ Đức Phật Mẫu. Bàn nhỏ đặt chai rượu Champagne và Trà để Chúc Sắc Hiệp Thiên Đài bồi tửu và châm trà hiến lễ Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương. Phía trước Bàn thờ Chư Chơn Linh Nam phái có đặt một bàn tròn thấp và các băng vòng cung bao quanh để Ban Nhạc ngồi đờn hiến lễ.

Trước giờ hành lễ chừng 10 phút, các Giáo nhi vào Chánh điện bái lễ Đức Phật Mẫu, có vị hầu chuông nơi Nội điện khắc chuông điều khiển. Kế đó là các Nhạc sĩ của Ban Nhạc vào bái lễ. Tiếp theo là toàn thể Chúc Sắc Cửu Trùng Đài, Phước Thiện và các Tín đồ Nam Nữ bái lễ Phật Mẫu.

Khi tới giờ hành lễ, các Chúc Sắc Hiệp Thiên Đài đi vào Chánh điện, bái lễ Đức Phật Mẫu và cầu nguyện Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương giáng xuống Bửu điện chứng lễ Hội Yến Điều Trì Cung. Chúc Sắc Hiệp Thiên Đài làm lễ xong thì đứng luôn tại chỗ trước Nội nghi, khoanh tay hầu lễ. Sau mỗi bài thài, trong khi mọi người lạy 3 lạy, mỗi lạy 3 gật thì các vị trong Hiệp Thiên Đài đứng châu lễ chỉ xá 3 xá.

Một vị Chúc Sắc cao cấp Hiệp Thiên Đài đi lên Bàn thờ Đức Phật Mẫu, cầm lư trầm xá 3 xá rồi đem lư trầm xuống xông hương khử trược từng chiếc ghế nơi Bàn Hội Yến. Đầu tiên xông hương ghế của Nhứt Nương, tiếp theo là ghế của Nhị Nương,... đến ghế của Cửu Nương bước qua xông hương ghế của Đức Hộ Pháp, rồi ghế của Đức Thượng Phẩm, và sau cùng là ghế của Đức Thượng Sanh. Xong thì

đem lư trầm đặt trở lại nơi Bàn thờ của Đức Phật Mẫu.

Vị Chức Sắc ấy trở về chỗ cũ, Ban Nhạc khởi hoà tấu 5 bài cổ nhạc hiến lễ Đức Phật Mẫu.

Năm bài cổ nhạc này là 5 bài trong Nhạc tấu Quân Thiên cúng Đại Đàn Đức Phật Mẫu, gồm: Xàng xê, Ngũ Đối Thượng, Ngũ Đối Hạ, Long Đăng, Tiểu Khúc.

Dứt phần tấu nhạc là tới phần thài hiến lễ Dâng Tam Bửu: Bông, Rượu, Trà.

Thài 3 tuần:

- Tuần đầu Dâng Hoa
- Tuần giữa Dâng Rượu
- Tuần cuối Dâng Trà

TUẦN ĐẦU: DÂNG HOA

❖ Các bình hoa tươi đã đặt sẵn trên Bàn thờ và Bàn Hội Yến. 18 Cô Giáo nhi đứng thành 2 hàng hai bên Bàn Hội Yến khởi thài Bài Thài hiến lễ Đức Phật Mẫu. Ban Nhạc đờn Đảo Ngũ Cung để các Giáo nhi thài:

*CỨU kiếp Hiên Viên thọ sắc Thiên
THIÊN Thiên cứu phẩm đặc cao huyền
HUYỀN hư tác thể Thần Tiên Nữ
NỮ hảo thiện căn đoạt Cửu Thiên.*

Mỗi gặt niệm:

NAM MÔ DIÊU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC THIÊN TÔN

❖ Bài Hiến lễ Nhứt Nương Diêu Trì Cung:

*HOA thu ủ như màu thẹn nguyệt
Giữa thu ba e tuyết đông về*

*Non sông trải cánh Tiên loè
Mượn câu thi hứng vui đề chào nhau.*

Mỗi gặt niệm:

NAM MÔ NHỨT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

❖ **Bài Hiến Lễ Nhị Nương:**

*CẨM tú văn chương hà khách Đạo?
Thi Thần tửu Thánh vấn thủy nhân?
Tuy mang lấy tiếng hồng quân,
Cánh Tiên còn mến, côi trần anh thư.*

Mỗi gặt niệm:

NAM MÔ NHỊ NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

❖ **Bài Hiến Lễ Tam Nương**

*TUYẾN đức năng thành đạo,
Quảng trí đặc cao huyền
Biển mê lật lẻo con thuyền
Chở che khách tục, Cửu tuyền ngăn sông*

Mỗi gặt niệm:

NAM MÔ TAM NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

❖ **Bài Hiến Lễ Tứ Nương**

*GẮM lót ngô chưa vừa gót ngọc
Vàng treo nhà ít học không ưa
Đội trông nho sĩ tài vừa,
Đằng giao khởi phụng khó giữa Tiên thi*

Mỗi gặt niệm:

NAM MÔ TỨ NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

❖ **Bài Hiến Lễ Ngũ Nương**

LIỄU yếu điệu còn ghen nét đẹp
Tuyết trong ngần khó phép so thân
Hiu hiu nhẹ gót phong trần
Đài sen mấy lượt gió Thần đưa hương.

Mỗi gập niệm:

NAM MÔ NGŨ NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

❖ **Bài Hiến Lễ Lục Nương**

HUỆ ngào ngạt đưa hơi vò dịu,
Đúng tài ba chẳng thiếu tư phong
Nương mây như thả cánh hồng
Tiêu Diêu phát phước cõi tòng đưa Tiên.

Mỗi gập niệm:

NAM MÔ LỤC NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

❖ **Bài Hiến Lễ Thất Nương**

LỄ bái thường hành tâm đạo khởi
Nhân từ tái thế tử vô ưu.
Ngày xuân gọi thế hảo cừu
Trăm duyên phước tục khó bù buồn Tiên.

Mỗi gập niệm:

NAM MÔ THẤT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

❖ **Bài Hiến Lễ Bát Nương**

Hồ Hồn HOA SEN TRẮNG nở ngày,
Càng gần hơi đẹp lại càng say
Trêu Trăng hằng thói dẫu mây
Cột mây tranh chúc Phật đài thêm hoa.

Mỗi gập niệm:

NAM MÔ BÁT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

❖ **Bài Hiến Lễ Cửu Nương**

*KHIẾT sạch duyên trần vẹn giữ
Bạc Liêu ngôi cũ còn lời
Chính chuyên buồn chẳng trọn đời
Thương người noi Đạo, Phật Trời cũng thương.*

Mỗi gặt niệm:

NAM MÔ CỬU NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

❖ **Bài Hiến lễ Đức Phạm Hộ Pháp:**

*Trót đã ba năm ở xứ người
Đem thân đổi lấy phút vui tươi
Ngờ đâu vạn sự do Thiên định
Tuổi đã bảy mươi cũng đủ rồi
Nhớ tiếc sức phàm thừa chống chọi
Buồn nhìn cõi Đạo luống chơi vơi
Rồi đây ai đến cầm Chơn Pháp
Tô điểm non sông Đạo lẫn Đời.*

Mỗi gặt niệm:

NAM MÔ ĐỨC PHẠM HỘ PHÁP THIÊN TÔN

❖ **Bài thài Hiến lễ Đức Cao Thượng Phẩm:**

*Ngoảnh lại mà đau cảnh đoạn tràng,
Cõi Thiên mừng đặng dứt dây oan.
Nợ trần đã phủi, lòng son sắt
Ngôi vị nay vinh, nghĩa đá vàng
Cối tẩm chơn thành lò Nhựt Nguyệt
Phơi gan chí sĩ nhuộm giang san*

*Bốn mươi hai tuổi sanh chưa phí
Để mắt xanh coi nước khải hoàn.*

Mỗi gặt niệm:

NAM MÔ ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM

❖ **Bài Thái Hiến lễ Đức Cao Thượng Sanh:**

*Từ lúc đưa tay nắm Đạo quyền
Nguyên đem thi thố tằm trung kiên
Độ đời quyết lánh vòng danh lợi
Trau chí tìm nơi bậc Thánh Hiền
Từ ái làm nền an thổ võ
Đức ân dụng phép tạo nhưn duyên
Những mong huệ trách ơn nhuần gội
Sứ mạng làm xong giữ trọn nguyên.*

Mỗi gặt niệm:

NAM MÔ ĐỨC CAO THƯỢNG SANH

Tới đây là dứt Tuần đầu hiến lễ Dâng Hoa

TUẦN GIỮ: DÂNG RƯỢU

Một Chức Sắc cao cấp của Hiệp Thiên Đài với hai tay được xông hương khử trừ, đến bàn cầm chai rượu Champagne đặt trong một cái khăn trắng, đi lên Bàn thờ Đức Phật Mẫu, xá 3 xá, rồi rót vào một cái ly đặt gần cái ly của Đức Phật Mẫu, dành để kính lễ Đức Chí Tôn. Xong rồi mới rót Rượu Champagne vào ly của Đức Phật Mẫu, đi trở xuống rót vào ly của Nhứt Nương, Nhị Nương, v.v... tới ly của Cửu Nương, bước qua rót vào ly của Đức Phạm Hộ Pháp, Đức Cao Thượng Phẩm và ly của Đức Cao Thượng Sanh.

Vị Chức Sắc Hiệp Thiên Đài này rót rượu xong thì đem chai rượu trở lại bàn và về chỗ đứng cũ.

Các Giáo nhi khởi thài 13 bài Thài hiến lễ lần thứ nhì để dâng Rượu. Thứ tự các bài Thài, cách lạy, cách niệm sau mỗi bài Thài giống như mục Dâng Hoa ở Tuần đầu.

TUẦN CUỐI: DÂNG TRÀ

Một Chức Sắc cao cấp Hiệp Thiên Đài (*khác hơn vị đã bồi tầu*) đi lên, 2 tay đã được xông hương khử trước, đến bàn đặt bình trà, cầm bình trà có bọc cái khăn trắng bên ngoài, đi lên Bàn thờ Đức Phật Mẫu, xá 3 xá, rồi châm trà vào tách gần bên tách của Đức Phật Mẫu để kính lễ Đức Chí Tôn, xong mới rót vào tách của Đức Phật Mẫu, đi trở xuống, châm trà vào tách của Nhứt Nương, Nhị Nương, v.v... cho đến Cửu Nương, bước qua châm trà cho Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Phẩm và Đức Thượng Sanh. Xong thì trở về đứng ở vị trí cũ.

18 Cô Giáo nhi bắt đầu thài hiệp 3, Tuần cuối: Dâng Trà hiến lễ, cũng thài đủ 13 bài theo thứ tự giống y như ở Tuần đầu. Sau mỗi bài Thài đều lạy 3 lạy 9 gập, mỗi gập niệm danh hiệu của Đấng mà mình hiến lễ.

Thài xong 13 Bài Thài đợt này là dứt phần Hiến lễ Hội Yến Diêu Trì Cung. Tất cả Chức Sắc Hiệp Thiên Đài đồng quì lạy Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương, lạy 3 lạy 9 gập, mỗi lạy niệm Danh hiệu của Đức Phật Mẫu. Lạy xong, đứng dậy xá 3 xá, quay lại phía sau xá 1 xá, rồi lui ra khỏi Chánh điện.

Tiếp theo là các Giáo Nhi vào Chánh điện bái lễ Đức Phật Mẫu. Các Nhạc sĩ và Ban Nhạc nối theo vào lạy Đức Phật Mẫu. Xong thì lui ra ngoài. Các Chức Sắc, các Tín đồ Nam Nữ lần lượt vào lạy Đức Phật Mẫu... Buổi lễ Hội Yến Diêu Trì Cung đến đây chấm dứt.

D. MINH THUYẾT CUỘC LỄ

Theo Cựu Luật hệ khi nào Chơn-Thần của chúng ta, tức nhiên lời ngoài đời gọi là cái “Vía” của chúng ta đây, mà được trở về cùng Mẹ Sanh của chúng ta, tức nhiên Đức Diêu Trì Kim Mẫu, thì ta đã đạt Pháp và đã thoát kiếp nghĩa là ta đã đạt Đạo.

Từ trước biết bao nhiêu Đấng đã tìm Đạo khó nhọc gay go không biết mấy trăm kiếp, chịu khổ hạnh, nâu sòng đã đạt Pháp tức nhiên đạt Đạo, thời buổi đó loài người đi tìm Đạo. Ngộ nghĩnh thay thời buổi này Đức Chí Tôn đến mở Đạo, lại để cho Đạo đến tìm ta. Khi Đức Chí Tôn đến mở Đạo rồi thì Ngài đã giao cả Thánh Thể của Ngài cho Đức Phật Mẫu, nghĩa là: Đại Từ Phụ khi đã đến nhìn con cái của Ngài, rồi Ngài liền giao cả con cái của Ngài lại cho Đức Đại Từ Mẫu của chúng ta vậy.

Hạnh phúc thay cho nhơn sanh đã có toàn vẹn Cha Mẹ, nương dưới bóng Từ Bi của hai Đấng ấy. Hỏi thử chúng ta còn hạnh phúc chi hơn nữa hay chăng? Ở dưới mặt thế gian này nếu chúng ta đạt được cái đặc ân Thiêng Liêng ấy, hưởng lòng yêu ái vô tận của Thân Sinh ta là Cha và Mẹ thì thiên hạ gọi là đã quá hạnh phúc rồi. **Còn hôm nay phần Hồn, phần Thiêng Liêng của chúng ta đã rụi sanh nơi cõi thâm khổ này mà đặng Cha Mẹ đến cùng ta, lại cùng chia sót khổ não với ta, hỏi thử cái hạnh phúc ấy dường nào.**

Thưa cả các bạn đồng sanh cùng Bản Đạo, nghĩa lý Đức Chí Tôn và Phật Mẫu đến, chắc cả thầy các bạn cũng đã hiểu rồi, nhưng đến đặng chi? **Đến đặng nhắc ta, dầu cho cảnh khổ não các con đã mang thi hài xác tục này chịu Tứ khổ, tức nhiên Tứ Diệu Đế, các con nên nhớ rằng, các anh em đồng sanh cùng các con cũng chịu trong Tứ khổ ấy. Nếu**

*các con biết phận sự của mình, **phận sự Thiêng Liêng yếu trọng là các con nhìn nhận cả toàn hơn loại, tức nhiên cả chúng sanh là anh em đồng khổ của các con đó vậy.***

Ngày giờ nào các con biết Đạo, nương dưới lễ ấy, cái lễ trọng yếu ấy, **phận các con là đặc phận ấy là mầm thương yêu vô hạn, hầu một ngày kia các con trở về ngôi vị không thẹn nhìn nhau trong một kiếp sanh dù có sống trăm tuổi chẳng qua là một giấc chiêm bao mà thôi. Một giấc huỳnh lương thâm khổ này không vui sướng gì, chúng ta biết cả thấy đồng khổ cả.**

*Nếu chúng ta biết chun xuống “**cái mộ khổ não sâu sắc đau đôn**” dặng lấy cái khối ngọc vô đối của Đức Chí Tôn dành để cho chúng ta, là cái khối **Từ Bi Bác Ái** vô tận của Ngài đã để trong tâm hồn ta đồng sống với nhau trong một khối ấy thì kiếp sống của chúng ta nó hạnh phúc là đường nào. Nhưng nếu trái ngược lại thì quả kiếp của kiếp sanh của chúng ta hiện nay sẽ trở nên trường tranh đấu tàn sát lẫn nhau. Bản Đạo nói quả quyết kiếp sanh vô vị ấy, nó có thể nào lôi cuốn chúng ta sẽ tới tận đờ chi khổ hay là xuống cửa địa ngục luân hồi đời đời kiếp kiếp, thử so sánh hai lễ ấy rồi ta lựa chọn lễ nào? Lấy trí khôn ngoan mà suy đoán tường cả thấy con cái Đức Chí Tôn đã nói thấy khổ não ấy và đã suy đoán nhiều rồi.*

*Bản Đạo chỉ mơ ước **Đức Mẹ và Đại Từ Phụ ban hồng ân cho cả thấy con cái của Ngài khôn ngoan hơn nữa, đặng định phận đối với bạn đồng sanh của mình, tạo lập hạnh phúc của mình đặng hay chẳng là hưởng được lòng yêu ái của hai Đấng ấy, rồi lấy lòng yêu ái ấy rải khắp cho toàn hơn loại được hưởng. Ấy là bốn phận của chúng ta khi Chí Tôn đã nhọc nhằn đến giao phó cho chúng ta đó vậy.***

E. TRƯỚC ĐẠI TỬ MẪU, TẤT CẢ KHÔNG PHÂN ĐẲNG CẤP

Trong cửa Đạo Cao-Đài có hai đền thờ: Một đền thờ, ta ngó thấy trật-tự hàng-ngũ, bởi từ nguyên-căn tâm-hồn của Chơn-Linh chúng ta đều có trong hàng Phẩm Cửu-Thiên Khai-Hóa cả. Quý phái như thế! Còn một đền thờ nữa, thờ Phật-Mẫu tức là MẸ của chúng ta, thì cái quý-phái của chúng ta không còn giá-trị gì nữa. Đến Phật-Mẫu không muốn cả Chức-Sắc Thiên-Phong đi đến đền thờ của Người và Người nhứt định không chịu điều ấy, vậy phẩm-tước và giai-cấp đối với Phật-Mẫu không có giá-trị, vì Phật-Mẫu không muốn đưa nào áp-bức đưa nào cả, hành tàng như vậy bị tiêu diệt...

... Thưa cùng cả thầy các bạn đồng sanh, trước mặt Phật Mẫu Bản Đạo thường nói: Người chỉ biết con cái của Người mà thôi, không phân đẳng cấp chẳng luận sang hèn. Chúng ta ở giữa trường đời này, chịu thống khổ tâm hồn mọi nỗi, nhà Phật gọi cảnh trần này là khổ hải. Chúng ta ngó thấy hiện tượng trước mắt nhiều lẽ bất công, kiếp sống chúng ta sanh ra trong xã hội nhơn quần này, ta thấy cái tương quan nó làm cho chúng ta nhiều nỗi khổ não, buồn thảm hơn là ngày vui của hạnh phúc. Bản Đạo cũng như các bạn thấy lẽ bất công, tinh thần ta chịu thống khổ với nhau nhưng nào phân biệt sang hèn đẳng cấp. Chúng ta đã thấy trường đời tranh đấu nhau, sang hiếp hèn, giàu hiếp nghèo, mạnh hiếp yếu, trí hiếp ngu, đã quên hết tình bạn đồng sanh, tức nhiên chúng ta đứng giữa trần hoàn này, đồng chịu thảm khổ như nhau.

Ta thường hỏi: Chúng ta có phương gì tìm mưu chước, dặng an ủi tâm hồn ta chẳng? Dầu cho mảnh hình thể cũng thể mà tâm hồn cũng thể, chúng ta quá chịu thống khổ rồi. Ta tìm phương an ủi tâm hồn, ta không thể tìm được nơi đồng

sanh, chúng ta phải tìm một nơi an ủi Thiêng Liêng cho tâm hồn chúng ta chẳng? Chẳng chi khác hơn là chúng ta về trong lòng của bà Mẹ sinh sản thi hài và Chơn-Thần chúng ta.

Các bạn có biết Phật Mẫu là ai? Ngài dùng bảy ngàn khí tạo Chơn-Thần ta tức nhiên tạo Phách ta, nhà Phật gọi là thất Phách. Kỳ thật khí phách ấy làm Chơn-Thần tức là nhị xác thân chúng ta. Khi chúng ta bỏ xác trần, xác Thiêng Liêng ấy vẫn còn tồn tại. Hình hài thay đổi đặng, văn hoá của ta mỗi kiếp mỗi tăng thêm, nhà Phật có nói: Nó có thể tấn tới hoặc trở lại hay đứng chùng mà thôi. Mỗi linh hồn đều mơ ước tấn tới mãi, tới đạt địa vị Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Nếu ngày nào ta tận thiện, tận mỹ và linh hồn ta có thể đạt vị đặng thì Phật Mẫu đủ quyền năng binh vực con cái của Người nơi cõi Hư Linh vậy.

Ấy vậy, chúng ta có thể gởi tâm hồn, dầu ở mặt thế, khi chúng ta quá vắng, trở về nơi ấy. Chúng ta chỉ sống đặng làm phận sự làm người, mà làm người chẳng phải dễ nữa. Nhưng chúng ta biết quyền năng vô hình định hồn cao cả, có thể cảm mực thước công bình không hề sai chạy được là Đại Từ Phụ. Bây giờ chúng ta thống khổ tâm hồn, ta tìm nơi đâu an ủi? Không có nơi nào khác hơn là chúng ta về cùng Bà Mẹ Thiêng Liêng chúng ta.

Thưa cùng các bạn đồng sanh, sang hèn, giàu có thế nào cũng mặc. Người chỉ biết con cái của Người mà thôi. Dầu cho vạn vật, hễ đồng sanh với một bà Mẹ Thiêng Liêng vẫn được coi đồng một mực. Bởi vì tình thương của Bà Mẹ chẳng có thể gì phân biệt thương ghét trọng khinh. Ấy vậy, Đức Phật Mẫu là một Đấng đem công bình tâm lý an ủi con cái của Người. Người nói: “Những điều bất công trước mắt con vẫn là kiếp sanh ngăn ngại mà thôi. Mà chỉ trước mắt Mẹ mới

đủ quyền đem sự công chánh khi họ bị áp bức. Duy có Mẹ giữ tâm công chánh vì lòng Mẹ thương yêu mà thôi.”

*Ấy vậy, một Đấng gieo mảnh tâm lý như sanh lấy luật thương yêu làm căn bản. Nếu thảng có bạn đồng sanh biết thương yêu con cái của Người, và chúng ta biết lòng thương yêu vô tận đối với các chủng tộc, các sanh mạng của con cái Người ấy là chúng ta trọn Đạo. Sức hợp tinh thần tự an ủi lấy để được an vui, chịu cho đoạt khổ, rồi chúng ta chia khổ với nhưn loại, cầm quyền thế tài tình để rải truyền thêm ra nữa cho cả thầy chủng tộc biết thương yêu nhau như một nòi giống. **Đem tình thương yêu ấy gieo truyền khắp dân tộc trên mặt địa cầu này, tôi tưởng sự bất công chúng ta ngó thấy giữa xã hội nhưn quần này tự nhiên sẽ tiêu diệt, ấy là tinh thần diệt trừ hung ác bạo tàn của đời đó vậy.***

THUYẾT ĐẠO QII/TR 128

F. CÁC CON ĐỐI VỚI PHẬT-MẪU

Chúng ta có một Bà Mẹ là Đức Phật Mẫu cầm quyền năng tạo đoan xác thịt, hình hài của ta, Chí Tôn là Cha của hồn cho nhứt điểm Tinh, Phật Mẫu là Mẹ của xác cho nhứt điểm Khí, cha mẹ hữu hình vâng lệnh Phật Mẫu tạo xác thịt hiện hữu đây, còn quyền năng thi hai Đấng ấy làm chủ.

Phật Mẫu có tánh chất của bà Mẹ, Bản Đạo xin làm chứng rằng: Tánh chất bà mẹ hữu hình như thế nào thì tánh chất của bà Mẹ là Phật Mẫu cũng hiện y nhiên như vậy, nhưng có phần yêu ái hơn, bảo trọng hơn, bình vực hơn.

Chúng ta khi vào Đại Điện của Chí Tôn tức là Cửu Trùng Thiên đó, đứng trong hàng phẩm Cửu Thiên Khai Hoá, có trật tự phẩm vị quyền hành, hạng thứ, nên phải mặc Thiên Phục vào chầu, còn vào Đền Thờ Phật Mẫu đều bạch y tất cả, dẫu

Giáo Tông hay Hộ Pháp cũng phải cời Thiên Phục để ở ngoài, hỏi tại sao phải như vậy? Lấy tánh đức thường tình của một bà mẹ không có gì lạ, ta thấy ví trong một gia đình kia, một người dẫu quyền cao tước trọng, dẫu làm quan Toà, quan Tham Biện hay Tế Tướng đi nữa mà bước vào nhà còn làm Tế Tướng thì bà Mẹ không ưa lại thêm phiền lụy, làm quan với ai kia, chớ về nhà làm quan với gia đình à!

Oai quyền với thiên hạ ở ngoài kia chớ ở đây không thể làm oai quyền với Mẹ được, dẫu bực nào cũng vậy vẫn là con mà thôi.

*Bài học ấy dạy chúng ta hiểu gì? Triết lý cao siêu ấy, nếu chúng tìm hiểu thấu thì tương lai Đạo Cao Đài mới có vậy. Bản Đạo đã nói: Thập Nhị Thời Quân, Thượng Sanh, Thượng Phẩm, Hộ Pháp gọi là Ngũ Mã Quân của Chí Tôn. Phật Mẫu sợ Chí Tôn tạo Đạo không nên phải tái kiếp, nên Bà phải cho theo xuống Thập Nhị Thời Quân, phẩm tước cao trọng thay, nhưng không có gì trước mắt Phật Mẫu. **Tất cả con cái của Người vinh hiển sang trọng đến đâu, Người càng rầu càng lo sợ, e sang trọng ắt tự kiêu, biết đâu không hại cho tương lai vô biên của họ vì quyền tước. Cả thầy lấy triết lý ấy để răn mình.***

Còn bây giờ Bản Đạo phải kết luận như sau đây: Về tới cửa của Mẹ rồi, coi như đồng sanh, đồng tử, cốt nhục tương thân, đừng để tâm khinh trọng tôn ti, làm mất khuôn mẫu của Mẹ hằng mong ước, cả thầy nam nữ cũng vậy. Phẩm vị bên Cửu Thiên Khai Hoá không giống như ở đây. Mấy em dẫu có tâm thương mến ở bên kia cũng phải nhớ nơi Bà Mẹ, ở sao cho xứng đáng là con đối với Mẹ, là anh em đối với anh em cốt nhục của mình chung một gia đình mới là phải Đạo.

G. ĐỂ CẢ ĐỨC TIN NƠI PHẬT-MẪU

Tại Báo Ân-Từ Thời ngộ ngày Rằm tháng 2 năm Mậu-Tý (1948), Đức Hộ Pháp giảng:

Chúng ta tin chắc rằng Đức Phật-Mẫu là Mẹ-Sanh của chúng ta và cả vạn-vật, nếu chúng ta tin và biết chắc như vậy thì chúng ta phải để cả đức tin nơi Người, theo ý Bản-Đạo tưởng cái gì về xác thịt thi-hài này đều do Phật-Mẫu đào-tạo ra cả.

Đức Đại Từ Phụ duy làm cha của Chơn Linh chúng ta mà thôi. Như cha mẹ phàm, ông cha duy có nhứt điểm Tinh, còn huyết khí đều do bà mẹ đào-tạo mà có. Đức Chí-Tôn duy cho Nhứt Điểm Linh, còn tạo nên trí não và xác thịt của ta ra hình-tướng là do tay của Phật-mẫu. Hai cái quyền ấy rất cao-trọng. Hễ khôn ngoan muốn choặng siêu thoát linh hồn, không cầu xin ai hơn là Chí-Tôn, còn về phần xác thịt nếu đau đớn khổ-sở, mỗi mỗi cái đều xin Mẹ thì chắc hơn hết.

Có nhiều điều ta đến xin Mẹ thì Mẹ cho, chớ còn xin Cha thì không được, phải vậy không? Nhứt là phái nữ, tâm-hồn thường phải nương theo Phật-Mẫu một cách mạnh mẽ hơn nữa, hoặc sanh con cũng được mạnh giỏi hoặc chính thân thể mình không được cường tráng, hoặc đức tin còn yếu ớt sao không đến xin Mẹ, chỉ có Mẹ mới đủ quyền-năng ban ơn ấy cho; còn như mấy em nhỏ, đã có vợ chồng thì nên đến phụng-sự Đức Mẹ mà cầu xin cho sanh đặng con tốt, cho Đấng nào đến nơi cửa của mình sẽ là một Chơn-Linh cao-siêu, đó là biết khôn đó chớ, nếu chúng ta quả quyết có điều ấy thì tự-nhiên sẽ có như vậy.

CHƯƠNG V

THÁNH NGÔN DẠY ĐẠO TRÍCH TUYỂN

PHẬT MẪU

» Rằm tháng 8 năm Nhâm Ngọ (2-9-1942)

DIÊU TRÌ KIM MẪU

HẸ VUI ĐƯỢC THẤY CÁC CON BIẾT LO CHO CHÚNG SANH, TỨC LÀ LO CHO MÌNH VẬY.

Mình tu cho chúng sanh, mình lập vị cho chúng sanh, tức là mình lập vị cho mình. Phải hiểu cho rõ, nếu chúng sanh chưa ai đắc đạo thì ta phải cầu nguyện cho người đắc đạo trước ta. Nếu mình cứ mong cho cao phẩm giá, tức là trái với Thiên ý. Mình phải hằng ngày trau dồi tánh đức, lo chung cho thiên hạ, ấy là phương pháp tu tắt đó.

Thường ngày công phu mà mình chất chứa tánh tự kiêu thì cũng không mong đắc Chánh quả được, bất quá đắc một vị Địa Tiên đó thôi.

Vậy muốn cho hoàn toàn thì ráng tập cho biết trừ các điều xấu xa, tập thường ngày tâm Chơn lý, kiểm hiểu huyền vi, rửa mình hằng bữa, đó là đường chánh sáng láng cứ lo bước tới.

Đạo chia ra 3 Chi: Thế, Pháp, Đạo.

Mình tu cho đúng theo Luật, hành theo Pháp, thì chúng sanh nơi thế ca tụng công đức mình, trọng kính mình, ấy là mình đắc Thế.

Hễ đắc Thế thì phải tầm Pháp đặng cứu chữa, dạy bảo theo Pháp. Nếu mình hành Pháp hiển linh, chúng sanh ứng

mộ thì mình đắc Pháp.

Nếu đắc Pháp thì phải tâm Đạo. Đạo là vô vi, muốn tâm không phải dễ, mà dễ khó là do nơi mình. Nếu đi được hai khoản thì khoản sau này phải rắng, nếu đắc Đạo thì nhập cõi Niết Bàn.

» *Toà Thánh, 9 tháng Giêng Đinh Hợi (30-1-1947)*

DIÊU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC THIÊN TÔN

CÁC CON CHƯA RÕ CÁI MÙI PHÚ QUÍ CAO SANG NƠI THẾ NÀY LÀ CÁI BÃY ĐỂ GÀI NHỮNG BẠC THẦN, Thánh, Tiên, Phật phải sa đọa không mong đắc quả.

Bởi có ấy mà đứa nào đặng hưởng lộc cao quyền cả thì MẸ lại lo cho đứa ấy sẽ quên cội bỏ nguồn, đành thả trôi chơi vui nơi bể thảm. Trong đám này chỉ có một số ít đứa biết hồi ngộ tu tâm, chun vào cửa Phật. **Cũng lắm đứa miệng niệm Nam mô mà lòng lại cay nghiệt đè ép kẻ yếu thế cô, đương thân của bá gia về tấn cúng, lòng ham tưởng chúng khen ngợi mà không kiểm hiểu câu tội phước công bình kia.**

Trời Phật, Thánh Thần chẳng đòi, không biểu lễ cúng chi cả. Các con vì lòng tín ngưỡng, chẳng biết điều chi, tạm dùng lễ để cung kính, rút lại để khoe mình và để chịu theo thói phạm tục.

Các con hiểu Đạo, MẸ chẳng nói nhiều, các con khá suy nghĩ. **Chư Tiên, chư Phật cùng các Đấng Thiêng Liêng chỉ dùng Tâm trong sạch, tín ngưỡng kính thành, ấy là một vật báu để hiển lễ đó.**

Trên Thế cũng chẳng khác chi trên sân khấu, sắp cho đủ lớp, nào là trung nịnh, hiền dữ, chen lấn múa men, la găm, than thở, rút cuộc bôi mặt thì đứa nào cũng ra đứa nấy.

Dầu các con đặng địa vị cao sang thế nào cũng chẳng nên tự kiêu tự đắc, húng hiếp những đứa thấp hèn. **Các con ráng ẩn nhẫn, hăng ngày bền chí trau tâm. Chỗ Hằng Sống là nơi căn cội của các con. Vậy các con cũng chẳng nên quỵến luyến thế đời mà quên cựu vị nghe!** MẸ mừng đặng thấy các con hội hiệp với nhau... MẸ ban ơn cho cả Nam Nữ.

» *Báo Ân Từ, 15-8-Đình Hợi (29-9-1947)*

DIÊU TRÌ NƯƠNG NƯƠNG

MẤY CON! MẸ LẤY LÀM ĐAU ĐỚN THẤY NHƠN SANH TRONG CỬA ĐẠO, ĐÃ VÌ ĐẠO VÌ NHÀ CHỊU BAO điều thảm khốc, bao nhiêu người đã bỏ mạng vùi xương, bao nhiêu điều còn ấp ôm thống khổ.

Cơ mầu nhiệm vẫn công bình, máy Thiêng Liêng đâu tư vị. Cái họa diệt chủng này nếu chẳng phải nơi các con Hiệp Thiên Đài cứu chữa thì có trông nơi ai? Có hợp sức đồng tình mới xa được cám dỗ của bên ngoài mà đem cho nhau điều trong sạch, đạo đức, chớ có một hai đứa có đủ gì đởm đương trong buổi loạn lạc, là lúc Tà quyền lấy lừng xâm phạm.

Trong cửa Đạo, từ đứa tín đồ nhỏ nhoi cho đến hạng Chức sắc Cửu Trùng khiêm tốn đều chịu dưới quyền áp bức khổ tâm, kẻ rách rưới cơ hàn, đứa cơm không no bữa, cho tới lớp chiến sĩ cầm quân, biết bao nhiêu là khổ tâm, mà tiếng rên siết đau thương mấy ai ngó ngang đến. Ngoài ra còn thiếu giáo hoá dạy khuyên, có kẻ ngang dọc lỗi lầm, đó là chẳng phải nơi nó, mà tại nơi thiếu dạy vậy. Đạo cứu đời là nơi lúc này. Nếu còn để trò cười và tạo quả nặng, nhân sâu, thì non nước trông gì thoát khổ. Cái trách nhiệm ấy, mấy con Hiệp Thiên Đài sẽ phải trả lời với Thiêng Liêng nghe!

Đời hay Đạo cũng vậy, muốn lập nền tảng cho sự thái bình, phải cần lập Tâm cho chơn chánh, đỉnh đạt, để gieo sự hoà nhã yêu đương, rồi mới mong tề gia, trị quốc. Bạo tàn áp bức, oai võ chế kềm, chẳng qua là tạo cảnh khổ về sau, không thể trường tồn.

Vậy cần trau chũ Tâm cho lắm. Cái thất bại của Đạo và Đời vừa qua là nơi kẻ cầm quyền không trọn Tâm đức và nếu được hoà hiệp thành một khối chặt chẽ, rồi thì các con mới dừ dặt nhưn sanh khỏi lo lầm lạc. MẸ khuyên các con, dầu Hiệp Thiên hay Cửu Trùng, nên gắng sức lập Tâm, đặng để công vào Đạo. Trong lúc này, nhưn sanh thiếu người giáo hoá, cửa Đạo thành ra bến chợ Đời. Hỗn loạn quanh co, mưu thần chước quỷ, trông vào há chẳng hổ chung cho nhau? Nếu mình tự toại mà chẳng để công, dầu MẸ có thương cũng không tư vị sau này.

*Gắng sức trau giồi một chũ TÂM,
Đạo đời muôn việc khỏi sai lầm.
Tâm THÀNH ắt đoạt đường tu vãng,
Tâm CHÁNH mới mong mỗi Đạo cầm.
Tâm ÁI nhưn sanh an bốn biển,
Tâm HÒA Thiên hạ trị muôn năm.
Đường Tâm của Thánh dầu chưa vẹn,
Có buổi hoài công bước Đạo tâm.*

Hãy suy nghĩ và thật hành bao nhiêu đó, các con sẽ đắc Đạo tại thế vậy. MẸ ban ơn cho các con.

» *Báo Ân Từ, 15-8-Kỷ Sửu (6-10-1949)*

DIÊU TRÌ KIM MẪU

MỠI PHEN GẮN GỬI LÀ MỠI PHEN LÀM CHO MỤ PHẢI NHỚ ĐẾN OAN NGHIỆT KIẾP SANH CỦA MỠI ĐỨA. Thế thời vẫn đương cơn náo loạn, Mụ hoài tưởng đến công quả của chủng tộc các con thì buộc phải nhìn rằng mặt công bình Thiêng Liêng không sai sót. Thử xem lại trong khoảng 200 năm trước, thì tấn tuồng đời của mấy con vẫn y hệt như ngày nay không khác: Vay vay trả trả, chẳng mất mảy nào. Tây Sơn cũng Nguyễn, mà Nguyễn cũng Tây Sơn.

Khi Chí Tôn giáng cơ dạy Đạo thì Người đã tìm phương giải kiếp, buộc các con hành Đạo phế đời. Thử hỏi các con có từng pháp y lời Minh Thệ của các con chẳng? Lấy thanh tâm đoán xét thì phép Ngũ Lô đã đúng Thiên Điều. Mụ lấy làm xốn xang áo não khi rước mấy đứa qui hồi với tràn trề giọt lụy, vì chúng đã tạo nghiệt, chớ không đoạt quả chút nào hết. Cái đau thảm ly tình của các con nó làm cho nao nức lòng Mụ.

Các con Nữ phái, nếu Mụ than rằng, cái họa tương tàn chủng tộc của các con là do bởi lỗi tu của các con là sự thật. Đại Từ Phụ của các con yêu ái các con bao nhiêu thì vì cái khổ của các con mà đổ lụy bấy nhiêu. Các con là nguồn sống của đời mà các con lại tạo ra cái chết thì lẽ dĩ nhiên các con phải thất Đạo. Các con lỗi cùng Đại Từ Phụ của các con...

» *Nữ Đầu Sư Đường, 16-8- Canh Tý (6-10-1960)*

DIÊU TRÌ KIM MẪU

... **M**Ẹ ĐÃ VUI LÒNG CHỨNG NHẬN LỄ THÀNH KÍNH CỦA CÁC CON NAM NỮ HIẾN DÂNG cho Mẹ nhơn ngày kỷ niệm Diêu Trì Cung vừa qua. Cái tinh thần đoàn kết của các con, cái tinh hoa đạo đức của các con đã tiến bước phần nào. Nhưng MẸ cũng lắm lo lắng đường tu các con hằng bị trở ngại, vì tà tâm còn nhiều loạn trong một phần đáng kể các con của MẸ. Vì vậy, mỗi con đều thận trọng gìn giữ bốn phận của mình để tránh khỏi bị lôi cuốn vào lối hiểm họa.

Các con, nhưt là Nữ phái, công phu các con lắm nhọc nhằn, thì con đường lánh giả tầm chơn, lập nên ngôi vị, không phải khó. MẸ trông ngày hội hiệp của các con sau khi trả vay hoàn tất, nhưng trường thi gay go lắm, lướt khỏi cũng không dễ dàng. Các Tiên Phật đọa trần vì đó mà đành mất Thiên vị.

Các con nên gắng tâm khổ hạnh, quyết chí tu hành thế nào cho được lòng trắng như băng, thanh như giá, không bợn một mảy lợi quyền bất chánh, thì cái ý chí cứng rắn của các con mới thắng nổi mọi cơ thử thách.

Đời đã tàn, thuyên Đạo sắp xa bến. Sự hung bạo của nhơn loại đã tới mức nào, các con cũng thấy rõ. MẸ băn khoăn vì bây con hạ thế, chưa chắc ngày tương hội thiếu đủ thế nào?

Các con xét nghĩ đủ sáng suốt trọn hành phận sự cho xứng đáng lòng tin cậy của MẸ thì đó là đền ơn cho MẸ vậy. Mẹ có mấy lời sau đây, các ái nữ của Mẹ nên khá để tâm:

*Đã dẫn thân vào cửa sắc không
Nữ nhi cực nhọc há nao lòng.*

*Phòng the vện phận trau gương thắm,
Liều yếu đừng phen cột gió Đông.
Sóng khố dẫu xao dòng nước trí,
Cành Xuân gắng giữ mảnh hương nồng.
Đường về các trẻ nên ghi nhớ,
Cửa Khuyết hằng ngày Mẹ ngóng trông.*

» *Báo Ân Từ, 15-8-Ất Tỵ, (10-9-1965)*

DIÊU TRÌ PHẬT MẪU

*DIÊU thượng huyền linh ngự Cửu Thiên,
TRÌ danh thọ sắc phổ Chơn truyền.
PHẬT tâm độ chúng tiêu oan trái,
MẪU hoá quần sanh định nghiệp duyên.*

Hôm nay MẸ LẤY LÀM VUI TRÔNG THẤY CÁC CON CHUNG NHAU HIỆN LỄ CHO MẸ QUÁ NÊN LONG trọng. MẸ chỉ để lời khuyên các con, nếu biết thương kính MẸ, thì gắng công tu hành và lập công bồi đức để xây dựng Đại nghiệp của Chí Tôn tại thế.

MẸ cũng nói cho các con biết, lúc này Thiên điều đang hành pháp. Như loại phải trải qua một lúc tang thương, sanh mạng hao kém không biết số nào mà kể, nhưng người tu chơn chánh nhờ đạo đức mà vượt qua lối Thiên khiển, nhưng kẻ bạo tàn phải chịu diệt vong. Các con nên thận trọng giữ gìn phận sự.

MẸ cũng không vui gì mà nói đến điều này, vì MẸ cũng sẽ chịu mất một phần con cái yêu dấu của MẸ. MẸ cũng để lời khuyên những con cái của MẸ nên thắt chặt tình đoàn kết thương yêu nâng đỡ nhau, tha thứ cho nhau, để làm vui lòng Chí Tôn.

DIÊU TRÌ KIM MẪU

MỪNG CÁC CON NAM NỮ CÓ MẶT HÔM NAY ĐỂ CHUNG VUI CÙNG MẸ VÀ CỬU VỊ TIÊN NƯƠNG.

MẸ mừng đến nỗi rơi nước mắt, vì thấy các con hãy còn trong vòng cương tỏa của thế tình. Tuy nhiên nhờ tánh đức của các con đã rèn luyện bấy lâu nên cũng lướt qua nhiều bão tố. MẸ ước mong các con được vậy mãi thì mới thoát khỏi mưu tà chước quỷ. MẸ khuyên Chúc sắc Hiệp Thiên phải làm gương mẫu để xây dựng nền Đạo cho ra thiết tướng. Vì gần đây sẽ thấy vai tuồng quan trọng của Đạo đối với toàn cầu. Nếu các con không sẵn sàng để đối phó với mọi việc sẽ đến, thì phải hư việc chung của Đạo lẫn Đời.

Các con phải tự đặt nhiệm vụ của mình cho phải phép, đừng phai lãng lập trường đã sẵn có. Nếu tinh thần giữ vững thì mọi việc sẽ lướt qua.

» *Báo Ân Từ, đêm 15-8-Kỷ Dậu (26-9-1969)*

DIÊU TRÌ KIM MẪU

*DIÊU động vân hành giáng hạ lai,
TRÌ trung thanh tịnh bạch liên khai.
KIM quang chiếu diệu Âm Quang hiện,
MẪU ngự cung Tiên Cửu phẩm đài.*

CÁC CON ÔI! NỖI MỪNG CỦA MẸ LẤN LỘN VỚI NỖI KHỔ TÂM. MỪNG LÀ VÌ CÁC CON ĐÃ SỚM NGHE theo tiếng gọi Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn, nên một phần đã được gội nhuần ân đức của Đấng Vô Cực, nên mới được giảm phần tai nạn. **Nhưng những đứa con còn ngoài vòng Đạo, cũng đều là con cái của MẸ, nên MẸ đau khổ**

lắm các con ơi!

MẸ xin để lời khuyên các con hãy để dạ thương hại chúng nó mà xây chuyển tinh thần nền Đạo cho thêm vững bền và đủ khả năng độ dẫn tất cả vào vòng Đạo hạnh, cho chúng đều hưởng ân huệ.

Được vậy là các con báo hiếu cho Đức Chí Tôn và cho MẸ đó.

» *Thảo Xá Hiền Cung, 15-11-Tân Mùi (23-12-1931)*

DIÊU TRÌ KIM MẪU

*Từ Hồn độn Chí Tôn hạ chỉ,
Cho Thiếp quyền quản Khí Hư Vô
Lấy Âm Quang tạo phách tăng đồ,
Muôn vật cả lo cho sanh hóa
Nuôi nắng lấy xác thân hòa hỏa
Thuận Âm Dương căn quả hữu vi,
Chưa ai vào đến cõi trần này
Chẳng thọ lấy Chơn-Thần tay Thiếp
Sanh dưỡng đã biết bao căn kiếp,
Rồi dặt dìu cho hiệp với CHA
Kìa móm cơm vú sữa cũng là,
Sanh một kiếp người ta đáng mấy!
Dầu hài cốt trăm năm cũng vậy.
Khối tình thương chẳng lấy chi nhiều.
Hưởng Tạo Thiên đùm bọc chặt chiu,
Sanh một đứa liễu ngàn thế kỹ,
Chịu mất trẻ cũng vì tà mị,
Cứu con thương bỏ vị quên ngôi,*

Ôi! Thương nhiều phen phải chịu ngâm ngùi,
Thấy thân trẻ nổi trôi biển khổ.
Trần trọng lấy hình hài dơ ố,
Còn Thiêng Liêng vô số tiếc thương,
Hàng trông mong con đừng phi thường,
Đem vào đừng Con Đường Hàng Sống.
Kể từ trước Thiếp là hình bóng,
Biết thương con chẳng mong con thương,
Đạo dìu Đời bởi Thiếp lo lường,
Trên mới thuận khoáng trường phổ tế.
Kể từ trước Đạo còn bị bế,
MẸ thương con chẳng thể dặt dìu,
Nay cõi trần nghiệt chướng giảm tiêu,
Ngọc Hư định đã nhiều phép cứu.
Thiếp từ đừng Phái vàng chỉ bữu,
Lịnh Chí Tôn khai mỗi Tam Kỳ,
Hàng ngày lo cho đám Nữ nhi,
Chẳng đủ trí sánh bì Nam tử.
Ơn nhờ có con là Long Nữ,
Đến thay thân Thiên Sứ Từ Hàng,
Đùm bọc em, con rón bước một hàng,
Đừng cho MẸ dễ dàng cứu rồi.
Kia Cực Lạc Niết Bàn đem đổi,
Lấy thân phạm làm mỗi giải oan,
MẸ trông con về cảnh an nhàn,
Ở trần thế muôn ngàn sầu thảm.
Cõi Thiên Vị cho con còn dám,
Hướng dạy khuyên mô phạm căn tu,

Chỉ tiếc con chẳng rõ hiền ngu,
 Đặng tự định công phu trọn phận.
 Con thì đũa đường đời lẩn bấn,
 Con thì hay vay trở cơ màu,
 Mỗi huyền vi nào rõ cao sâu,
 Cứ đeo đẳng mạch sâu nguồn thẳm.
 Con ví biết mình cao bực phẩm,
 Thì phải toan cho dám phế đời,
 Các em con chỉ để con người,
 Coi con bước mấy đời nối gót.
 Lời căn yếu MẸ than cho trót,
 Muốn dạy em, con khá xót xa chùng,
 Phải hằng ngày ở dựa bên lưng,
 Nhắc từ chuyện, khuyên răn từ việc.
 Cửu Nương vốn nhọc nhằn chẳng tiếc,
 Chỉ trách con chưa biết nhập trường,
 Phải hiểu rằng lòng MẸ hằng thương...

» *Trí Huệ Cung, 7-1-Tân Mão (12-2-1951)*

DIÊU TRÌ KIM MẪU

Từ Vô Cực vào trong giới cảnh,
 Mới để tâm so sánh Tiên, Phàm
 Chẳng từ ô trước dương gian,
 Vì thương trẻ mới băng ngàn viếng thăm.
 Vâng Thiên Sắc độ phàm thoát tục,
 Đóng Phong Đô, giải ngục đoạ đày.
 Máy linh cơ tạo nơi tay,

Giác mê cứu đám lạc loài Nguyên Nhân.

*Nên ôm rải hồng ân khắp thế,
Bỏ ngôi linh gươm huệ trau giới*

*Cõi Thiên định vị phân ngôi,
Vạn linh gặp hội phục hồi thiện duyên.*

*Con đã nắm lái thuyền Bát Nhã,
Đủ quyền hành giải quả diệt căn.*

*Nguyên linh dầu đặng cao thẳng,
Nơi Cung Trí Huệ làm đàng thiện duyên.*

*Từ khi sợ để khuyên buổi trước,
Nay duyên may mừng đặng con nên.*

*Chừ nay đã toại thừa nguyên,
Độ sanh vững nắm Chơn truyền Chí Tôn.*

*Đã thấy nẻo Thiên môn rộng mở,
Hội Long Hoa rõ rõ soi đời.*

*Nhập vào Thiên Hỷ an nơi,
Cõi Thiên, cảnh tục, một vời không xa.*

*Con đã biết quyền già cùng trẻ,
Mạng Chí Tôn đã để đủ phương.*

*Cứu nguy độ khổ là thường,
Vì rằng Bát Phẩm Chơn Hồn Mẹ sanh.*

*Hễ là MẸ quyền hành dạy trẻ,
Con đừng lo mạng thế phi phạm.*

*Huyền linh MẸ chịu phần cam,
Ban cho con trẻ vẹn toàn pháp môn.*

Độ cho hết các hôn địa giới,

Độ vong linh từ ngoại Càn Khôn.
 Cửa linh cảm phước Chiêu hồn,
 Độ trong cửu nhị Nguyên Nhân nhập trường.
 Các tộc chúng còn đương tìm ngộ,
 Soi huệ quang cho rõ cửa Thiên.
 Máy linh để sẵn diệu huyền,
 Giải căn đợi kẻ hữu duyên định phần.

DIÊU TRÌ KIM MẪU

Thâu canh thốn thức bởi vì con
 Nhớ trẻ lệ châu hạc mỗi mòn
 Trần cấu mê say mùi vật chất
 Kim Bồn tư lự bóng thon von
 Con quên cảnh cũ nơi hàng sống
 Mẹ để ngôi xưa chỗ vẫn còn
 Tất cả Thần Tiên đồng nguyện hứa
 Tam Kỳ Phổ Độ hãy về con

*

Con hãy đứng lên dựng miếu đường
 Trên hòa dưới thuận Đạo yêu thương
 Khiêm cung lấy lễ đầu dân trí
 Kiên nhẫn dụng nhân cứu quốc cường
 Thực dạ tin nhau nên nghiệp cả
 Thành tâm đoàn kết để làm gương
 Giáng trần nhủ trẻ nên ghi nhớ
 Là học trò Tiên phải khác thường.

QUAN ÂM BỒ TÁT

» Ngày 17 tháng 3 Quý-Dậu (1933)

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI

ĐẠO QUÍ LÀ TẠI HÒA. CÁC EM NGHĨ THỬ MÀ COI, TẠO THIÊN LẬP ĐỊA CŨNG BỞI ÂM-DƯƠNG HÒA-HIỆP sanh-hóa muôn loài, cũng bởi một chữ hòa, đến đổi như thân của người có tạng có phủ. Tạng-phủ ấy, nếu chẳng hòa, thì con người chẳng hề sống bao giờ. Kịp đến tâm-hồn bất hòa thì thất-tình lục-dục đều phát khởi tranh ngôi với thân lương tâm, nếu kém lực, thì con người ấy duy có sanh-hoạt trong vòng vật-dục chớ chẳng hề biết Thiên-lý là gì?

Các em thử nghĩ cái phẩm-giá của kẻ ấy cao hèn là thế nào, người chẳng có hòa là thế đó.

Còn gia-đình chẳng hòa, thì cha con mịch nhau, chồng vợ lìa tan, anh em ly tán. Còn trong luân-lý chẳng hòa, thì dân-cư bất-mục, nước chẳng hòa thì sanh ly-loạn. Còn cả thế-giới bất hòa, thì nhơn-loại đấu-tranh. Vì vậy thiếp khuyên các em dĩ hòa vi tiên.

» Ngày 21 tháng 4 năm 1933 (Quý-Dậu)

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI

THIẾP CHÀO CÁC EM. CÁC EM CÓ HIỂU VÌ SAO MÀ PHẢI KHAI RỘNG LÒNG THƯƠNG CHO ĐẾN BÁC-ÁI chẳng? Vì vạn-vật do Đức Từ-Bi mà sanh-hóa trong cả thế-gian, vậy vạn-vật đồng nhứt thể.

Tánh háo sanh của Đức Đại-Từ-Bi cũng nhân đó mà vô-biên, vô-giới. Còn chúng ta lại là một loài trong vạn-vật,

thì chúng ta cũng ở trong luật hóa-sanh ấy. Vì vậy **hễ mà giết một mạng sống thì đau lòng Đức Đại-Từ-Bi, mà hễ đau lòng Đức Đại-Từ-Bi, thì Thiên sâu Địa thẳm. Các em thử nghĩ, người tục có dám phạm đến oai Trời chẳng?**

Cứ do đó, thì ta đủ rõ rằng: **Ta phải mở lòng bác-ái, thương xuống đến các vật yếu-hèn, một là tránh khỏi sa vào luật quả-báo, vì luật Thiên-điều chẳng hễ vị ai.** Tuy mắt thịt không bao giờ thấy được, chớ kỳ thiệt một mảy lành dữ không qua được. Các em có lẽ hiểu câu: *“Thiên vôong khôi-khôi, sơ nhi bất lậu”*. Ấy là một lẽ, còn một lẽ nữa là người sanh trong cõi trần, Đức Đại-Từ-Bi ban cho một tánh tối-linh hơn vạn-vật, là có ý để thay-thế cho Người mà diu-dắt loài yếu-hèn hơn. Các em thử xét, ở đời nếu cha phạm mà rũi có một đứa con bất hiếu, thì có phiền chẳng? Còn Đức Đại-Từ-Bi mà có con không lòng bác-ái thì thế nào? Mà người có nên trái lòng Trời là Đức Đại-Từ-Phụ chẳng?

» Ngày 8 tháng 5 năm 1933 (Quý-Dậu)

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI

Các em phải lo cúng kiến thường.

1. Một là tập cho Chơn-Thân được gần-gũi các Đấng Thiêng-Liêng cho đặng xán-lạn.
2. Hai là cầu khẩn với Đức Đại-Từ-Bi tha thứ tội-tình cho các em và cả chúng-sanh.
3. Ba là có tế-lễ thì tâm phải có cảm, cảm rồi mới ứng, ứng là lẽ tự-nhiên.
4. Bốn là tâm có cảm thì lòng bác-ái mới mở rộng, mà nhưt là khiếu lương-tri lương-năng của các em cũng nhờ đó

mà lần-hồi thành ra mẫn-huệ. Các em nhớ à!

Còn việc phổ-độ, các em chớ nên vội quá, mà cũng chớ biếng-nhác quá. Các em mỗi đứa phải để lòng vào đó thì mới có cảm động đến Đức Đại-Từ-Bi và có để lòng lo thì mới thành. Dầu một việc nhỏ-mọn ở thế-gian này cũng phải vậy, huống chi Đại-Đạo là việc cứu-vớt cả chúng-sanh đương chìm-đắm trong biển trầm-luân kia.

QUAN ÂM BỒ TÁT

QUAN môn rạng chiếu bóng cờ Nam,

ÂM đức giới trau rửa thế phàm.

BỒ liễu dầu cho sương khói đọng,

TÁT khô khổ hải cũng thành nam.

Bần nữ đến để đòi lời cho hiểu lẽ huyền vi nơi Lạc Cảnh.

Mỗi Chơn Linh khi đã mẫn căn qui hồi Thiên giới đều phải đến nơi Nguyệt Cảnh Đài đặng ôn lại tội phước đã tạo nên. Khi về đến đó rồi thì một mảy gì cũng không thể giấu đặng. Bao nhiêu kiếp đều diễn ra trước mắt, rồi tự mình định lấy phận mình, chớ chẳng ai hành phạt hay thăng thưởng. Đó là Tòa phán xét lương tâm. Ông tòa lại chính là bổn nguyên Chơn Linh của mình.

Vì cơ cơ thưởng phạt Thiêng Liêng không một ai có thể kêu rên bởi lẽ bất công hết thấy... Bần nữ vì cảm thương lòng thành kính của thiện tín mà chỉ dẫn cho đôi điều. Từ đây, thiện tín khá luôn luôn tụng *Di-Lạc Chơn Kinh* cho người, phải luôn tụng *Câu siêu và Câu hôn* đặng rửa bớt sự nặng nề cho vong linh.

Còn âm chất thì càng nhiều lại càng hay, phương độ rồi ấy là nhờ nơi lòng hiếu nghĩa của thiện tín mà làm

giảm bớt phần nghiêm ngặt chương nơi cõi Thiêng Liêng cho nữ mẫu của thiện tín.

Nhưng thiện tín cũng nên biết rằng, khi đã độ rồi được vong linh kẻ tội lỗi thì âm chất của thiện tín cũng đã sang bớt cho vong linh ấy chút ít rồi. Như vậy, thiện tín cần phải lập công đức thêm đặng đền bù vào chỗ đã mất. Đó là chỉ nói về sự độ rồi vong linh của kẻ thân thuộc mà thôi.

... Phương độ rồi chắc chắn hơn hết là người sanh tiền phải luôn luôn thành tâm cầu nguyện và giữ vững đức tin, bồi bổ thêm công đức.

CỬU VỊ NỮ PHẬT ĐIỀU TRÌ CUNG

» Ngày 27-6-Bính Dần (4-8-1926)

BÁT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

NĂM MỚI, CHÙA MỚI, VẠN-SỰ ĐỀU MỚI, VẬY EM ĐẾN CẦU CHÚC CHO QUÍ ANH, QUÍ CHỊ ĐẶNG NHỮNG điều mới-mẻ may-mắn. Tân-Xuân đây, quý anh, quý chị, coi bộ rần nông-trang hành Đạo. Em cho biết, **phàm mỗi năm, những vị nào trong lúc ngày xuân biết lo phụng-sự Thần, Thánh, Tiên, Phật, thì công đức đặng sắp bằng hai lần ngày thường.** Còn việc các Đấng phú thác cho mình, hoặc yêu cầu mình thi-hành một vấn-đề nào, nếu mình trọn tin mạng-pháp thì các Đấng ghi công cho. Nhược bằng mình không tuân hoặc lười-biếng, trễ-nải, thì các Đấng lại ghi tội cho. Vậy xin các anh, các chị ráng hiểu giùm: **Muôn việc chi khởi đầu đều khó.** Nhưng cái khó mình lướt qua đặng mới có công, mới anh-hùng, mới chí-sĩ, mới đáng đạo-sĩ.

Quý anh, quý chị đều ăn sung mặc sướng, ngày nay đổi

lại chịu phạt nâu-sông, cũng khá thương đó. Nhưng **chưa nghèo phải học nghèo, chưa khổ phải học khổ**, kể chí quân tử: “*Cư bất cầu an, thực bất cầu bão*”; chỉ cặm-cui quanh năm lo cho xã-hội được no-ấm thôi; biết người quên mình, đó là phạt sự kẻ tu-hành đến bậc tối thượng-thừa cũng phải như thế, mới tròn nghĩa-vụ.

» *Thảo Xá Hiền Cung, ngày 15-10-Kỷ Tỵ (15-11-1929)*

LỤC NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

... **L** EM AO ƯỚC SAO ĐẶNG HỘI HIỆP CÙNG MẤY CHỊ CHO THÂN MẬT TÂM TÌNH, NHƯNG không phương chi đặng. Nay nhờ Hương Hiếu Đại Tỷ và Hộ Pháp Nhị Ca khẩn đảo Diêu Trì huấn độ Nữ nhi. Em lãnh lệnh Thấy Em là Kim Mẫu Nương Nương mong đến tỏ tường Thánh giáo. Em chủ tính là nâng đỡ trí thức tinh thần của Nữ phái lên cao cho vừa cùng Nam phái. Em ước ao sao cho mấy chị đặng vậy là thỏa nguyện...

Trước khi giảng dạy điều Vô vi bất kiến, Em khởi giải phẩm vị Nữ Nam nơi trần hoàn này, bởi đâu mà phân biệt? Mà cũng vì phân biệt ấy mà đè nén, nghịch nhau, làm cho Cơ Trời ra đời đổi. Nam Nữ vốn tương thân mà không tương ý, là tại nơi nào? Thì cũng tại học thức bất đồng, tinh thần bất ngộ. Cơ tạo thế do đó mà gây ra toàn hơn loại.

Không đồng tâm đồng chí thì là phân biệt sang hèn, làm cho cơ đời ra nghịch đời bởi đó. Nam là chi? Nữ là chi? **Nam Nữ trước Thiêng Liêng vốn không phân biệt, chỉ tại mang lấy cốt phàm.** Vậy thì Nam có thể là Nữ, mà Nữ có thể là Nam. Tâm thần đồng phẩm hạnh mới phải.

Em tử như ở cõi Thiêng Liêng, đời hằng biết danh hơn

hết là Từ Hàng Bồ Tát, trước vẫn là Nam, sau hóa ra Nữ. Vậy Nữ với Nam vốn một phẩm quyền. Nam dương nào, Nữ cũng đối quyền. Duyên phận ấy tại quyền mình lập vững. Mong sao cho mấy chị hiểu thấu giá trị của mình, đừng để cho người khinh cam hổ phận. Từ đây, Điều Trị Cung chung lo lập phận cho mỗi người, chỉ xin mấy chị một điều là làm thế nào cho ra xứng giá.

» Ngày 15-2-Tân Mùi (2-4-1931)

LỤC NƯƠNG ĐIỀU TRỊ CUNG

*Nương Huệ kiểm đoan dòng oan nghiệt,
Thủ Thanh Long dặng diệt tà tinh
Thuyết đàn đả trời thình danh
Thối loa dục thức chúng sanh giấc nồng.*

*Đại Đạo mở Trời Đông cứu thế,
Năm tay nhau đoàn thể dất dừ
Tây Đoài ác xế chín chiều,
Rừng hoang lạc bước ắt nhiều thú hung.*

*Nhìn Thiên Nhân Huyền Khung Thượng Đế,
Mặc Đạo y dùng kế độ đời.
Tam Kỳ tự chủ là Trời,
Diệu huyền giáng bút để lời dạy khuyên.*

*Khá xem lấy tích Tiên, sử Phật
Trải thân cho gió dập mưa đời
Biển trần mặc sức sóng nhồi,
Từ thuyền tuôn lướt giữa đời cứu dân...*

... Em lựa phải hờn chi tiếng quở,

Lo tìm phương ăn ở vừa người
Vàng cao nào sợ lửa vùi,
Lửa cao đem thử vàng mười đẹp xinh.
Chị đến tỏ thật tình em rõ,
Luật Thiên Điều mắc mỏ lắm thay.
Tùy lòng cơ Tạo đối xây,
Dùng phương thử thách dở hay mất còn.
Cơn bão tố thuyền con thử phận,
Để chờ cơn tan trận phong ba.
Nương thuyền Bát Nhã vượt qua,
Biển êm sóng tạnh mới ra giữa dòng...
Em khá nghiệm những lời chị tỏ,
Xét cho cùng hiểu rõ thi hành,
Chị thương em lắm nhọc nhằn,
Thấy thân em khổ chẳng đành làm thinh.
Em muốn đặng thân vinh Cực Lạc,
Phải chịu cơn gió tạt sương lông.
Quãng chi Đông lạnh, Thu nồng
Gìn tròn trách nhiệm Đảo-Bồng sau chung.
Cây muốn tịnh nhành rung vì gió.
Trăng ánh mờ mắt tỏ vì mây.
Trái oan buộc chặt vì dây
Cũng vì phạm thể nhục thân dục người...
Khuyên em biết thời kỳ chuyển Pháp
Khuyên em nên chịu ép, chịu rầy.
Khuyên em trọng Đạo, thương Thầy
Khuyên em trì chí có ngày rảnh rang...

» Ngày 21-1-1932

LỤC NƯƠNG ĐIỀU TRỊ CUNG

... *Biết thân lại đợi ai cầu*
Cầm gương thân huệ xây lâu tuyết oan.
Dục thể sự an nhàn lấy phận,
Sửa Thiên cơ khỏi vẩn vương oan.
Để chơn vào chốn Niết Bàn,
Thoát vòng luân chuyển mây dàng tâm duyên.
Tu đoạt Pháp nhà thiên ít kẻ,
Những ham mê theo lẽ dối đời.
Sa môn pháp chánh đối đời,
Con buôn cửa Phạm gạt người thiện tâm,
Phải hiểu nghĩa thiên lâm cho rõ,
Các thịnh âm chẳng có cửa không.
Bớt điều sắc tướng hườn vong,
Bớt điều tà mị nhọc lòng Phạn nương.
Bớt các lẽ người dương mê tín,
Nhập tịnh gia cây lệnh Thích Ca.
Bớt điều làm sãi bó ma,
Đưa linh lại mượn có nhà mình sanh.
Bớt mọi lẽ giựt giành bói phước,
Lấy Vu lan đặng được ấm no.
Bớt kinh bớt xá dâng thơ,
Mã môn con hát giả đò khỏi khiên.
Bớt dâng Phật, phế quyền Địa Ngục,
Bớt đồ mutu lấy phúc Di Đà.

*Bớt phương giải nạn tâm ma,
Lập nên danh phận con nhà quý tằng.*

GỞI THÁI THỜ THANH

*Anh khá nhận lời răn của Phật,
Lấy từ bi dịu dặt sa môn.
Phật tặng như xác không hồn,
Đưa câu cứu khổ làm môn độ đời.
Anh nên mở cho rồi Cực Lạc,
Lập phương tu cho các chư sơn.
Tùng theo chơn pháp Chí Tôn,
Đường tu của Phật may hườn như xưa.
Em nói rõ cho vừa anh hiểu,
Bác thiên lâm, sùng kiếu Tam Kỳ.
Phép mầu hai chữ Từ Bi.*

» *Tòa-Thánh Tây-Ninh, tháng 10-1932*

BÁT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

(Giải-thích về Âm-Quang)

ÂM-QUANG LÀ KHÍ-CHẤT HỖN-ĐỘN SƠ-KHAI, KHI CHÍ-TÔN CHƯA TẠO-HÓA; LẦN ÂM-KHÍ ẤY LÀ ĐIỀU-TRÌ-CUNG chứa để tinh-vi vạn-vật, tỷ như cái âm-quang của phụ-nữ có trứng cho loài người. Khi Chí-Tôn đem Dương-Quang ấm-áp mà làm cho hóa sanh, thì cái khoảnh Âm-Quang phải thối-trầm làm tinh-đầu là cơ-quan sanh-hóa vạn-linh. Song lần Âm-Quang ấy có giới hạn, nghĩa là nơi nào ánh Linh-Quang của Chí-Tôn chưa chiếu giám đến, thì phải còn tối-tăm mịt-mờ, chẳng sanh, chẳng hóa. Vậy thì nơi khiếm ánh Thiêng-Liêng là Âm-Quang, nghĩa

là âm-cảnh hay là địa-ngục, Diêm-đình của Chư-Thánh lúc xưa đặt hiệu. Vậy thì chính lời nhiều Tôn-giáo, nơi ấy là những chốn phạt tù những hồn vô căn vô kiếp, như quả buộc ràng, luân-hồi chuyển thế, nên gọi là Âm-quang, đặng sửa chữ phong-đô địa-phủ mê-tín gieo-truyền, chớ kỳ thật là nơi để cho các chơn-hồn giải thân định trí (một nơi trung-gian giữa Thiên-Đường và Địa-Ngục hay là mờ-mờ mịt-mịt). Ấy là một cái quan-ải, các chơn-hồn khi qui-thiên, phải đi ngang qua đó. Sự khó-khăn bước khỏi qua đó là đệ-nhứt sợ của các chơn-hồn. Nhưng tâm tu còn lại chút nào nơi xác thịt con người, cũng nhờ cái sợ ấy mà lo tu niệm. Có nhiều hồn chưa qua khỏi đặng, phải chịu ít nữa, đôi trăm năm, tùy Chơn-Thân thanh trược, Chí-Tôn buộc trường-trai cũng vì cái quan-ải ấy.

Em nói thiệt rằng, mấy anh hiểu thấu, thì kinh-khủng chẳng cùng, nếu để cho Chơn-Thân ô-trược thì khó mong trở lại cõi Thiêng-Liêng và về cùng Thầy đặng. Em biết đặng nhiều hồn còn ở lại nơi ấy trót ngàn năm chưa thoát qua cho đặng. Thất-Nương ở đó đặng dạy-dỗ, nâng- đỡ các chơn-hồn, dầu sa-đọa luân-hồi cũng có người giúp- đỡ...

» *Phạm-Môn, 29-12-Quý Dậu (12-2-1933)*

LỤC NƯƠNG ĐIỀU TRỊ CUNG

L EM CHÀO MẤY ANH, EM ĐƯƠNG Ở NGỰ QUAN-CUNG, BÁT-NƯƠNG ĐẾN CHO HAY RẰNG MẤY ANH ĐƯƠNG ngưỡng nghĩa nên vội-vả đến hầu. Khi mới này em đặng tin lành: Ngọc-Hư lo chuyển pháp. Cả Thiên-thơ hủy phá, sửa-cải Pháp Chơn-Truyền. Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật vui mừng chẳng xiết, Diêu-Trì Từ-Mẫu đẹp dạ không cùng, nhưng vì cái mừng ấy mà làm cho Người đổ-lụy ngâm bài than này:

*Vú mẹ chưa là đám trẻ con,
Độ sanh chưa rõ phận vương tròn.
Quyền cao Ngự-Mã là vinh bấy,
Phận mỏng Hiệp-Thiên biết giữ còn.
**Lột điểm Thánh tâm trần-tục khảo,
Vẻ tươi bợn thế nét dò-đơn.**
Thà xưa ví bằng nay gìn vậy,
Lòng mẹ ngại-ngùng con hỏi con!*

... Bài thi làm cho cả cung Diêu-Trì đều đổ lụy. Mấy anh nên lấy nó làm *phép hằng tâm*...

» *Phạm-Môn, 12 Février 1933 (29-12 Quí-Dậu)*

BÁT NƯƠNG DIÊU TRÌ CUNG

*Mừng nhau vì thấy giúp nên nhau,
Mừng Đạo từ đây đẹp vẻ màu.
Mừng xác Chí-Linh thêm mãnh-lực,
Mừng Thần Chơn-lý đặng danh cao.
Mừng duyên nhân-loại đường tu vững,
Mừng phước nguyên-hồn chẳng chút hao.
Mừng Đạo từ nay nâng thế-giới,
Mừng nền Chánh-giáo trở thanh-cao.*

» *Ngày 9-4 Giáp-Tuất (1934)*

THẤT NƯƠNG DIÊU TRÌ CUNG

FM CÓ DẶN TRƯỚC NGÀY EM ĐẾN ĐẶNG HỘI-HIỆP ĐÔNG ĐỦ CÙNG NHIỀU CHỊ, NHƯNG PHỒ-LOAN trẻ-nải, nên em không phương gặp đặng, nhất là về việc Diêu-

Trì-Cung bị mượn danh nơi khác mà dối gạt nhơn-sanh. Cái hại ấy vốn chẳng vừa về phần tín-ngưỡng. Chớ chi thất tại tà-quyền, thì có mấy em trừ-khử, nhưng tại nơi đồng-tử thì mấy em không phương giải nạn cho mấy người mê-tín.

Thưa cùng mấy chị, em xin nhắc-nhở điều này: Ngày hội Ngọc-Hư đặng lo phương tiếp pháp của Tây-Phương Cực-Lạc qua, em đã đặng nghe thấy những lời của Địa-Tạng-Vương Bồ-Tát than thở rằng: Ngài là Phật, nên khó gần-gũi các hồn Nữ-phái mà khuyến-giáo cơ giải-thoát mê-đồ. Bởi có nơi Âm-Quang, nữ hồn còn bị luyện tội nhiều hơn nam-phái bội phần. Em lại nghe người ước rằng: Chớ chi có một Đấng Nữ-Tiên dám đảm-đương đến phổ-tế mới mong tận-độ chư vong của Phong-Đô thoát-kiếp. Em mới để dạ lo-lường cả lòng lẫn-ái đến đó; em đã chán thấy nhiều tội tình chẳng trọng hệ, song có hồn chịu sâu-thảm lạ thường. Em đã liệu nhiều phương-thế cho từ đây mấy chơn-hồn có bề dễ tránh khỏi cửa Âm-Quang hãm tội. Em nên nói rõ Âm-Quang là gì trước đã, rồi thì mấy chị mới hiểu đặng.

Âm-Quang là nơi Thần-Linh-Học gọi là nơi Trường-đình của chư hồn giải thể hay nhập thể. Đại-Từ-Phụ đã định nơi ấy cho Phật gọi là «TỊNH-TÂM-XÁ» nghĩa là nơi của chư hồn đến đó đặng tịnh tâm, xét mình coi trong kiếp sanh bao nhiêu phước-tội. Vậy thì nơi ấy là nơi xét mình. Chớ chi cả nhơn-sanh biết xét mình trước khi thoát xác, thì tự nhiên tránh khỏi Âm-Quang.

Nói cho cùng nếu trọn kiếp, dầu gây lắm tội-tình, mà phút chót biết ăn-năn tự-hối cầu-khẩn Chí-Tôn độ-rỗi, thì cũng lánh xa khỏi cửa Âm-Quang, lại còn hưởng đặng nhiều ân-huệ của Chí-Tôn, là các chơn-hồn đặng tự-hối hay là đặng giáo-hóa mà hiểu trọn chơn-truyền lập phương tự độ, hay là con cái của các chơn-hồn cầu rỗi.

Ôi! Tuy vậy, **hồng-ân của Đại-Từ-Phụ như thế mà vẫn thấy các chơn-hồn sa-đọa hằng-hà, mỗi ngày xem chẳng ngớt, là tại thiếu kém đức tin và lòng trông cậy nơi Thầy; đó là mấy đạo-hữu tín-đồ bị thất thế. Em trông thấy bắt đầu lòng, phái Nữ lại là phần đông hơn hết.**

BÁT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

TRONG CỦA ĐẠO CHÍ TÔN ĐÃ LẬP, CỐT YẾU ĐỂ LẬP QUYỀN CHO MỖI CON CÁI CỦA NGƯỜI TU ĐỘ LẤY mình.

Của Thiêng Liêng vốn không phải là vật để dục tư tình tư nghĩa, mà lại là cơ quan độ mỗi mặt Nguyên Nhân diệt căn trừ nghiệt.

Phải hiểu giá trị của Thiên phong, chẳng phải để khoe màu đạo đức, mà vốn là phương cứu độ sanh linh. Nếu đã mang chức trách ấy nơi mình mà không trọn nghĩa vụ thì tự nhiên phải phạm Thiên Điều.

Cái gương hiền đức của Nữ phái là vật của Chí Tôn để lòng tìm kiếm và cũng vì nó mà Chí Tôn mới định lập pháp ban quyền cho Nữ phái đối phẩm cùng Nam. Thoảng như gương hiền đức ấy đã ra vô giá trị, điều tàn thì công nghiệp nương đâu mà bền vững?

Chị nói thiệt rằng: Dầu cho Phật Mẫu tái sanh mà thất bề hiền đức thì Ngọc Hư Cung cũng định tội qui phạm.

TỨ NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

... **T**HIẾP MONG MỖI CÓ MỘT ĐIỀU LÀ LÀM THỂ NÀO CHO CẢ NHƠN SANH RÕ THẤU RẰNG: Những người chết nơi thế gian này chẳng phải là mất,

trái lại sự chết vốn để tìm cơ hằng sống.

Ai đã có đến ở nơi cõi thế gian này chỉ cần kiểm một điều là *tình ái tương hiệp* với *nghĩa tương thân*; khi còn tại đời thì *tương thân* là trọng; khi về cảnh vô hình thì *ái* kia là báu. Những linh hồn đã chịu đau đớn cùng đời mà tìm nên chữ Ái đều hiểu quyết rằng: Chẳng chi trọng hơn tình ái đối cùng đời. Thiếp cũng vậy, mà chư vị nữ lưu cũng vậy, duy khác nhau có một điều là thương thiệt cùng thương dối mà thôi. Thiếp nói thật, thiếp thấy **chung quanh chư vị biết bao người chí thân của chư vị thậm tủi rằng: Chư vị đã quên hẳn họ mà không thương họ nữa.** Còn các Đấng ấy thì hằng thương nhớ, bao bọc, phò hộ bên mình chư vị hằng ngày. Ấy là một điều ít ai để ý, duy chủ tâm mê tín theo sự viễn vọng thờ lạy mà không lòng tin tưởng. Chúng tôi đến cùng đời đặng kiểm điều tin tưởng ấy mà thôi.

*

THẤT NƯƠNG ĐIỀU TRỊ CUNG

TM TỎ SỢ, **MỖI KHI TRONG MÌNH MẤY ANH CÓ ĐIỀU CHI KHÁC, HOẶC ĐAU LẠ KỲ HƠN KẸ KHÁC, XIN mấy anh không nên phiền phức. Ấy là các Đấng chuyên đa.** Sửa tâm luyện tánh, tẩy sạch phách hồn cho tinh chuyên, trong mấy điều sửa đổi đó, phải chịu hành xác chút đỉnh. Ấy là phận sự của kẻ chỉ giáo, còn phải chịu cho các vị Giám khảo hạch hỏi nữa nghe.

Trong Ban Khảo lại chia làm hai Ban khác nhau: Một Ban khảo thí về tinh thần, một Ban khảo thí về vật chất. Phải biết phân biệt hai Ban này có lộn Quĩ vương nữa đa, vì Chí Tôn cho linh chúng nó.

– **Khảo về tinh thần:** Là làm cho trí não mờ mịt, biếng

nhắc, hay quên, quạu quọ, bị kẻ khác sỉ nhục tên tuổi mình.

– **Khảo về xác thịt:** Thì đau té, có khi bị chúng giọi đầu, gia đình lộn xộn, xào xáo chẳng yên.

Đó là em kể sơ qua, chẳng phải dễ đâu? *Hữu duyên đặc ngộ, vô duyên muôn kiếp bất tương phùng.*

Biết Đạo mâu, nhà triệu phú muốn đổi cũng chẳng thèm. Thanh thì bản, trước lại phú. Có phân cây mới tốt, mà phân vẫn là chất trước. Phép này dễ học hơn hết. *Hễ mỗi lần xác phách muốn làm điều chi thì mấy anh tự hỏi cái điều này: Ông Trời có làm đặng không?*

Rồi mấy anh suy nghĩ cho đáo để sẽ trả lời cho phách của mấy anh. Mỗi lần cứ thi hành theo phương pháp ấy thì ngày sau có kết quả mỹ mãn.

Thí dụ thứ nhất:

Bạn chúng nói mình ỷ có quyền bảo nó đi cướp của của kẻ khác đem về mình hưởng, thì mình hỏi Ông Trời làm việc đó đặng không?

Nếu biết nó là Ác tâm thì mình trả lời rằng: Không được, điều đó ác lắm, không nên làm.

Thí dụ thứ nhì:

Mình xúi hai đảng kiện lộn với nhau, đặng mình thủ lợi, thì thử hỏi Ông Trời có xúi làm điều đó không? Đặng trả lời cho phách biết rằng: Điều đó độc hiểm lắm, không nên làm. Các anh hiểu chưa?

Thường ngày nhớ mấy điều này: **Thánh Thần đều biên chép những công chuyện của ta làm, nghe những tiếng của ta nói, cho đến ngày cùng vậy.** *Nên trước khi ta làm điều chi hay là nói tiếng chi cũng phải suy nghĩ coi có nên không? Chừng ấy sẽ làm hoặc nói chẳng muộn gì.*

BÁT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

TM XIN QUÍ ANH CHỊ CẦN CHUYÊN TẬP, BAN ĐẦU CHỊU KHÓ, SAU MỚI THÀNH CÔNG. TỪ ĐÂY, TRƯỚC mỗi thời cúng, em xin quý anh chị hãy nhớ:

- Trước hết rửa hai con mắt, trong lúc đang rửa, nói lầm thầm rằng: Con mắt thường ngó chỗ không tốt, rửa bỏ nó đi.
- Kế rửa hai bên tai, cũng nói như trên rằng: Tai hay nghe bậy.
- Kế rửa và súc miệng, nói rằng: Miệng hay thốt lời bất chánh.
- Kế hai bàn tay vuốt mặt, nói rằng: Ý đừng tưởng chuyện quấy.
- Kế rửa hai bàn tay, nói rằng: Tay hay cầm đồ dơ uế.
- Kế rửa hai chơn, nói rằng: Chơn hay bước vào chỗ ô trược.

Rửa cho sạch, đoạn mới tới Chánh điện hầu lễ.

*

LỤC NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

DẠO ĐỘ ĐỜI ĐÃ LỔ BÓNG, CON THUYỀN ĐẠO ĐÃ NGỪA NƠI BẾN ĐẶNG CHỖ KHÁCH HỮU DUYÊN.

Đang buổi này khách tục ngó chừng mãi quý anh chị lắm. **Nhứt nhứt phải nêu gương tinh thần đạo hạnh để làm gương mẫu cho đời bắt chước.** Phải có *dạ chí thành*, phải có *tâm cương quyết*, muôn việc đồng thanh tương ứng, hiệp với nhau làm một khối khư chặt, một như mười, mười như một, sốt thắm chia nồng với nhau mỗi khi lạc hứng,

khuyên đừng tư kỷ, chi chi cũng có cậy nhờ Bê Trên chỉ dẫn.

Có thể vui nhưng cũng nhờ nơi tâm chí thành của quý anh quý chị cùng mấy em cầu nguyện nơi Chí Tôn. *Nhơn hữu thiện nguyện, Thiên tất tưng chi*. Đại hỷ! Vậy thiếp có mấy lời yêu cầu quý anh quý chị và mấy em Nam Nữ ráng dọn mình cho trong sạch đặng nêu gương cho đời bước tới.

Chớ chi được hiệp nhau tại Tổ đình trong buổi Đạo nhà thành và giữa Đời bình tịnh êm lặng thì có chi quý hóa bằng. Nhưng ngày ấy vẫn còn trong sự mong tưởng, phải còn lắm gay go khó khăn.

Cái nạn nhờn sanh nơi đây tự nước Việt tạo thành, chưa biết đầu là bờ bến. Tiểu muội chỉ khuyên những Đấng cầm giềng mối Đạo nên sáng suốt, lấy Đạo tâm làm chuẩn thẳng và tận tâm thương nhờn sanh hơn nữa, hầu gỡ họa nước non cho mau chóng. Nói thế nghĩa là từ lâu nay, tình thân ái của Bê trên đối với kẻ dưới vẫn ít oi quá. N nhờn chưa từng hưởng mà đã từng chịu bao nhiêu nhọc nhằn đau đớn. Đời đã thị chúng như cỏ rác, Đạo nên vớt chúng khỏi bùn lầy, chớ coi chúng như gỗ lẩn tròn thì dựng thái bình nơi đâu, mấy bạn? Bậc Thiêng Liêng thường nói: Hỏi thử chừng bao thoát khổ?

Đáp rằng: **Chờ lúc Tâm hòa, thật hành chữ HÒA mới mong thoát khổ. Mà muốn được Tâm hòa, cần phải bỏ cái bản ngã ra ngoài và chủ nghĩa độc tài, không nên dùng đến.** Coi lợi lộc như cây khô, thị chức quyền như cỏ rác, **dòm nhờn sanh hơn nghĩ đến mình, bỏ đức hơn ra oai, thi ân hơn lập pháp**, nghĩ cũng khó thực hành, vì vậy mà điều đứng nhờn sanh, đảo huyền chúng tộc.

*

BÁT NƯƠNG ĐIỀU TRỊ CUNG

EM RẤT VUI LÒNG MÀ ĐẶNG THẤY QUÍ ANH VÀ CÁC BẠN HỘI HỢP NƠI ĐÂY ĐỒNG MỘT DẠ CHIÊM NGƯỠNG các Đấng đến đàn Tiên chỉ bảo đôi lời đạo hạnh, khuyên răn tánh đức và các bạn cùng nhau lo bồi đắp nền Tôn Giáo, là cũng một phần lo bồi bổ giang sơn, từ mỗi vị lo thi hành nhiệm vụ của mình...

Em phụng lệnh Đức Điều Trị Kim Mẫu đến ban phước lành cho tất cả quý anh cùng tất cả các bạn Hiệp Thiên Đài và để đôi lời cùng các bạn, cứ vững tâm lo tròn nhiệm vụ của mình là phải bác ái, từ tâm, công bình, chánh trực, hằng ngày gieo mối cảm tình với đồng chúng.

Các bạn chớ tưởng nền Đại Đạo ở hoài trong khuôn khổ chật hẹp này đâu, nó phải lướt qua Bốn Biển Năm Châu, chừng ấy nơi nào cũng có các bạn, nếu vắng mặt các bạn thì nơi ấy không thành Đạo được. Vậy thì chẳng nơi nào mà chẳng có chơn của **Chức sắc Hiệp Thiên Đài**. Còn nói về **quyền hành, tuy không mà có, tưởng nhỏ mà to, cả luật lệ nằm trong tay, cân công lý nằm trên vai, đổ ai chạy đường nào cho khỏi**. Nhưng thương thì hay gần gũi khuyên răn, có lời chi nặng nề, xin các bạn miễn nghị và vui lòng đàm luận thì em lấy làm may mắn

*Hạc trắng bay về hội hướng Tây,
Cùng nhau hạnh hưởng cuộc vui vầy.
Đạo phòng mỹ ý toan truyền bá,
Kết nghĩa gồm thâu trọng đạo Thầy.*

» *Mậu Tý (20-9-1948).*

BÁT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

HẠT MẪU CHẴNG VUI VÌ NƠI CỦA ĐẠO, NHƠN SANH LẮM CHỊU THỐNG KHỔ VỀ TINH THẦN LẤN VẬT CHẤT, mà mấy anh Hiệp Thiên không thương hại binh vực chi hết. Không thế nầy thì chức khác, người ta vẫn lợi dụng tín đồ và quân đội để mưu cầu hạnh phúc bề ngoài cho mình. Ngoài ra nên hư của Đạo không để tâm nghĩ đến, mấy anh nên liệu phương cứu chữa làm cho sạch vết nhơ của Đạo đã mang do nơi điều bất chánh của đám dưới, mà lỗi nơi người trên chẳng kèm chế dạy răn. Đời đối với Đạo vẫn còn lãnh đạm bơ thờ, mà ác cảm cứ gây thêm thì khó phục nhơn tâm, bước đường lập quốc sau nầy e có nhiều chông gai trắc trở. Đời bạo ngược bao nhiêu thì Đạo lấy từ bi bác ái mà phục thiện bấy nhiêu, cho đáng với danh dự của Quốc Đạo, thì cảnh huynh đệ tương tàn mới tránh khỏi. Bằng chẳng vậy, thì nạn thực dân đâu tránh được, rồi cũng mang họa nội biến, máu chảy thịt rơi tăng gấp đôi ba, thảm đạm nữa. Em tỏ mấy lời xin mấy anh bình tâm cặn nghĩ, **vì nên biết từ xưa lo cho quần chúng thì được quần chúng thương, ghét bỏ nhơn sanh thì nhơn sanh ghét bỏ lại, dầu Đạo hay Đời, nguyên lý ấy vẫn không sai chạy.**

Lập quốc trị dân mà hành hạ áp bức dân, hoặc mở Đạo diu đời độ chúng mà tham tàn bất chánh, dè chúng sắp làm nấc thang cho mình được đứng cao, thì cứu cánh thế nào, mấy anh tự biết.

» HTĐ, đêm 24-8-Mậu Tý (26-9-1948)

BÁT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

DÂY TIỆN VIỆC CHỈ DẠY THÊM MẤY EM ĐỦ ĐỨC TIN MÀ LÀM TRÒN PHẬN SỰ THIÊN LIÊNG, NHỨT LÀ MẤY EM Luật Sự đương cầm quyền Pháp Chánh các địa phương, nên nhớ rằng: Nghiệp của mấy em cầm cân công lý, chẳng vì phạm chất mà làm cho Thiên Liêng vô vi lem ố. Nếu chẳng vậy thì không xứng phận mà sứ mạng Thiên Điều dĩ định, rồi đặc tội cùng danh thể Bạch Vân Am.

Đường đã vạch sẵn, chỉ nổi bước từ từ theo khuôn linh để kèm chế trước tánh của Chúc sắc Hành Chánh vững vàng thanh bạch, đó là giúp cho họ một phần lớn chớ không phải nhẹ giá trị họ đâu mà ngại.

Nhơn danh Thánh thể Hiệp Thiên, các em cứ tùng theo Thánh lệnh, nơi đâu chạy theo phạm trước mỗi người mà mất oai linh Hội Thánh, các em nên trợ lực, nhưng các em đã thọ lệnh thì cố lấy hết sự quan sát, kinh nghiệm, mà gân gúi cùng đời để đỡ độ đời, đó là trường thi công quả. Nơi Điều Trì Cung hằng nghĩ đến phận sự của các em, nhứt là các em lớn.

Phật Mẫu rất vui mừng mà chứng lễ của cả nhà Hiệp Thiên dâng hiến. Ôn ấy thì dành riêng cho đó mà thôi. Các em dầu lớn quyền hay dầu nhỏ quyền, dầu lãnh vai tuồng nào cũng nhớ cầm cân công lý nâng trước trán thì xong nhiệm vụ.

Cuộc cờ đời phải theo Thiên thơ dĩ định, không thể gấp mà cũng khó duy trì choặng. Các em nên nhớ, các em là một phần Thiên mạng đi rước các Nguyên Nhân đang vội đến cùng Đức Chí Tôn, vậy phải ráng lập công buổi này.

Đời thanh xuân chẳng là bao, chân chờ sẽ uống cơ hội đó. Điều gì thiên hạ ít làm đặng mà mình đoạt đặng mới là tài.

» *Tòa Thánh, 3-4-Canh Dẫn (19-5-1950)*

THẤT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

ƯANG LỊNH PHẬT MẪU ĐẾN CHỈ BẢO VIỆC HÀNH ĐẠO NƠI ĐỊA PHẬN BẮC TÔNG.

Hiện giờ nhơn sanh mới được một phần tỉnh ngộ nhưng lại gặp hoàn cảnh khốn khổ về nạn củi quế gạo châu, nên hằng chỉ lo cơm hai bữa, ngoài ra có trí não nào khác mà nghĩ đến việc tu hành, vì cơ nên bước Đạo đã cao siêu mà tâm đời còn bận tục, cũng khó phủi sạch nợ tiền khiên, chỉ có một phần người hữu phước may duyên được giác ngộ, gặp chơn truyền thì sớm được hưởng huệ ân chan rười.

Vì vậy mà Đức Lý đã than cho tai nạn của nhơn sanh nơi các đô thị. Theo lời Thánh giáo của Ngài, ấy là do nghiệt chướng của nhơn sanh đào tạo, nhưng Chúc sắc có phận sự nơi ấy gắng thành tâm cầu nguyện các Đấng ban ân cho nhơn sanh được hồi tâm hướng thiện, biết tôn sùng tín ngưỡng Đạo Trời hầu chung hưởng hồng ân của Chí Tôn buổi đời Hạ Nguơn tự diệt.

Hai em Nữ phái **gắng để tâm thương yêu đồng bào mà lo độ dẫn mọi người biết Đạo là có âm chất, Đức Phật Mẫu sẽ ban ơn cho.** Hai em nhìn lại bao nhiêu người nơi địa phận chỉ biết sống qua ngày, nào có để trí não lo cho Đời cho Đạo. Vậy hai em **ráng học hỏi Đạo lý cao sâu và biết rõ phương pháp của Đạo cứu đời đặng gieo truyền cho mọi người được hiểu.** Ấy là công trình của hai em, nhứt là công phổ độ. Còn mọi việc chi thì do nơi quyền Chí Tôn đã định.

... Làm việc chi hề có khổ nhọc thì mới được hưởng sự thung dung, ấy là lẽ cố nhiên của Chí Tôn sở định.

» *Báo Ân Từ, đêm 9-10-Canh Dần (18-11-1950)*

BÁT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

HIỀN TỬ ĐÃ KHÔNG CỐ GẮNG DÌU DẪN THÌ MẤY EM NỮ PHÁI ĐÃ XA ĐẠO CẢ THẢY. HIỀN TỬ NGÓ LẠI coi phía Nữ phái đã mấy ai biết phạm đâu, vì đó mà Nữ phái luôn gánh sầu thảm.

... Nữ anh tài thì không thiếu, nhưng thiếu kẻ có đức đó thôi. Không chi đâu, rồi đây Lại Viện Nữ phái sẽ được tiến triển, điều cốt yếu là các Nữ Khâm Châu, Đầu Tộc phải biết rõ phạm sự của họ thì mọi việc đều dễ. Hiền tử khá luôn nhắc nhở họ vì phần đông còn thiếu đức mà gây nên điều phản khắc. Hai em Lê Sanh và mấy em Thơ ký ráng lo tròn phạm sự đa, mấy em nên biết rằng: **Có may duyên mới gặp đặng Tam Kỳ Phổ Độ...**

– Phải chớ, làm Đạo đã không sung sướng mà còn bị khảo đảo tinh thần thì biểu sao mà chẳng buồn được... **Làm Đạo có khổ mới có công, công do khổ hạnh thì mới xứng với cõi Hư Vô.** Như Phật Quan Âm buổi nọ, có bị đời bạc đãi mới đắc vị được. Còn như những bực Chúa Phi thì họ được hưởng gì không? Có nầu sống mới biết cơm là ngọc, rồi đây các nhà triệu phú phải đứng nhìn chị em mình mà nhỏ nước miếng đó.

THẤT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

DÃ HÈN LÂU CHỊ EM VẮNG DẠNG VÌ BỐN PHẬN CỦA EM PHẢI Ở NƠI CÔI PHONG ĐỒ ĐẶNG ĐỘ RỒI CÁC

chơn hôn bị sa đọa, nên chẳng thường đến như chị Bát Nương được. Em cũng thương đoàn Nữ phái lắm chớ, nhưng chỉ vì chút bốn phận mà em ít chuyện vãn với mấy em của em. Mấy em cứ tới hầu nghe Bát Nương sẽ luôn luôn giảng dạy.

... **Vậy mấy em ráng nhớ tự mấy em phải làm nên gương mẫu trước thì mới mong dìu dẫn được các bạn của mấy em đó.** Mấy em phải ráng chịu khổ hạnh trong một thời gian, ví như mấy em đã quên hẳn mình là chính mình. Có vậy mới thấu được kết quả tốt đẹp đó nghe mấy em. Mấy em đừng dòm ra ngoài thế mà se sua thân phận cho thất phận đó nghe.

Mấy em phải coi mình là người của sanh chúng thì mới đặng, phải hy sinh quên mình thì mới trọn lẽ thương yêu. Mấy em cũng nên biết vì thiếu sự thương yêu mà mấy em phải đầu thai làm Nữ phái đó.

*

HUYỀN HOA TIÊN NỮ

HUYỀN *lương giác mộng có chi vui,*

HOA *trở gặp thời chớ dễ người.*

TIÊN *cảnh sẵn chờ người nữ sĩ,*

NỮ *Nam đồng phận nếm ngon bùi.*

(Huỳnh Hoa Tiên Nữ: Nhứt Nương Diêu Trì Cung)

Bà Nữ Chánh Phối Sư bạch:

– Tôi nhớ buổi khai Đạo, Phật Mẫu cho bốn cô đến độ chúng tôi, ơn trọng ấy tôi nhớ hoài.....

– Điều đó là bốn phận của các em nơi Cung Diêu Trì lãnh lịnh Đức Diêu Trì Mẫu vậy thôi, chớ có chi là ơn nghĩa, hiền tỷ chớ quá nặng. Từ đây, em hằng nhớ hiền tỷ, nhưng

chẳng gặp được dịp may. Nay em về chia mừng cùng hiền tỷ là thấy hiền tỷ đang gánh một trách nhiệm Thiên Liêng quan trọng để dìu dắt Nữ phái, mặc dầu không có dịp gặp nhau trao đổi lời mừng, nhưng lúc nào em cũng ở gần bên hiền tỷ để chia vui sốt buồn.

Hiền tỷ nên khuyên Nữ phái ráng lập vị mình cho xứng phận và khỏi phụ lòng mong mỏi của các Tiên Nương nơi Điều Trì Cung.

Mấy em ra lãnh Thiên mạng nơi mình, tức là thay hình thể của Phật Mẫu tại thế, thì phải dè dặt từ chút mới được, điều cốt yếu là mấy em phải giữ sự chung hòa, đừng câu mâu hay bắt bẻ từng việc nhỏ mà e cho Nữ phái khó tu nghe. **Mấy em phải luôn giữ dạ từ bi, lấy thương yêu làm trọng thì mới xứng phận làm chị đó.** Từ nay trở đi, phận của mấy em lại thêm phần trọng yếu, khá chịu khó nường nhau chớ dùng lời qua tiếng lại mà để cho những em Nữ phái còn ở mặt đời đem lời châm biếm, thì cơ phổ hóa của mấy em phải thất sách đa.

Lúc ra đi hành đạo, nên lấy gương Quan Âm buổi nọ, chớ dùng theo thói thường tình, hơn thua chút đỉnh mà chẳng xứng Thiên mạng đó nghe mấy em.

Mấy em phải **nhớ mình là người thay thế Phật Mẫu thì phải nhớ tánh đức Phật Mẫu ra sao dạng bắt chước.** **Mấy em Nữ phái lúc này gặp cơ lập đức, mà để cho đức lu mờ thì có mong chi Thiên vị hầu theo.**

» Đêm 22-10-Canh Dân (1-12-1950).

BÁT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

... **F**M VUI LẮM, MẤY EM, HÔM TRƯỚC CHỊ ĐÃ DẠY: LÚC RA HÀNH ĐẠO PHẢI GIỮ QUI CÁCH thế nào cho đúng với bốn phận, rồi nay chị dạy thêm về tinh thần của Nữ phái cho các em được lãnh hội.

Từ xưa đến nay, phận của Nữ phái là khuê môn bất xuất, giữ cho đúng Tam tòng cùng Tứ đức, những việc đó các em cũng đã học nhiều rồi, **duy lúc Tam Kỳ Phổ Độ này, Nữ phái lại phải gánh thêm một phần trách nhiệm nữa là giáo hóa đàn em Nữ phái đi cho kịp cùng Nam phái.** Các em có biết do đâu mà được vậy chẳng? Nguyên do của nó là: Phận làm Nữ phái phải lấy tình thương yêu đặng bù vào chỗ loạn ly, bởi lẽ Nam phái tuy ngoài mặt đòi trên quyền Nữ phái nhưng về nội dung phải chịu theo ý của Nữ phái mà tạo nên căn quả. Như vậy là sự máu đổ thịt tan nơi mặt thế này là tại Nữ phái mà gây nên. Vì có Đức Chí Tôn lập Đạo đã toan phế Nữ phái. Các em có nhớ lời Thánh giáo ấy không? Nhờ có Phật Quan Âm qui xin và chịu trách nhiệm dìu dẫn Nữ phái để họ chuộc những tội tình xưa bằng cách lập đức, để độ rỗi các chị em của họ. Các em còn muốn cãi lời dạy!!!

... Và để làm một tay phụ sự cho Nam phái trên đường chuyển thế, vả lại lúc này đã gần mãn kỳ học hỏi của các Nguyên Nhân, nên Đức Chí Tôn muốn đem về rồi cho xuống học kỳ khác, như vậy phận sự của Nữ phái là phải giúp đỡ cho Nam phái được trọn trên đường học hỏi. Các em nên hiểu, trong Nữ phái có lộn Nam phái, mà trong Nam phái cũng có lộn Nữ phái. Vì sao các em có biết không? Chỉ tại có sự thương yêu được trọn cùng không, mà có sự thay

đổi ấy. Nếu Nữ phái làm tròn phận sự thì được ân thưởng làm Nam phái, đặng cho đủ trí hóa mà lập vị; còn Nam phái gây điều nghịch lẩn thì phải chịu đọa làm Nữ phái, đặng trả cho rồi nợ thương yêu.

Bốn phận của các em là lấy sự thương yêu đã sẵn có mà giúp cho nhơn loại khỏi điều đau khổ. Các em cũng hiểu rằng: Tình thương của Nữ phái nhiều hơn tình thương của Nam phái, nhưng phải hiểu cái thương ấy là sao? Chớ đừng đặng gì thương đó, là cái nguy hại. Các em có nhớ bài của chị cho nói về sự đầu thai của Nữ phái không? Bài đó như vậy:

*Thương điên, thương ngốc, thương dại, thương khờ,
Thương chẳng gìn liễu yếu đào thơ,
Thương chẳng kể hãng hồ thân gái.
Thương bạc tóc hãng còn thương dại,
Thương da môi còn hãng thương ngu!
Vi kiếp thương chưa đủ công phu,
Nên nay chịu mang câu phụ nữ.*

Các em có hiểu không? Hiền tử giải cho mấy em hiểu đó là những sự thương cùng dại mà phải làm Nữ phái. Bây giờ phải sửa sự thương yêu ấy cho cao thượng, tinh khiết, thì sẽ được đổi ngược lại, chớ chẳng chi.

*Thương khôn thương khéo, thương học thương đòi,
Thương phải gìn phận gái phòng khuê,
Thương phải giữ vẹn bề danh tiết.
Thương tô điểm anh thư khí tiết,
Thương học đòi cương quyết liễu bờ,
Thương nam nhi vì gánh đồ thơ,
Thương phận gái còn mơ mộng ảo.*

*Thương cha mẹ tuân lời dạy bảo,
Thương cho ra trên thảo dưới hòa,
Thương phòng đào giữ vẹn giá hoa,
Thương đừng để phong ba sớm rụng.
Thương gắng giữ mặt đời hữu dụng,
Thương linh tâm phòng hạnh nấu nung,
Thương ái hòa giữ trọn thủy chung,
Thương quốc nạn vẫy vùng độ thế.
Thương luân lý xem thường bỏ phế,
Thương kẻ nản hòa lệ chia ưu,
Thương muôn nhà còn chịu sầu tư,
Thương cao thượng, chớ như tình thế.*

BÁT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

NHƠN DỊP CÁC EM HỘI HIỆP NƠI ĐÂY ĐÔNG ĐỦ ĐỂ NGHE LỜI CHỈ GIÁO CỦA CÁC ĐẲNG, CHỊ CŨNG CÓ ĐÔI LỜI KHUYẾN GIÁO CÁC EM NAM NỮ NƠI QUI THIỆN ĐƯỜNG.

Các em cần phải suy nghiệm và khảo cứu cho tường tận để tìm phương tiện thực hành cho ra thiết tướng, cho nhưn sanh lãnh hội hầu cùng các em chung tâm hòa trí trong tình yêu ái nồng nàn của Đức Chí Tôn và Phật Mẫu. Phương pháp ấy rất giản tiện và cũng rất dễ làm, nếu ai có thiện tâm thương yêu nhưn loại, dầu cho kẻ yếu hay tật nguyên cũng có thể làm được, đừng nói chi kẻ trí thức là phải thực hành chương trình xã hội thuần túy.

Phải cho cơm những kẻ thiếu cơm, cho thuốc những kẻ thiếu thuốc, cho hàng những kẻ không hàng chôn, chớ che những kẻ bị đàn áp bất công, binh vực những kẻ bị chúng hiệp, an ủi những kẻ buồn rầu, khuyến khích

những kẻ toan thối bước, độ những kẻ khổ tâm, lau chùi nước mắt những kẻ cô độc đang khóc trước mặt mình.

Tóm lại là phải tự hiến mình thân làm tế vật cho Đức Chí Tôn để làm tội đời cho con cái của người sử dụng trong việc đem hạnh phúc đến cho họ, để thực hành cho trọn vẹn cơ quan giải khổ của Đại Từ Phụ.

Nền Đạo của Đức Chí Tôn đã có danh lan rộng ra ngoại quốc rồi, chỉ còn có thực hành cho thiên hạ thấy nữa thì sẽ thành Quốc Đạo.

Phận sự của các em rất nên yếu trọng là phải cố sức thực hành cho trọn vẹn như nghĩa của kẻ quên mình làm nên cho người, một như mười, mười như một, muôn như ức triệu, và hằng hà và loan ra cho toàn cả như loại trên mặt địa cầu này đều hưởng ứng làm theo, thì mong chi nên đại đồng không thành tương được. Các em là kẻ tiên phong của Đức Chí Tôn để làm tròn sứ mạng của Người giao phó, công cán ấy sẽ được ghi vào Đạo sử muôn năm ngàn kiếp.

Mỗi sự đã có hình thức trước mắt các em, không chi tồn tại vĩnh viễn cả vì hữu hình thì hữu hoại, chỉ có cái đức hy sinh cho như loại mới trường cửu mà thôi.

Cái danh thiệt ấy, các em tưởng dễ gì gặp được cơ hội thuận tiện để đoạt sao, chỉ do nơi thời kỳ ân xá này để lập mà thôi. Vậy đã đặt mình trong khuôn khổ và chơn truyền của Đức Chí Tôn thì phải kiên tâm trì chí để đoạt cho được chí hướng cao cả của mình.

Về bí pháp của Đạo cũng như triết lý của đời, là càng đau khổ thì càng kinh nghiệm, càng thanh cao. Con đường Thiêng Liêng lập vị của Đạo cũng do nơi bí pháp ấy. Thử hỏi từ ngàn xưa, biết bao vị đắc đạo mà không nhờ trong khuôn khổ nào chăng? Lại có câu: **“Lửa thử vàng, gian nan thử**

Đạo” là cũng trong một ý niệm ấy. Nếu thoảng như đi trên con đường lập vị Thiêng Liêng được sung sướng hoặc dễ dàng hoặc không cần chi phải mệt xác mệt trí, hoặc không có chịu sự khảo duyệt nào về tinh thần hay hình thể, thì hơn loại trên mặt địa cầu này sẽ thành Phật hết. Như thế, các em nghiêm coi phẩm trật ấy có phân biệt và quý trọng không? Hẳn là không phân biệt rồi. Vậy các em nên hiểu điều đó để lướt qua mọi trở ngại thử thách đặng kíp sớm cho các em đoạt được sở hành phi phạm đó vậy.

*

BÁT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

HẪN ĐÔNG NỮ PHÁI CÒN THẤP THỎI VỀ VIỆC HỌC HỎI, VẬY CHỊ KHUYÊN CÁC EM PHẢI CỐ GẮNG LO LƯỜNG cho mở mang thêm...

*Đường đạo dìu nhau chuộng chữ hòa,
Tiết trĩnh trong sạch giống dòng ta.
Học tài tô điểm vinh hôn nước,
Lập đức hằng lo giữ nghiệp nhà.
Yếu điệu trau mình nên giá ngọc,
Thuyền quyền vẹn phận đẹp thân ngà.
Nghĩa nhân nên tạc gương kim cổ,
Đường đạo dìu nhau chuộng chữ hoà.*

BÁT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

HẪM NAY, CÁC EM ĐÃ ĐƯỢC HƯỞNG NHIỀU ÂN HUỆ CỦA CÁC ĐẮNG, CÁC EM ĐÃ LÃNH HỘI RỒI CHƯA? Nhứt là lời răn của Đức Lý Đại Tiên. Các em là Thiên

mạng thì đã hiểu oai quyền của Đức Lý Đại Tiên là thế nào rồi. Chính Người đã nhiều phen xin Đức Chí Tôn bôi xóa Trường thi công quả của chúng sanh.

Nếu Đức Chí Tôn chẳng thương như loại, không lời can gián Người thì thật là một sự đại bất phước cho như loại trong thời kỳ ân xá của Đức Chí Tôn rồi đó. Vậy từ nay các em phải lập tâm ghi nhớ những lời Người căn dặn. Nếu hờ hững như lúc trước thì tránh không khỏi nghiêm huấn của Người đạ.

Các em nên biết rằng, **cả mảnh thân đã dâng trọn cho Đức Chí Tôn để thật hành luật thương yêu và quyền công chánh, thì phải tỏ ra thế nào là bậc chí Thánh, chí chơn** mới được chớ.

Thoảng như có một hành động nào mà sai Chơn Truyền của một vài Thiên mạng thôi, đừng nói chi hầu hết, cũng có thể bôi xóa danh thể của Hội Thánh, tức nhiên là hình thể của Chí Tôn, đừng mong mỗi chi tạo đời Nghiêu Thuấn được. Tiếp theo lời của Lý Đại Tiên và Tam Trấn Oai Nghiêm Quan Thánh Đế Quân, chị khuyên các em nên tự trọng xác của Chí Tôn để làm nơi ẩn trú của những trang đạo đức, và cơ tận độ của Chí Tôn có mau thành cùng chẳng là do sở hành của các Thiên mạng mà thôi, chớ không phải do bàn tay huyền diệu của Chí Tôn và các Đấng đầ. Các em ráng nhớ. Chí Tôn đã dạy rằng: **“Về phương pháp cứu khổ và giải thoát như loại, cần phải có một phần huyền diệu của Chí Tôn và một phần thực hành của Thiên mạng.”**

Mọi việc chi, Chí Tôn đã dạy trước cả, còn phần kết liễu chậm là tại các Thiên mạng làm không tròn. Vì thế mà cả Thánh Thể của Đức Chí Tôn phải bị một phen quở trách của Đấng cầm hình luật là Lý Đại Tiên.

Chị ước mong cả Thánh thể và toàn con cái Chí Tôn biết tự hối sửa mình cho xứng phận để khỏi phụ lòng của Chí Tôn và tránh khỏi luật nghiêm trị của Lý Đại Tiên.

BÁT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

... **C**ÁC EM PHẢI RÁNG RÈN LUYỆN TÁNH ĐỨC CHO ĐÚNG BƯỚC NỮ LƯU ĐẲNG LÀM GƯƠNG sáng cho mấy em chúng ta noi chung. Chị vẫn hằng thấy trong các em có những chuyện xích mích không đáng vào đầu mà gây nên những chuyện oán ghét. Chị khuyên các em phải giữ lòng vị tha. Thường tình của Nữ phái là hay đổ ky, vì đó khiến cho sự bất hòa càng thêm phổ diễn.

Các em, lúc các em mang Thiên tức nơi mình thì các em là người của Điều Trì Kim Mẫu để tại thế gian này, vậy mà người thay mặt cho Đấng Thiên Tôn lại quên hẳn phận mình là thể lòng từ bi mà cứu sanh độ thế, lại còn lấm chút bụi trần là thương ai thì nên tròn, ghét ai nên méo, sang thì còn đến chốn quyền môn, giàu thì ưa mùi hoa gấm; chớ có biết đâu đối với cảnh Thiêng Liêng là sang thì ngồi tại bệ son, còn giàu thì nhiều danh đạo đức.

Các em thử nghĩ lại coi bên nào hư, bên nào thiệt, hư thì chỉ còn tồn tại trong một kiếp sanh, còn thiệt là vĩnh cửu thiên niên chẳng lợt, vì đó mà nói cái hư ở trong cái thiệt, cái thiệt ở trong cái hư. Nếu ham thiệt ở trong hư thì muôn ngàn kiếp vẫn còn, như muốn hư trong thiệt thì sự đời phải ra tro mặt.


Các em có hiểu rõ không? Để chị cho một bài thi:

*Cái hư cái thiệt đoán sao ra,
Thiệt thiệt hư hư vẫn đó mà.*

Muốn lợi ham danh, danh phải mất,
 Mến hiền ưa Đạo, Đạo càng ra.
 Tìm hư trong thiệt, hư đà đáng,
 Kiếm thiệt ngoài hư, hư vẫn là.
 Thương bấy nhiều trần đành bỏ thiệt,
 Nhớ rằng hư thiệt vẫn do ta.
 Kìa những kẻ mơ màng bợn thế,
 Mãi đua chen tâm kế hại nhau.
 Cũng do có chút diện lâu,
 Mới sanh tâm độc hại nhau thế tình.
 Kìa là ánh bình minh chói rạng,
 Rửa tâm phàm đôn ánh hồng vân.
 Đừng lo chi đến tiếng bản,
 Nghèo mà trong sạch vạn phần thanh cao.

» Thanh Trước Đàn, 21-1-Tân Mão (26-2-1951)

NGŨ NƯƠNG ĐIỀU TRỊ CUNG


 ĐẠO DO ĐỨC, MÀ ĐỨC Ở NƠI TỪ TÂM CỦA CÁC NHÀ
 NỮ PHÁI ĐỂ RÈN LUYỆN ĐỨC ÔNG CHỒNG TRỞ NÊN
 đạo hạnh, mà trở nên thất đạo cũng do nơi mấy chị.

Cần phải lập đức buổi này cho rạng tiếng con gái nhà
 Nam Việt. Vốn từ xưa, nền Đạo nước Việt Nam chưa hề có,
 mà ngày nay Nữ phái lập thành cũng do Đức Lý thương nên
 mới đồng quyền cùng Nam phái. Vậy mấy em phải tận tâm
 lo sửa đường hạnh đức, Tứ đức phải vẹn toàn, sau này làm
 thầy phụ nữ vạn quốc, mới xứng danh môn đệ của Đức Chí
 Tôn trong khi lập Đạo. Đạo là nguồn cội của nhơn sanh, mà
 là cội rễ của Nữ lưu. Ấy vậy nên siêng lo trau giồi đức hạnh,

cùng chung hiệp với mây râu thì công nghiệp sẽ tròn Thiên vị.

NGŨ NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

LIỄU gió thổi cành hoa thơ thổi,

Sen Đông Hạ cành mới cành hay.

Mỗi nơi lối bóng *Cao Đài*,

Mượn danh tá thế là bài chánh chung.

Cười... Đây là ngọn gió bắc sấp thổi cho cả con cái Chí Tôn để am hiểu máy huyền linh cơ tạo, hầu nêu cao phẩm hạnh của mỗi cá nhân. Đó là hườn thuốc diệu huyền của Chí Tôn để sẵn, hầu đem 92 ức Nguyên Nhân về chỗ cũ. Nếu để qua cơ hội, khó mong tìm lại được, vì buổi chuyển luân pháp lý thì mặt Thiên điều phải giữ đúng. Còn 2 ức Tiên phải kẹt nơi trần cùng chư Phật cũng thế.

Hôm nay nhơn sanh đã khá trởi tiếng nhiều, nhưng còn hơi cao vọng, chớ chưa đúng về đạo hạnh vì lẽ lợi danh lắm nên khôn ngoan đến thế là cùng.

Tội nghiệp lắm là phần Nữ lưu phải chịu thiệt hơn, nhưng kỳ Hạ nguơn nầy, lại khá nhiều lắm, nếu được như vậy hết thì cửa Bạch Ngọc Kinh và Cung Điều Trì sẽ chật hết, vì đó là một phần được thổi, còn bao nhiêu sẽ chịu trăm chiều cay đắng về nạn...

Tôi không phải biểu mấy cô không lấy chồng đâu mà vội trách ...Cười... Nhưng sự thật là phải mang chịu thê tử mà quên trở bước, thấy cũng có một phần quá say sưa vật chất mà bán rẻ tinh thần, làm cho Phật Mẫu đòi phen rơi lụy, cũng tại vì ai, hả mấy cô?

Cười . . . Trả lời coi em Ni và em Xến.

Không đợi trả lời, tôi cũng rõ rồi. Nên ráng mà lo cho

rồi kiếp trả vay, rồi nên cải hối, đừng nhiễm của trần nữa mà chác khổ.

Nếu ngoài thất ức niên khó mong gặp nữa là ...Cười...

Đây là hữu duyên mới ngộ Cao Đài, ráng hiểu thêm, đừng vì lợi nhỏ mà bỏ Đạo to, lo quá cũng chưa xong. Cửa Đạo là nơi rèn nắn tinh thần cho thêm phần trong sạch, ấy là thuốc trường sanh đó.

Cơ Đạo đã lộ dạng rồi kia. Tiến lên thì cộng hưởng chung.

Mấy cô phụ nữ, kỳ hội nầy tiến lắm, song nên cẩn thận chút nữa là hay.

Thôi, coi lại tên tôi ở chữ đầu.

THĂNG

NGŨ NƯƠNG ĐIỀU TRỊ CUNG

ĐÀI BẠN VIỆC CUNG ĐIỀU NÊN VẮNG ĐỂ LỜI CHỈ BẢO CÁC EM NỮ PHÁI, NHƯNG CHỊ VẮN NHỚ HOÀI trong trí để làm thế nào nêu cao tinh thần Nữ Việt thì chị mới an tâm.

Đò Tạo Hóa qua cơn sóng gió cần phải kèm vững đức tin, đó là phương chước trau thân sửa hạnh, dầu cho khổ thân cũng chẳng sờn. **Nếu ở đời, trước nhứt muốn giải khổ thì phải thọ khổ, rồi mới mong giải khổ được, còn đương nhiên không ngoài tay huấn giáo của các bậc Thánh hiền để nâng cao trình độ của cả con cái Đấng Chí Tôn và Phật Mẫu.**

Khổ nhứt là Phật Mẫu hằng để tâm hơn hết là đám Nữ nhi còn nặng nợ khách trần, mãi vùi thân nơi gió bụi. Nếu

được về bao nhiêu thì Đức Mẹ mừng bấy nhiêu, nhưng khổ hơn hết là khi khai Đạo kỳ nhứt và kỳ nhì, thuyền Bát Nhã chưa đậu nơi trần để tạo đời Thánh đức, có 100 ức Nguyên Nhân mà trở hồi địa vị chỉ có 8 ức, còn phải nặng kiếp trần ai tới 92 ức mãi trong vòng luyến thế.

Có cả Nữ phái trong đó, nếu họ về hết thì Cung Diêu Trì nhẹ bớt nửa phần. Nhưng do nơi tạo tội lỗi mãi chuộc tội, thốn mồn ngày lụn tháng qua, cả chư Phật, Thánh, Tiên, cũng hết phương lo cứu chữa.

Rồi kịp đến văn minh đồn dập, thì nơi trần thế lại tạo thêm nhiều tội lỗi nữa, có xử được là bao mà hồng yên ngôi xưa vị cũ. Chị cho mấy em biết để ráng lo trau giồi thêm lên đạo hạnh, sẽ có ngày chị vui rước ở cửa Diêu Trì mà không mất một em nào, là cái hiếu của các em đối với Phật Mẫu đó.

Nên siêng năng cúng kiếng để chuộc lại tiền kiếp mà chị không nỡ để cho mấy em đau dạ sau này.

NGŨ NƯƠNG DIÊU TRÌ CUNG

CHÀO CHƯ CHỨC SẮC CỬU TRÙNG NAM NỮ.

Hèn lâu, mãi lo việc Diêu Cung, thành thử các em để lòng trông ngóng. Hôm nay vẫn vui thấy gương Thánh đức mà đám quần thoa được kịp bước, đó là may duyên nhứt của Đạo Cao Đài để nâng thêm tinh thần sáng suốt của mấy em.

Đây sẽ có một lúc gay cần theo tuồng đời mà mấy em nên giữ vững đức tin để đến bờ bỉ ngạn, đừng nhẹ dạ mà đi ngoài vòng chơn giáo, rồi ân hận ngàn thu. Xem bài thi sau đây mà sửa bớt và học đòi gương Thánh đức:

Nợ trần lo trả chớ đừng vay,

Hồi khách thuyền quyền lắm khổ ngày.

*Ráng kiếm diêu huyền lo tế thế,
Ngày sau chung hưởng cảnh Bông lai.*

NGŨ NƯƠNG DIÊU TRÌ CUNG

*NGŨ trong Thánh đức vẽ nên rồng,
NƯƠNG bóng Từ Bi cá hóa long.
DIÊU đức tâm anh gương nữ kiệt,
TRÌ trai giữ giới độ non sông.*

Các em ráng sao cho cao đạo hạnh, chớ thỏn mỏn ngày qua tội nghiệp cho kiếp trần đeo thêm khổ phận mà sau đây còn hối hận ăn năn.

Chị rất tủi khi đã được lệnh Cung Diêu để dẫn giáo mấy em, rồi lần lượt đi hiu thêm thẹn. Để chị nhắc nhở thêm về phương tu phải trau tâm. Vì những phương ích kỹ có thể nó đưa các em đi đến chỗ thất tâm. Vì Đạo là lẽ chánh chơn để hướng dẫn quần linh sau này yên ngôi vị cũ. Còn lối **tu hành phải từ từ mà tiến, không nên quá mà cũng không nên thối chí, hễ tu hành thường chịu nhiều cơ khảo mới thành nên địa vị cao siêu**. Thôi, ráng cho nên phận để Phật Mẫu buồn lòng thêm có tội.

» *Thanh Trước Đàn, 14-8-Nhâm Thìn (2-10-1952)*

BÁT NƯƠNG DIÊU TRÌ CUNG

DÊM MAI LÀ ĐÚNG LỄ DIÊU TRÌ, MẤY EM RÁNG CẦU MẸ VỀ CÓ VIỆC VUI NGHE.

Từ lâu vắng giáng cơ chỉ bảo để các em buồn lòng, nên nay dầu bận việc Cung Diêu cũng ráng về kéo nhớ mấy em nơi thế tục, mãi đeo sầu sự khổ não mà khó tâm phương

giải khổ, chỉ có mượn đạo đức để tiêu sâu và giải khổ, đó là phương thuốc kim đơn vậy, chẳng chi hay hơn là thọ khổ rồi mới mong giải khổ, ấy là luật Hư Vô đã định cho các em đó.

Còn hơn nữa, mấy em cũng là chìa khóa để mở cửa từ bi dìu dắt phái Nam đó....

» *Thanh Trước Đàn, 1 tháng 9 năm Nhâm Thìn (19-10-1952)*

NGŨ NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

THÀO CHƯ THÁNH NAM NỮ, CÁC EM NỮ PHÁI, CÁC EM BẠCH VÂN. BAO PHEN ĐỂ BƯỚC ĐẾN THANH Trước Đàn, nhưng hiềm nỗi chánh kiến chưa đồng, trí thức nữ lưu lại kém, nên phần học hỏi đã ngưng đôi chút. Đó là hình phạt của mấy em Nữ phái đó.

Biển lặng gió êm, thuyền từ xông lướt để tìm rõ nguyên lý của tánh đức và chơn tâm của kẻ mến Đạo ưa mùi âm chất, cũng nên trao đổi tánh đức thờ ơ để rước vào lòng một mối Đạo cao thâm vi diệu mà tròn một kiếp sanh cũng chưa bao lần gặp đặng, chỉ may duyên được ngộ Cao Đài nên gắng tâm trì chí để đoạt vị vô vi. Chị lúc nọ cũng tâm phạm xác thật như mấy em ngày nay, nhưng nhờ ở đức giới trau học Đạo và mắng say mê tâm đức nên mới được đắc quả buổi này. **Nương bóng Đạo tạo bề hạnh phúc cho kiếp trần ai để mong giải khổ nghiệp thì quả căn đã sạch đó. Đường Thánh nên gắng lần dò, nẻo tà nên xa lánh, bợn tục khá lui chơn, nẻo Tiên nên để bước, tánh phạm nên rửa bớt để đem sâu chí Thánh đặng trau gương quý báu của kiếp Nữ lưu, sau này khỏi thẹn cùng bậc má hồng sanh ra trong cửa Đạo.**

Các em để ý nghe, chị cho một vần thi, rồi kiểm hiểu để rửa bớt tánh phàm.

*Phàm trần khá lánh cõi nơ danh,
Muôn kiếp trau thân phải chí thành.
Để đức dìu tâm nên đức cả,
Học đòi đạo hạnh giữa Thiên thanh.*

» *Đêm mừng 8-5-Quý Tỵ (18-6-1953).*

BÁT NƯƠNG

BÁT bửu còn ai chẳng quý mà,
NUỜNG đời dạy Đạo lắm công ta.
DIỀU đường chỉ ngõ đâu nên nổi,
TRÌ chí trì tâm vẫn một nhà.

*

*Vui đạo đức ấy trang quân tử,
Vui bạc tiền rõ bực tiểu nhân.
 Mấy ai biết được thiệt hơn,
Gìn tâm chí Thánh sẽ hơn diệu huyền.*

*Vui công quả tiền căn âm chất,
Vui rượu trà sẽ mất ngôi xưa.
 Mấy ai biết đặng nên chùa,
Mới mong hồi được vị xưa mới mầu.*

*Vui kinh kệ tạo đầy phúc hậu,
Vui ngang tàng chó thẩu lẽ minh.
 Mấy ai thẩu đặng tâm tình,
Để nường cửa Phật biết mình vị lai.*

Vui non sông là đường thoát khổ,

Vui mềo đồng ấy rõ vậy tà.
 Mấy ai biết thấu tránh qua,
Tìm nơi Phật tánh để xa cõi trần.

Vui chánh nghĩa vui hoài không thẹn,
Vui bạo hành là kẻ giả tâm.
 Mấy ai trở bước sửa lầm,
Đặng hầu vạch nẻo tri âm diệu mầu.

Vui đức tốt khỏi hồng hồ mặt,
Vui lương công đó mặt ít tu.
 Mấy ai biết chữ công phu,
Đon đường phải tạo, bôn xu ngắt là.

NGŨ NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

Hồng trần luống buộc ràng thể chất,
Phải trau tâm đặng cất Cao Đài.
 Thương ai ở thế sương mai,
Vì chơn tội lỗi công hoài khó nên.

Nên kiếp Thánh hằng trau tâm tánh,
Dẹp trái căn đặng lánh bụi hồng.
 Thương ai những lúc thông dong,
Đường Tiên xin nhớ, hướng Đông qui hồi.

Hồi cảnh tỉnh chuông mời thức giục,
Để lánh xa hưởng phúc tạo nhà.
 Thương ai bỏ kiếp trắng hoa,
Vì sao mới nhớ, chớ xa cội nguồn.

 Nguồn đạo hạnh là bài thức tỉnh,

Khách trần gian phải vịn nên giồi.
 Thương ai ráng giữ cao ngôi,
 Đò Tiên chực sẵn lần hồi kéo xé.
 Xé bóng Đạo hơn xé tâm tánh,
 Lánh tà tinh dục cảnh nên thuyên.
 Thương ai cho mãi truân chuyên,
 Thì ra một kiếp phụ quyền ơn sanh.
 Sanh ở thế ráng gìn đạo đức,
 Khép vào nơi sánh bực cùng người.
 Thương ai để thăm sông mới,
 Lần qua ải khuyết mây phơi phủ chông.
 Chông chất đồng mà quên Đạo cả,
 Uống cho thân một khóa lâm trần.
 Thương ai nên giữ lấy thân,
 Hồi về Tiên cảnh non Bồng ngao du.
 Công đức sớm chiều nào mới hả,
 Phép tu thân giục giã không chờ.
 Thương ai chớ có hăng hờ,
 Rồi đây ân hận một giờ gió trăng.

» Đêm 17-1-Ất Mùi (9-2-1955).

LỤC NƯƠNG

HUỆ năng vận chuyển pháp linh thông,
 Trí lự phân minh lý đạo đồng.
 Chính thể do chơn trừ quỷ nghiệt,
 Định an thế giới tạo huyền không.

HÃY ANH RỘN RÃ QUÁ HẢ? CẢ THỂ GIAN ĐANG PHẢI CHỊU BAO TRÙM BỞI NÉT PHÙ VÂN MÀ TỪ người tu đến kẻ thế đành thăm lụy vào cạm bẫy lợi danh mới ra nông nổi.

Đại Đạo hoàng khai đặng phổ truyền chơn tướng của chơn truyền thì trạng hưởng hiện đại đã đành phải nhiều gian khổ. Vậy nên mấy anh là người lãnh trọng trách phải lắm nhọc nhằn trong cơ định thế. Việc đến phải đến và sẽ phải đến. Đó là lẽ dĩ nhiên, nhưng mấy anh **cần phải chịu khó định nên chiêu hướng cho nét “Duy Tâm hòa với Duy Vật, tạo nên Trung Dung”** cho cả Thánh thể vững bước hầu làm hướng đạo trong buổi cứu thế.

Đừng lầm tưởng: Đạo là tu, tu là hiền, hiền là gõ mõ tụng kinh. Mà trái lại: **Đạo là đường, đường là chánh trị, chánh trị mới ra tu, tu mới ra hiền, hiền mới nên sư, sư mới nên hữu, hữu mới có huynh đệ, huynh đệ mới ra đại đồng.**

Nên nhớ rằng: **Đạo là lối đi, lối đi là có mực thước, mực thước thì có luật pháp, luật pháp thì có chí công, chí công mới ra chí ái, chí ái mới tương thân, tương thân mới tương trợ, tương trợ mới tương đồng.**

BÁT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

GIÁO LÝ LÀ MỘT TÔN CHỈ CỦA CẢ VÔ VI TIÊU CỰC VÀ TÍCH CỰC. **MUỐN SƯU TÂM NGUYÊN CĂN CỦA Đạo giáo Cao Đài thì cần phải có một sự suy nghiệm rất sâu sắc, chỉ có lấy thực nghiệm đức tin thì chẳng có chi là khó mấy.** Chị muốn giải rõ về chánh tông thì tốn lắm ngày giờ mà đồng tử kém người...

BÁT NƯƠNG ĐIỀU TRỊ CUNG

HIỆC ĐẠO ĐANG HỒI GẶP CƠ THỦ THÁCH, KHIẾN CHO TOÀN THỂ CON CÁI CHÍ TÔN PHẢI LẮM CHỊU khổ não về đường Đạo cũng như đường đời, bởi có mà có lầm hành tàng hư thiệt, thiệt hư dẫn lối đưa đường, khiến cơ hồ mảy mún Đạo quyền, như tâm bất nhứt, xu phụ lẫn tranh mà hình thể Chí Tôn đôi phần ảnh hưởng. Chẳng vậy thôi đâu, kể từ đây còn thêm nhiều điều gay cấn để cho kẻ mất người còn thì bóng cờ cứu khổ mới nên thiệt tướng. Các em đang ở trong vòng lẩn quẩn của thế tình mà chịu mọi khổ hận hầu tạo Minh đức Tân dân, lần hồi hòa bình chủng tộc, rồi mới ra vạn chủng.

Nói đến sơn hà của mấy em thì đương nhiên phong hóa nhà Nam là phương liệu, vì vậy mà đem khối tinh thần đối chọi với quyền lực hữu vi là đặc thẳng.

Chị chỉ khuyên một điều là: *“Áo rách mà vẫn thơm, bụng không no mà mãi còn giá trị.”* Chỉ bấy nhiêu lời đủ xây đài vinh quang cho các em ngày sẽ tới. Còn bạo lực địch đầu mãnh liệt tới thế nào đi nữa, chung qui rồi cũng có ngày định phận quả nghiệt mà tiêu tan. Ngày ấy chẳng còn xa là bao. Các em nên hiểu lấy.

BÁT NƯƠNG

BÁT ngát mùi hương thấu chín trùng,
NUƠNG lặn bạch hạc viếng đàn trung.
 Mừng ngôi Thiên mạng cao quyền pháp,
 Thay đổi Càn Khôn lập đại đồng.

NÀY MẤY EM, CHỊ ĐẾN ĐÂY CŨNG ĐỂ ĐÔI LỜI LÀM KỶ NIỆM. CƠ HUYỀN BÍ THIÊN LIÊN KHÓ BỀ THỐ

lộ, nhưng lần lượt cơ đời mấy em cũng hiểu rõ.

Khi Đức Chí Tôn mở Đạo trong thời kỳ Hạ nguơn này thì đã định trước. Mấy em nên hiểu rằng: **Cây Giáng Ma Xử của Hộ Pháp không phải là một vật thường, đến buổi sử dụng thì chị e cho mấy em kinh tâm tán đờm, đừng tưởng không có nghe!**

Mấy em, người ta thường nói rằng: *Thiên vãng khôì khôì, sơ nhi bất lậu*. Chị đến đây để đáp tấm lòng tư tưởng trong sạch của mấy em.

» *Giáo Tông Đường, 4-12-Ất Mùi (16-1-1956)*.

BÁT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

... **K**Ể TỪ BUỔI KẾT TẬP NƠI CHỐN BÀO THAI, MỖI ĐƠN VỊ NHƠN LOẠI ĐÃ PHẢI CHỊU ẢNH hưởng của nợ tiền khiên là công chuộc quả của các bậc tiến hóa từ kim thạch đổ lên, rồi từ khi chào đời lại còn thêm nặng nợ xã hội nhơn quần, cho đến lúc trưởng thành thì lại thêm quả nghiệp. Như vậy thì **mỗi kiếp sanh đã nặng nợ của nghiệp tạo vật dầy dầy, mặc dầu là chưa làm chi nên tội. Đó là định nghiệp của một kiếp.**

Nếu lấy lý mà suy nghiệm thì **cả một kiếp sanh đã phải chịu ơn tấn hóa của Hóa nhơn, rồi lại chịu ơn cấp dưỡng của đồng loại, cả hai cái ơn đó nếu biết được thì chỉ trả trong một kiếp, bằng không biết thì phải luân chuyển cùng đà sanh hóa mà thôi. Đó là nói về *nguyên quả*. Còn nói về *nghiệp quả* thì phải chịu nợ của kẻ đã phải hy sinh kiếp sống, ấy là sự nhờ vả lẫn nhau trên đường sanh nghiệp. Đã được tận tường về lý thì còn nên kiếm ra lẽ đặng trả cho xong thì sẽ thấy **mảnh thân phàm chẳng phải đến thể cho****

một cá nhân, mà là vì sự liên đới của nhơn loại.

Bởi có chẳng một cá nhân nào được quyền sống cho đơn vị, mà trái lại là phải đem kiếp sống ra phụng sự cho toàn thể, hoặc bằng lối nầy hay phương khác. Rồi lại cũng nên nhớ là nghiệp quả trong sự cấp dưỡng của đồng loại về cái ăn, đồ mặc, chỗ ở, thì chẳng nên lấy của mà nói rằng trừ công, mà phải lấy chơn chánh đặng phụng sự hầu cứu an cho người khổ. Đó là lẽ Đạo vậy.

Trong cửa Đạo hằng xảy ra lắm nổi éo le biến động, ấy cũng bởi chưa hiểu thấu lý, không tìm ra lẽ mà khiến cho cơ cứu khổ chẳng được thành hình nên Chánh giáo còn phải mờ tướng. Lấy lý mà suy, đem lẽ đặng nghiệm thì xác thân phải là vật hy sinh trên đường thế sự. Vì đó mà cả con cái Đức Chí Tôn còn nhiều nghiệp quả, bởi chưa hiểu thấu.

» *VP. Trung Tông Đạo, 19-12-Ất Mùi (31-1-1956)*

BÁT NƯƠNG ĐIỀU TRỊ CUNG

CƠ VAY TRẢ ĐANG HỒI THIÊN DIỄN THÌ CẢ CON CÁI ĐỨC CHÍ TÔN PHẢI CHỊU LẮM KHỔ NÃO. ĐÓ LÀ LẼ THƯỜNG, vì vậy mà đời đời. Vì vậy mà dòng giống Lạc Hồng phải đương chịu sự trả mắc của ách nạn buổi nợ đã tự làm cho đôi ngả phân chia mà khi diệt chư Thánh Tử Đạo ấy là luật công bình đến hồi định quả. Bởi đó mà miền Trung Việt chịu gánh nặng vì là mầm-móng của nợ đã vay. Các em chớ lấy đó làm phiền hà, đây rồi còn phải trải qua thêm nhiều khảo đảo gấp bội. Chị chỉ khuyên là phải trì chí và vẹn phận với đức tin đủ đây là được.

» *Báo Ân Đường Kim Biên, đêm 13-3-Bính Thân (23-*

4-1956).

BÁT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

NHÂN CÓ MẤY EM MỚI ĐẾN TÙNG SỰ VỚI ĐỨC HỘ PHÁP, CHỊ ĐẾN ĐỂ ĐÒI LỜI GIÁO HÓA.

Đức Hộ Pháp đang lãnh đạo chánh sách HBCS cho dân tộc Việt Nam, thì phải có những môn đồ trung thành để thiết hiện chánh sách ấy cho lan rộng khắp các giới nhân dân Việt Nam lãnh hội, hầu hữu dụng quyền công dân của họ vào ngày trưng cầu dân ý do toàn dân quyết định sắp tới. Vậy các em nên tỏ ra can đảm, cẩn thận, sáng suốt để ứng trực thi hành mạng lệnh của Đức Hộ Pháp cho kịp thời cơ.

Một con đường duy nhất để giải hòa đem lại thống nhất và hòa bình cho Việt Nam, nhưng cần phải theo trào lưu và tinh thần tiến triển của dân mới thâm hoạch được kết quả tốt đẹp.

*Lời hẹn ngày xưa trước điện tiên,
Giúp tay Hộ Pháp tạo ngôi Thiên.
Đưa tay lau lụy đời đau khổ,
Cất tiếng kêu thương Đạo năm giêng.
Tạo thế phải toan phương lấy đức,
Dìu đời nắm chặt lấy tình thiêng.
Cơ đời ví chẳng Khuôn Linh định,
Thế đạo lập ra để tạo quyền.*

BÁT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

... **R**IÊNG CHỊ RẤT CÓ CẢM TÌNH ĐẶC BIỆT VỚI NHÀ HIỆP THIÊN ĐÀI. TỪ KHI KHAI ĐẠO,

chị không buổi nào mà không lo lắng cho gia đình ấy sum họp, song chị chỉ vui một phần nào thôi.

Nhận thấy đám em nhỏ biết xả thân để vun bồi cơ Đạo, giúp tay chơn cho các bạn lớn. Các em thi hành sứ mạng, song các anh lớn của các em nhỏ sau này hoàn toàn thụ động, ẩn nường nơi địa vị cao trọng của mình rồi dựa vào đó để làm gương không hay cho đàn em nhỏ. Chị đau lòng hơn hết thấy Chi nào cũng còn thiếu cả, ngoại trừ Chi Pháp có Đức Hộ Pháp bình cán nhưng cô thế vì không ai trọn vẹn giúp đỡ. Các em nhỏ chỉ là bộ phận của guồng máy mà người cầm máy lại trễ, thử hỏi bộ máy chạy ra sao?

Chi Đạo không làm trạng sư cho ai cả, vì có ai đâu bình vực mà nhờ đến trạng sư. Chi Thế ít ra cũng bảo vệ cả con cái Đại Từ Phụ một phần nào, song ngược lại còn mượn thế lực kia mà làm khổ thêm nữa. Chị rất lo ngại cho tương lai của các anh lớn của các em nhỏ, ngày kia sẽ ân hận nhiều, nhưng dù ân hận đi nữa cũng chẳng cứu vãn được phần nào, chỉ đem lại sự thất vọng lớn lao cho kiếp sống. Đại Hội Ngọc Hư chuyển pháp, chị cũng có dự trong đó. Chị phập phồng khi đề cập đến vấn đề này. Các em hiểu sự lo lắng của chị thế nào thì giờ đây các em đưa ý kiến giúp chị xem có phương nào hay gỡ rối cho chị.

... Điều Trì Cung đã bao phen nhắc nhở, song lời nói vô hình này chưa đủ để vào tâm não của các anh lớn của các em nhỏ đâu. Chị không thể lấy vô vi mà nâng đỡ nữa. Chị đã lắm lúc kêu gào sự lụy đời của các anh lớn Hiệp Thiên ấy, song kết quả chưa hề được hài lòng. Sở dĩ chị không dùng danh từ nào khác hơn là anh lớn của các em nhỏ vì trong cửa Hiệp Thiên, chị có khi là chị, mà cũng có lúc là em nhỏ nữa, nên không có tiếng nào để gọi hơn là anh lớn của các em nhỏ... Các em gái của chị ráng lên nghe.

Đạo cũng trông ngóng các em lắm, bàn tay dịu mềm của các em sẽ nâng đỡ và thoa dịu vết thương đau khổ ê chề của đời đã làm cho Đạo khổ sở từ bấy lâu nay. Chị trông cậy các em, xin nhớ đó mà **tu sửa lấy thân trước, rồi ra tay giúp sức cho đời** nghe.

... Còn không bao lâu nữa sẽ đến ngày dự định Đại Hội Long Hoa thì em cứ lo liệu phương tiện liên lạc trước đi, rồi sẵn đó em đủ tài liệu để mời cả giáo phái tôn giáo trên thế giới về dự hội. Các môn đồ giáo phái rất nhiều, nhứt là ở Ấn Độ và Cận Đông, ở Âu Châu và Mỹ Châu thì dễ gì có đó em.

BÁT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

♦♦♦ **T**HẬT LÀ KHỔ NÃO, CHỊ ĐÂU CÓ HẸP LƯỢNG VỚI CÁC EM ĐÂU, SONG THIÊN Ý VẪN NGHIÊM khắc vì mọi việc chi nhờ Thiêng Liêng diu dẫn thì thành ra có sự ỷ lại nơi vô hình. **Đức Chí Tôn là Đại Từ Phụ muốn bồng đỡ con cái của Ngài lên ngôi vị, song chư Phật, Tiên, Thánh chẳng khứng vì không muốn thấy Thiên vị rẻ giá.**

Đạo chỉ còn đôi bước đường nữa là đến chốn vinh quang thì chắc phải chịu một phen thử thách. Nặng nề lần chót nữa, song tội nghiệp con cái của Đức Chí Tôn đã khô héo trước sự thử thách của thời gian đã qua, nay lại phải chịu một phen khảo duyệt một lần chót nữa, e cho mảnh thi hài không chịu nổi khổ não mà đâm ra thất chí thêm thất phận mà chớ. Chị đã chứng kiến mọi đau khổ của các em nhỏ vì Đạo dám lăn vùi trong ngục thất. Tuồng đời lúc nào cũng vậy. Đạo tạnh đời suy, Đạo suy đời lấn áp, song chi chi cũng do sự sắp bày của Thiên cơ cả. Chưa ai tài ba lỗi lạc mà đủ năng lực sửa đổi bao giờ. **Cơ khảo duyệt nếu không gay go thì chưa chắc lọc lược kẻ giả tâm nương bóng Đạo mà**

mượn lối thầy tu để lừa bịp thế.

Bây giờ chị chỉ khuyên các em bình tĩnh mà đối phó với thời cơ, cứ nhìn đại nghiệp mà giữ vững tinh thần của bốn đạo, đừng làm xao động e cho kẻ non nớt đức tin sa ngã mà công trình phổ độ của mấy em bị tiêu hao rất uống cho con cái của Đại Từ Phụ.

Các em nhớ điều ấy, đừng xem thường, đừng hy sinh vô lối, đừng búng rầy, đừng để thất vọng rời xa Thầy xa Đạo thì công quả của các em mới trọn vẹn, bằng chẳng thì chỉ đi ngược chiều với Thánh ý Đại Từ Phụ đó đã.

» *Thánh Thất Kim Biên (Tân Báo Ân Đường), đêm 10-4-Kỷ Hợi (17-5-1959).*

BÁT NƯƠNG

CHỊ CHIA BUỒN CÙNG CÁC EM CẢ THẦY.

Chị hôm rồi sợ dĩ phải tạm gọi chuyện cho các em qua buổi vì các em, nhứt là Bảo Đạo rồi óc phải dùng phương trấn an, nhưng không quên dặn rằng: **Hữu vi là phụ thuộc của vô hình.**

Giờ đây Đức Hộ Pháp đã yên phận, nhẹ tách bến trần với lòng man mác, buồn vì Đại nghiệp chưa hoàn thành trọn vẹn, vì nợ áo cơm chưa vẹn trả cho non sông, vì cơ đồ đang nguy cấp, nên mặc dầu rảnh rang sự thế, về ngôi xưa quê cũ, nhưng lòng hoài vọng vẫn vẫn vương theo tổ nghiệp và đại gia đình Thiêng Liêng, nơi chen chúc con cái của Đại Từ Phụ.

» *Thánh Thất Kim Biên (Tân Báo Ân Đường), đêm 13-4-*

Kỷ Hội (20-5-1959).

BÁT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

THẬT LÀ VÔ CÙNG ĐỘT NGỘT MÀ CÁC EM KHÔNG TƯỞNG TƯỞNG ĐƯỢC, HỘ PHÁP QUI HỒI KHIẾN AI cũng đau lòng trước sự việc đang nửa chừng bỏ dở, nhưng trí phàm xét đoán thì ngày mai vốn u tối.

Các em đâu rõ, nhờ sự bất ngờ nầy mà các em mới có phương tiện thi thố nguyện vọng của mình trọn vẹn. Đã thấy rõ tình đời họ nhứt nhát vì đại cân quyền thế, nên không bỏ một cử chỉ nào dẫu rằng đê hèn nhỏ mọn để cố bám víu thủ lợi cho mình, song Hoàng Thiên hữu nhãn, hễ vay tức nhiên phải trả, các em cứ tươi vui mà chờ xem cơ tạo hóa công bình.

Chị cũng biết các em lo lắng tương lai của Đạo, ngày mai của đời và số kiếp người Việt ở tha bang, nhưng sự lo lắng của các em chưa thấm vào đâu đối với sự lo lắng của Hộ Pháp, dẫu về Thiêng Liêng cảnh nhưng người mãi hướng về Tổ Đình, về nơi chôn nhau cắt rún, về nơi quê nhà để đợi lấy cơ hội thuận tiện xoay chiều đối hướng cho kịp với trào lưu.

Ngày giờ nào các em thấy biến động gió to sóng lớn là giờ vui tươi của Đạo và của các em đã đến. Chị vui miệng nói nhiều, các em bình tĩnh mà chờ đón, đừng nôn nóng mà hư việc.

» *Giáo Tông Đường, 25-5-Đình Dậu (22-6-1957).*

BÁT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

AI TỬ, EM XIN TOÀN CẢ CHÚC SẮC NỮ PHÁI LÚC NẦY NÊN GẮNG CÔNG HỌC ĐẠO ĐỂ DỌN MÌNH CHO

xứng đáng là bậc hướng đạo của nhơn sanh và đối với các tôn giáo khác, không thẹn mình là con cái của Đức Điều Trì Kim Mẫu trong cửa Đại Đạo.

Không lẽ Đạo đã lập thành hơn 30 năm mà bên Nữ phái không có bậc học hỏi và quan niệm về đạo đức một cách siêu việt. **Nếu một ngày kia sẽ mở tại vùng Thánh địa một Hội Công đồng các tôn giáo trong nước và phải chọn người để thay mặt cho Nữ phái đặng đối chọi lý thuyết với các tôn giáo và chi phái thì các hiền muội mới tính sao?**

Em phân cho đại tỷ biết từ mấy chục năm nay, những người đừ Đạo vẫn sơ sót về phần dạy Đạo, nhưng nay cần phải bỏ khuyết.

Ngày giờ nhật thức, đừng bỏ trôi qua ướng lăm. **Phải học hỏi và lập công bồi đức nâng mình xứng đáng với phẩm chức để phục vụ nhơn sanh mới trọn câu phổ độ.** Nay tiện thiệp cho ít đề tài để cho Chức sắc Nữ phái trong phẩm Giáo Hữu và Giáo Sư làm bài luận Đạo, chừng nào làm rồi, đại tỷ góp đủ giao cho anh Tiếp Đạo chăm vở giùm em, những bài nào được ưu điểm thì đọc cho em nghe kỳ đàn tới, những bài nào em đồng ý thì được đọc giữa Đền Thánh làm bài thuyết đạo. Đây đề tài:

1.- **Người hành đạo phải làm phận sự thế nào mới tạo nên công quả xứng đáng đối với nhơn sanh và một công nghiệp đáng kể đối với Đức Chí Tôn, với Đạo?**

2.- **Thế nào là chủ nghĩa vị ngã? Chủ nghĩa này khác với chủ nghĩa vị tha làm sao? Trên đường độ chúng phải thật hành chủ nghĩa nào đặng giải thoát nhơn loại?**

» Ngày 17-4-Giáp Thìn (28-5-1964).

BÁT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

HẸ VÀ CỬU VỊ TIÊN NƯƠNG ĐỔ LỆ QUÁ BI THẢM!
Vì Thiên điều hành pháp, các em lại quá khinh thường. Tình Mẫu Tử làm sao khỏi đổ lệ. Rất tiếc hôm nay H. T. lại vắng mặt. T. H. có làm chi không dìu em cho tròn bước Đạo, lại cũng a tưng, thiệt là một điều không thể tưởng. Vậy chị chỉ e một ngày kia không còn ngó thấy Thanh Sơn Đạo Sĩ được. Mấy em nói, chị nhắc lại cho Ngọc Phối Sư Ngọc Non Thanh, lời phê của Đức Hộ Pháp khi con mang vào Nội chánh, lời phê ngày 11 tháng 1 năm Đinh Dậu, nói rõ cái nạn hôm nay, sao không ấn nhãn thọ khổ để được phẩm thanh cao kia chớ. Đùng khi Nhứt Trấn mà đụng, không còn hồn lại phạm cả Thánh Lịnh của Chí Tôn nữa, Đức Hộ Pháp cũng đưa Giáng Ma khảo Đạo, coi chừng kéo bị lời thề. Ít lời nhắn nhủ.

DẠY NỮ PHÁI

Cửa Đạo muốn mà Đời cũng chuộng

Chức sắc ư mà ruộng cũng ư

Khác nào như hạn trông mưa

Hồng ân bao thuở đồ thừa túi tham

Xin khá nhớ Tiên, phạm khác tánh

Đá đất nào dám sánh bạc vàng

Trông vào cảnh tục sâu than

Đều do bởi lấy một đàng lợi danh

Kìa những phép giết giành quyền thế

Nọ những là mưu kế khoe mình

*Chuốt trau đẹp dạng tốt hình
Ngữ ngôn dụng thói bạc tình gọi khôn
Đã đem hổ vào chôn cửa Đạo
Còn buông lung trở tráo dối đời
Gạt người nào dễ gạt Trời
Cái căn buộc quả đời đặng đâu.*

» *Thánh Địa, 1-2-Giáp Thìn (14-3-1964)*

BÁT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

*Nghe chưa rõ nghĩa để ta bày.
Muốn đặt nhiệm mầu chẳng hỏi ai
Vì Đạo quên thân mình phú quý
Cứu đời phui xác thể cân đai
Vào cung Tận Thức thần thông hóa
Vén cảnh Hư Vô diệu lý đầy
Gìn giữ thanh tâm vun cội Thánh
Phất trần hé cửa động Thiên Thai*

CHƯƠNG VI

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: NGHI THỨC CÚNG HÀNG NGÀY

NGHỊ THỨC CÚNG ĐỨC PHẬT MẪU TẠI BÁO AN TỪ VÀO TỨ THỜI THƯỜNG NGÀY ĐƠN GIẢN HƠN RẤT NHIỀU so với Nghi thức cúng Đại đàn. Thời cúng Đại đàn thường kéo dài 1 giờ 30 phút, trong lúc đó, cúng Tứ thời chỉ kéo dài có 30 phút, vì cúng Tứ thời không có Nhạc tấu Quân Thiên, không có Lễ sĩ diện lễ, không đọc Sớ văn.

Đúng giờ cúng, khi nghe tiếng trống canh nơi nhà gác điểm giờ, Lễ vụ trên lầu chuông khởi kệ chuông nhưt. Các Tín đồ Nam Nữ đi vào Báo Ân Từ, đứng trong 2 gian 2 bên, Nam đứng trước Bàn thờ Chư Chơn Linh Nam

KINH CÚNG HÀNG NGÀY TẠI ĐIỆN THỜ

- Bài Niệm Hương, Bài Khai Kinh
- Bài Phật Mẫu Chơn Kinh
- Bài Tán Tụng Công Đức Điều Trì Kim Mẫu
- Bài Dâng Hoa hoặc Dâng Rượu hoặc Dâng Trà
- Bài Ngũ Nguyện.

Theo qui định, khi cúng Tứ thời, chỉ dâng 1 Bửu:

- Vào thời Tý (12 giờ khuya) và thời Ngọ (12 giờ trưa) thì Dâng Rượu, Đồng nhi thài **Bài Dâng Rượu**.
- Vào thời Mẹo (6 giờ sáng) và thời Dậu (6 giờ chiều) thì Dâng Trà và Đồng nhi thài **Bài Dâng Trà**.

NIỆM HƯƠNG

Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp,
Lòng nương nhang khói tiếp truyền ra.
Mùi hương lưu ngọc bay xa,
Kính thành cầu nguyện Tiên gia chứng lòng.
Xin Thần, Thánh ruổi dong cõi hạc,
Xuống phàm trần vội gác xe Tiên.
Ngày nay Đệ Tử khẩn nguyện,
Chín tầng Trời, Đất thông truyền chứng tri.
Lòng sở vọng gắng ghi đảo cáo,
NhờƠn Trên bố báo phúc lành.

Lạy ba lạy, mỗi lại ba gập

Niệm: NAM MÔ ĐIỀU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC THIÊN TÔN

KHAI KINH

Biển trần khổ vơi vơi Trời nước,
Ánh Thái Dương gội trước phương Đông.
Tổ Sư Thái Thượng Đức Ông,
Ra tay dẫn độ, dày công giúp Đời.
Trong Tam Giáo có lời khuyến dạy,
Gốc bởi lòng làm phải làm lành.
Trung Dung Khổng Thánh chỉ rành,
Từ bi Phật dạy: Lòng thành, lòng nhơn.
Phép Tiên Đạo: Tu chơn dưỡng tánh,
Một cội sanh ba nhánh in nhau.
Làm người rõ thấu lý sâu,
Sửa lòng trong sạch tụng cầu Thánh Kinh

▪ (cúi đầu)

PHẬT MẪU CHƠN KINH

Tạo Hoá Thiên Huyền vi Thiên Hậu,
Chưởng Kim Bàn Phật Mẫu Diêu Trì.
Sanh Quang dưỡng dục quần nhi,
Chơn Linh phối nhứt thân vi Thánh hình.
Thiên cung xuất Vạn Linh tàng pháp,
Hiệp Âm Dương hữu hạp biến sanh.
Càn Khôn sản xuất hữu hình,
Bát Hồn vận chuyển hoá thành chúng sinh.
Cộng vật loại huyền linh đồ nghiệp,
Lập Tam Tài định kiếp hoà căn.
Chuyển luân định phẩm cao thăng.
Hư Vô Bát Quái trị Thần qui nguyên.
Diệt tục kiếp trần duyên oan trái,
Chưởng Đào Tiên thủ giải trường tồn.
Nghiệp hồng vận tử hồi môn,
Chí công định vị vĩnh tồn Thiên Cung.
Chủ Âm Quang thường tàng Thiên Mạng,
Độ Chơn-Thần nhứt vãng nhứt lai.
Siêu thăng phụng liên qui khai,
Tiên cung, Phật xứ Cao Đài xướng danh.
Hội gương hữu Chí Linh huấn chúng,
Đại Long Hoa hơn chúng hoà ki (là cơ)
Tam Kỳ khai hiệp Thiên Thi,
Khoa môn Tiên vị ngộ kỳ Phật duyên.
Trung khổ hải độ thuyền Bát Nhã,

Phước từ bi giải quả trừ căn,
Hườn hồn chuyển đoạ vi thăng,
Cửu Tiên hồi phục Kim Bàn Chuông Âm,
Thập Thiên Can bao hàm vạn tượng,
Tùng Địa Chi hoá trường Càn Khôn.
Trùng hườn phục vị Thiên Môn,
Ngươn linh hoá chủng quỷ hồn nhứt thăng.
Vô siêu đoạ quả căn hữu pháp,
Vô khổ hình như kiếp lưu oan.
Vô Địa Ngục, Vô Quỷ Quan,
Chỉ Tôn đại xá, nhứt trường qui nguyên.
Chiếu nhũ linh Từ Huyền thọ sắc,
Độ anh nhi Nam, Bắc, Đông, Tây.
Kỳ khai tạo nhứt Linh Đài,
Diệt hình tà pháp cường khai Đại Đồng.
Hiệp vạn chủng nhứt môn đồng mạch,
Qui Thiên lương quyết sách vạn trừ.
Xuân Thu, Phật Chủ, Bát Vu,
Hiệp qui Tam Giáo hữu cầu chí chơn.
Phục Nguyên Nhơn hườn tôn Phật tánh,
Giáo hoá hồn hữu hạnh hữu duyên.
Trụ căn Quỷ khí Cửu Tuyền,
Quảng khai Thiên Thượng tạo quyền chí công.
Linh Mẫu Hậu khai tông định Đạo,
Ân dưỡng sanh đảm bảo hồn hài,
Càn Khôn tạo hoá sánh tài.
Nhứt triều nhứt tịch kính bài mộ khang.

Nam Mô ĐIỀU TRÌ KIM MẪU TẠO HÓA HUYỀN THIÊN CẢM BÁI
Nam Mô ĐẠI TỬ BI NẰNG HỈ XẢ THIÊN HẬU CHÍ TÔN ĐẠI BI ĐẠI ÁI.

Lạy 3 lạy, mỗi lạy 3 gật, mỗi gật niệm:

Nam Mô ĐIỀU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC THIÊN TÔN

*

TÁN TỤNG CÔNG ĐỨC ĐIỀU TRÌ KIM MẪU

*Kể từ hôn độn sơ khai,
Chí Tôn hạ chỉ trước Đài Linh Tiêu.
Lưỡng nghi phân Khí Hư Vô,
Điều Trì Kim Mẫu nung lò hoá sanh.
Âm Dương biến tạo Chơn-Thần,
Lo cho nhơn vật về phần hữu vi.
Mớm cơm vú sữa cũng tay,
Dưỡng sanh đùm bọc với tài chí công.
Xét vì nhơn vật lẽ đồng,
Chắt chiu hằng để trọn lòng chung thương.
Chí mong hoà hảo âm dương,
Thuận căn theo lối bước đường vạn chơn.
Mẫu Nghi hằng giữ lòng đơn,
Mảng lo cho trẻ đặng toàn mảnh thân.
Riêng thương Kim Mẫu khóc thầm,
Biển trần thấy trẻ lạc lăm bấy lâu.
Đòi phen Mẹ luống ưu sầu,
Cũng vì tà mị dẫn đường con thương.
Đỉnh chung là miếng treo gương,
Khiến nên trẻ dại lạc đường quên ngôi.
Ngọt ngon trẻ nhiễm mển mùi,
Trẻ nào có biết khúc nôi đoạn trường.*

Ngồi trông con đặng phi thường,
Mẹ đem con đến tận đường hằng sanh.
Xưa con không thấu cội nhânh,
Vì đường Đạo bể biệt cành hoa rơi.
Từ con cách Mẹ phương trời,
Trăm luân khổ hải chơi với sóng trần.
Dầu thương nhắm mắt đưa chơn,
Giờ nay gặp lối nghiệt trần giảm tiêu.
Ngọc Hư định phép cũng nhiều,
Phái Vàng Mẹ lãnh dắt dìu trẻ thơ.
Trước kia trẻ vẫn mịt mờ,
Từ đây mới hẳn ơn nhờ Mẫu Nghi.
Đắc truyền khai mới Tam Kỳ,
Dưới tay cây có Diêu Trì Cửu Nương.
Chín cô đã sẵn lòng thương,
Mê tân độ chúng bươm trượng thoát vòng.
Lục Nương phát phườn truy hồn,
Tang thương nay lúc bảo tồn chúng sanh.
Bát Nương thật Đấng Chí Linh,
Cùng chung giáo hoá chung cùng lo âu.
Thất Nương khêu đuốc Đạo đầu,
Nhờ Người gọi ánh nhiệm mầu huyền vi.
Môn sanh thiện niệm hằng ngày,
Cúi xin Kim Mẫu muôn loài cứu ương.
Đê đầu khấu bái Nương Nương,
Nén hương đạm bạc xin thương chứng lòng.

**“Nam Mô TẠO HOÁ HUYỀN THIÊN DIÊU TRÌ KIM MẪU
Nam Mô TẠO HOÁ HUYỀN THIÊN CỬU VỊ NỮ PHẬT”**

DÂNG HOA

Từ Bi giá ngự rạng môn thiên,
 Đệ tử mừng nay hữu huệ duyên.
 Năm sắc hoa tươi xin kính lễ,
 Cúi mong Thượng Đế rưới ân Thiên.

▪ (1 lay 3 gât)

*

DÂNG RƯỢU

Thiên ân huệ chiếu giáng thiên minh,
 Thành kính trường xuân chúc tửu quỳnh
 Lạc hứng khẩu cung giai miễn lễ,
 Thoát tai bá tánh ngưỡng ân sinh.

▪ (1 lay 3 gât)

*

DÂNG TRÀ

Mai xuân nguyệt cúc vị trà hương,
 Kính lễ thành tâm hiến bửu tương.
 Ngưỡng vọng Từ Bi gia tế phúc,
 Khai minh Đại Đạo hộ thanh bường.

▪ (1 lay 3 gât)

*

NGŨ NGUYỆN

Nam mô Nhất nguyện: Đại Đạo hoằng khai

Nhì nguyện: Phổ độ chúng sanh

Tam nguyện: Xá tội đệ tử

Tứ nguyện: Thiên hạ thái bình

Ngũ nguyện: Thánh Thất an ninh

Niệm: NAM MÔ ĐIỀU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC THIÊN TÔN

▪ (3 lay, mỗi lay 3 gât)

PHỤ LỤC 2: NGHI THỨC CÚNG ĐẠI ĐÀN TẠI ĐIỆN THỜ PHẬT MẪU (12 GIỜ TRƯA)

CÚNG ĐẠI ĐÀN ĐỨC PHẬT MẪU VÀO CÁC NGÀY SỐC VỌNG, LỄ VÍA. CÚNG VÀO GIỜ NGỌ (12 GIỜ TRƯA), có Lễ sĩ điện lễ Dâng Tam bửu.

- Đại đàn với Nhạc tấu Quân Thiên 5 bài vào các ngày: Mừng 9 tháng Giêng, Rằm 3 Ngươn (*tháng 1, tháng 7, tháng 10*) và Rằm tháng 8 Âm lịch Vía Đức Phật Mẫu.
- Đại đàn với Nhạc tấu Quân Thiên 3 bài vào các ngày mừng 1 và 15 của các tháng còn lại và ngày 24 tháng chạp Đưa Chư Thánh Triều Thiên.

A. CHUẨN BỊ

Đúng 12 giờ kém 10 phút, Lễ vụ đánh 3 hồi kiếng: Khi xong hồi thứ 2 thì các tín đồ nam, nữ xếp hàng theo hai cửa chánh đi vào Báo Ân Từ. Các nam tín đồ theo cửa bên Nam phái đi vào đứng sấp hàng trước Bàn thờ Chư Chơn Linh Nam phái nhưng quay mặt vào giữa, tay bắt ấn tý đặt trước ngực. Các nữ tín đồ theo cửa bên Nữ phái đi vào đứng sấp hàng trước Bàn thờ Chư Chơn Linh Nữ phái, quay mặt vào đối diện bên Nam phái, tay cũng bắt ấn tý đặt trước ngực.

Các Nhạc sĩ của Ban Nhạc và các Đồng nhi nam nữ theo hai cầu thang xoắn ở hai bên, đi lên lầu một. Khi sắp đặt chỗ đứng xong, thì vừa đúng 12 giờ trưa, trống canh điểm 12 tiếng.

B. CUỘC LỄ

Đúng 12 giờ trưa: Khởi chuông nhưt.

Người Chấp sự trên lầu chuông đánh 3 tiếng chuông,

rồi khởi kệ 3 câu, dứt mỗi câu kệ thì dọng một tiếng chuông lớn. Bài kệ chuông nhưt như sau:

VĂN CHUNG KHẨU HƯỚNG HUỆ TRƯỞNG CÀN KHÔN
PHÁP GIỚI CHÚNG SANH ĐỒNG ĐẲNG BỈ NGẠN
ÁN DÀ RA ĐẾ DẠ TA BÀ HA.

▪ Lễ xướng: TỊNH TỨC THỊ LẬP

Tất cả mọi người trong Đàn đều phải đứng hầu nghiêm trang, kính cẩn, chờ hành lễ.

▪ Lễ xướng: CHẤP SỰ GIẢ CÁC TƯ KỲ SỰ

Những tín đồ có phạm sự trong Đàn cúng đến đứng tại vị trí của mình để sẵn sàng làm phạm sự của mình theo nghi thức qui định. Người đứng trước cái Kiểng đánh lên 1 tiếng lớn để báo hiệu cho vị Chấp sự trên lầu chuông khởi kệ chuông nhì. Người Chấp sự trên lầu chuông nhịp 3 tiếng chuông, rồi kệ 3 câu, dứt mỗi câu kệ, dọng một tiếng chuông lớn. Bài Kệ Chuông Nhì như sau:

NHỨT VI U ÁM TẮT GIAI VĂN
NHỨT THIẾT CHÚNG SANH THÀNH CHÁNH GIÁC
ÁN DÀ RA ĐẾ DẠ TA BÀ HA

Khi tiếng kệ chuông nhì vừa dứt,

▪ Lễ xướng: CUNG THÀNH THỨ TỰ NAM NỮ NHẬP ĐÀN

Người Hầu chuông nơi Bửu điện khắc liên tiếp 3 tiếng bong, mọi người trong đàn đều xá đàn một xá, rồi quay người đứng nhìn lên Bàn thờ, tay vẫn bắt ấn tỳ đặt trên ngực.

▪ Lễ xướng: NHẠC TẤU QUÂN THIÊN

Ban Nhạc đánh trống Tiếp giá (*Nghinh Thiên*). Đây là lúc Đức Phật Mẫu, Cửu vị Nữ Phật, Bạch Vân Động Chư Thánh, và các Đấng Thiên Liêng giáng ngự nơi Bửu điện.

Dứt trống, Ban Nhạc hoà tấu 5 bài: Xàng xê, Ngũ Đối

Thượng, Ngũ Đối Hạ, Long Đăng, Tiểu Khúc (*cúng ngày thường thì đàn 3 bài: Ngũ Đối Hạ, Long Đăng, Tiểu Khúc*).

Các tín đồ trong Đàn cúng phải tịnh tâm, đứng nghiêm trang tại chỗ, tuyệt đối không được đi lại.

▪ Lễ xướng: NGHỆ HƯƠNG ÁN TIỀN.

Các Lễ sĩ đều mặc áo rộng màu vàng. Hai cặp Lễ sĩ dâng đài đứng hai bên chỗ Bàn Lễ sĩ. Cặp Lễ xướng đứng hai bên bàn Ngoại nghi. Cặp Lễ sĩ dâng thì cầm chân đèn có gắn 1 cây đèn sáp đang cháy bên trên. Cặp Lễ sĩ đài thì cầm đài (*có một cây đèn sáp gắn bên cạnh đài*), một bên đặt 3 cây nhang lớn bỏ lại (*chưa đốt*), bên kia đặt một lư trầm đã đốt cháy.

Hai cặp dâng đài đi lên đứng 2 bên phía sau Ngoại nghi. Trống xây đờn bài Hạ.

▪ Lễ xướng: GIAI QUÌ

Người hầu chuông khắc lần lượt 3 tiếng bong một cách chậm rãi làm hiệu lệnh để mọi người trong đàn đều lần lượt xá xuống 3 xá rồi quì xuống.

Còn hai cặp Lễ sĩ dâng đài, 2 tay cầm đăng hay đài cung lên ngang trán, 2 chân lần lượt phết, nhúng và đá theo hình chữ TÂM theo 3 hồi trống đồ điều khiển, rồi quì xuống, một chân quì, một chân co lên đỡ đăng hay đài.

▪ Lễ xướng: PHẦN HƯƠNG

Vị quỳ tại bàn Ngoại nghi (*Chức sắc Hiệp Thiên Đài*) cầm bó nhang 3 cây đưa vào 2 ngọn đèn đang chụm lại của 2 Lễ sĩ dâng đốt cho cháy đều, cầm hương xá 1 xá, trao lại cho cặp Lễ sĩ đài. Trống đánh thét lên cho đến khi hai cặp Lễ sĩ dâng đài đứng dậy và xoay mình day vô Nội nghi.

▪ Lễ xướng: ĐIỆN HƯƠNG

Điện hương là Lễ sĩ, với cách đi đặc biệt theo hình chữ

Tâm, đem hương dâng vào cho vị Chứng đàn. Hai cặp Lễ sĩ dâng đài đi từng bước lên Nội nghi, 2 tay cầm dâng hay đài cung lên ngang trán, 2 chân lần lượt phết, nhúng xuống rồi đá lên, vẽ hình chữ Tâm, đi 12 bước thì lên tới Nội nghi, chỗ phía trước vị Chứng đàn quì, đứng day mặt vô. Mỗi bước đi lên của Lễ sĩ được điều khiển bởi trống và nhạc. Nhạc vô mặt trống đờn Nam Xuân châu 4 lá. Hai vị Tiếp lễ đang đứng hầu Bàn thờ Đức Phật Mẫu đi xuống đứng phía dưới 4 Lễ sĩ dâng đài.

▪ Lễ xướng: QUIL

Trống đổ cho hai cặp Lễ sĩ dâng đài cùng với 2 vị Tiếp Lễ (*Nữ phái*) đồng quì xuống ở hai bên trước vị Chứng đàn. Lễ sĩ đài trao bó hương cho vị Chứng đàn.

Người hầu chuông đánh chuông 1 tiếng: Mọi người chấp tay bắt ấn tý đưa lên trán xá xuống 1 xá, niệm:

NAM MÔ ĐIÊU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC THIÊN TÔN

Chuông đánh tiếng thứ nhì: Mọi người đều chấp tay lên trán xá xuống 1 xá, vừa niệm:

NAM MÔ CỬU VỊ TIÊN NƯƠNG.

Chuông đánh tiếng thứ ba: Mọi người đều chấp tay lên trán xá xuống 1 xá, vừa niệm:

NAM MÔ BẠCH VÂN ĐỘNG CHƯ THÁNH.

Chúng ta thấy nơi gian giữa, từ Nội nghi ra đến Ngoại nghi, các Tín đồ Nữ phái quì thành 3 hàng dọc. Vị Chứng đàn quì trên hết và chính giữa. Từ Ngoại nghi đến Bàn Lễ sĩ, đặc biệt dành cho Chúc sắc Hiệp Thiên Đài quì cúng.

▪ Lễ xướng: THÀNH KÍNH TỤNG NIỆM HƯƠNG CHÚ

Nhạc gài trống đờn Bản Nam Ai. Đồng nhi tụng bài Kinh Niệm Hương theo giọng Nam Ai:

Vị Chứng đàn cầm bó hương 3 cây đang cháy cung tay đưa lên ngang trán.

Khi Đồng nhi tụng kinh đến danh hiệu của các Đấng, hầu chuông khắc 1 tiếng để mọi người trong Đàn cúi đầu xuống tỏ ý kính lễ.

▪ Lễ xướng: **THƯỢNG HƯƠNG**

Vị Chứng đàn cầm bó hương xá 3 xá rồi trao cho vị Tiếp lễ, vị này đem bó hương cắm vào lư hương trên bàn thờ, và vị Tiếp lễ kia đặt lư trầm kế bên. Hai cặp Lễ sĩ dâng đài đứng dậy rồi theo điệu trống, phết, nhúng, đá theo hình chữ Tâm, kẻ bước tới người bước lui, sắp đặt quay lại, đặt dâng và đài bên hông, rồi đi trở về Bàn Lễ sĩ theo cách đi thông thường.

▪ Lễ xướng: **CÚC CUNG BÁI**

Hầu chuông đánh lần lượt 3 tiếng chuông. Sau mỗi tiếng, mọi người đều lạy xuống 3 lạy, mỗi lạy 3 gật, mỗi gật đều niệm danh hiệu của Đức Phật Mẫu:

NAM MÔ DIÊU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC THIÊN TÔN

Mỗi lần lạy đều có nhạc đánh trống lập ban.

▪ Lễ xướng: **THÀNH KÍNH TỤNG KHAI KINH CHÚ**

Nhạc gài đờn Nam Ai. Đồng nhi tụng bài Khai Kinh

▪ Lễ xướng: **THÀNH KÍNH TỤNG PHẬT MẪU CHƠN KINH**

Nhạc gài trống giọng Nam Xuân. Đồng nhi tụng bài Phật Mẫu Chơn Kinh

▪ Lễ xướng: **CÚC CUNG BÁI**

Quy lạy 3 lạy, mỗi ba gật và niệm:

NAM MÔ DIÊU TRÌ KIM MẪU TẠO HOÁ HUYỀN THIÊN CẨM BÁI

NAM MÔ ĐẠI TỬ BI HỮ XẢ THIÊN HẬU CHÍ TÔN ĐẠI BI ĐẠI ÁI

▪ Lễ xướng: **CUNG HIẾN TIÊN HOA**

Nhạc xây tá đồn bài Hạ. Hai cặp Lễ sĩ dâng đài bước lên đứng đối diện tại Ngoại nghi. Cặp Lễ sĩ đài, một bên có đặt một bình hoa tươi 5 màu, bên kia có đặt một đĩa trái cây.

▪ Lễ xướng: QUI

Hai cặp Lễ sĩ dâng đài đồng quì xuống. Lúc đó trống đổ 3 hồi.

▪ Lễ xướng: CHÍNH TIÊN HOA

Vị quì nơi Ngoại nghi lần lượt cầm bình hoa và đĩa trái cây lên xem xét, sửa lại cho tề chỉnh, cầm lên xá xuống 1 xá, rồi trao lại cho cặp Lễ sĩ cầm đài. Hai cặp Lễ sĩ dâng đài đứng dậy, sắp hàng day vô Bửu Điện. Nhạc đánh thét rồi đổ cho Lễ sĩ đứng lên, dứt thét.

▪ Lễ xướng: ĐIỆN TIÊN HOA

Hai cặp Lễ sĩ dâng đài đi từng bước lên Nội nghi, 2 tay cầm dâng hay đài cung lên ngang trán, 2 chân lần lượt phết, nhúng xuống đá lên, vẽ hình chữ Tâm, đi lên từng bước, đủ 12 bước là tới Nội nghi, chỗ vị Chứng đàn quì. Nhạc gài trống vô đồn Đảo Ngũ Cung, Lễ sĩ cung tay châu 8 lá. Hai cặp Lễ sĩ dâng đài khi bắt đầu bước đi lên thì Đồng nghi bắt đầu thài BÀI DĂNG HOA.

Khi thài vừa dứt thì hai cặp Lễ sĩ dâng đài cũng vừa đến Nội nghi, rồi day vào giữa, đứng 2 bên trước vị Chứng đàn. Hai Tiếp Lễ cũng đi xuống đứng phía bên dưới 4 Lễ sĩ.

▪ Lễ xướng: QUI

Trống đổ, hai cặp Lễ sĩ dâng đài và cặp Tiếp Lễ đồng quì xuống hai bên vị Chứng đàn. Vị Chứng đàn tiếp lấy bình hoa, xá 3 xá (*hầu chuông đánh 3 tiếng chuông*), đưa lên trán dâng lời cầu nguyện. Xong, xá xuống 1 xá rồi trao cho vị Tiếp lễ.

▪ Lễ xướng: THƯỢNG TIÊN HOA

Cặp Tiếp Lễ đem bình hoa và đĩa trái cây đặt lên Bàn thờ. Hai cặp Lễ sĩ dâng đài đứng dậy, theo điệu trống đồ, hai chân vẽ hình chữ Tâm, kẻ bước tới, người bước lui, sắp đặt quay lại, dâng và đài đặt bên hông, bước đi thông thường trở về Bàn Lễ sĩ. Nhạc thúc bùa cho Lễ sĩ đi xuống.

▪ Lễ xướng: CÚC CUNG BÁI

Người hầu chuông đánh 3 tiếng chuông. Sau mỗi tiếng chuông, mọi người quỳ lạy, mỗi lạy gật 3 gật.

▪ Lễ xướng: CUNG HIẾN TIÊN TỬU

Hai cặp Lễ sĩ dâng đài, từ Bàn Lễ sĩ, bước lên đứng đối diện nhau tại Ngoại nghi. Cặp Lễ sĩ đài, một bên có đặt một cái chung (*chưa có rượu*), còn bên kia đặt cái bình đựng rượu trắng.

▪ Lễ xướng: QUÌ

Hai cặp Lễ sĩ dâng đài đồng quỳ xuống. Lúc đó trống đồ giót 3 hồi.

▪ Lễ xướng: CHƯỚC TỬU

Vị quì nơi Ngoại nghi đưa tay cầm nhạo rót rượu vào chung nhằm chừng đủ 8 phân, rồi cầm chung rượu xá 1 xá, trao lại cho Lễ sĩ cầm đài. Xong hai cặp Lễ sĩ dâng đài đứng dậy, sắp hàng day vô Bửu Điện. Nhạc đánh thét cho Lễ sĩ đứng lên, dứt thét.

▪ Lễ xướng: ĐIỆN TIÊN TỬU

Hai cặp Lễ sĩ dâng đài đi từng bước lên chỗ vị Chứng đàn quì trước Nội nghi (*giống như khi Điện Tiên Hoa*). Nhạc đờn bản Đảo Ngũ Cung. Khi 2 cặp Lễ sĩ bắt đầu bước đi lên thì Đồng nghi bắt đầu thài Bài Dâng Rượu theo giọng Đảo Ngũ Cung.

Khi thài vừa dứt thì 2 cặp Lễ sĩ dâng đài cũng vừa đến trước Nội nghi, nơi vị Chứng đàn quì, rồi đứng day vào giữa. Hai Tiếp Lễ cũng vào đứng phía bên trên.

▪ Lễ xướng: QUI

Hai cặp Lễ sĩ dâng đài và cặp Tiếp Lễ đồng quì xuống 2 bên vị Chứng đàn. Vị Chứng đàn cầm chung rượu, xá xuống 3 xá, có khắc 3 tiếng chuông, đưa lên trán cầu nguyện. Xong xá xuống 1 xá, rồi trao cho vị Tiếp Lễ.

▪ Lễ xướng: THƯỢNG TIÊN TỬU

Cặp Tiếp lễ đem chung rượu và nhạo rượu đặt trên bàn thờ. Hai cặp Lễ sĩ dâng đài đứng dậy, nghe theo các điệu trống nhạc, bước theo hình chữ Tâm, kẻ bước tới người bước lui, sắp đặt quay lại, dâng hay đài được đặt ở hông, rồi đi trở về Bàn Lễ sĩ.

(Bận đi xuống, bước đi thường, không theo chữ Tâm).

▪ Lễ xướng: CÚC CUNG BÁI

(Lạy xuống 3 lạy, mỗi lạy 3 gật)

▪ Lễ xướng: CUNG HIẾN TIÊN TRÀ

Hai cặp Lễ sĩ dâng đài bước lên đứng đối diện nhau nơi Ngoại nghi. Cặp Lễ sĩ đài, một bên có đặt một cái chung (chưa có nước trà), còn bên kia đặt một bình trà nóng.

▪ Lễ xướng: QUI

Hai cặp Lễ sĩ dâng đài đồng quì xuống nơi Ngoại nghi. Lúc đó trống đổ 3 hồi.

▪ Lễ xướng: ĐIỂM TRÀ

Trống thét, vị quì nơi Ngoại nghi cầm bình trà rót nước trà vào chung nhằm chừng đủ 8 phân, cầm lên xá xuống 1 xá, rồi trao lại cho cặp Lễ sĩ đài. Hai cặp Lễ sĩ dâng đài đứng

dậy, day vô Bửu Điện.

▪ Lễ xướng: ĐIỆN TIÊN TRÀ

Trống đổ giót, hai cặp Lễ sĩ dâng dài đi từng bước lên Nội nghi, nơi vị Chứng đàn qui, 2 tay cầm dâng hay dài cung lên ngang trán, 2 chân lần lượt phết, nhúng xuống rồi đá lên, vẽ nên hình chữ Tâm, từng bước đi lên đến Nội nghi. Trong lúc đó Ban Nhạc đờn bản Đảo Ngũ Cung.

Hai cặp Lễ sĩ dâng dài khi bắt đầu điện lên thì Đồng nhi bắt đầu thài BÀI DÂNG TRÀ theo giọng Đảo Ngũ Cung. Khi thài vừa dứt thì hai cặp lễ sĩ dâng dài cũng vừa đến Nội nghi, rồi đứng day mặt vào giữa. Hai vị Tiếp lễ đi xuống đứng phía dưới 4 Lễ sĩ.

▪ Lễ xướng: QUI

Hai cặp Lễ sĩ dâng dài và cặp Tiếp Lễ đều qui xuống hai bên vị Chứng đàn. Vị chứng đàn cầm chung nước trà xá xuống 3 xá có điểm chuông theo mỗi xá, đưa lên trán cầu nguyện. Xong, xá xuống 1 xá, rồi trao cho 2 vị Tiếp Lễ.

▪ Lễ xướng: THƯỢNG TIÊN TRÀ

Cặp Tiếp lễ đem bình trà và chung nước trà lên đặt trên bàn thờ. Hai cặp Lễ sĩ dâng dài đứng dậy, nghe theo điệu trống nhạc, bước theo hình chữ Tâm, kẻ bước tới người bước lui, sắp đặt quay lại rồi đặt dâng hay dài lên hông, đi theo cách thông thường trở về Bàn Lễ sĩ.

▪ Lễ xướng: CÚC CUNG BÁI

(Lạy xuống 3 lạy, mỗi lạy 3 gật).

▪ Lễ xướng: SỚ VĂN THƯỢNG TẤU

Từ Bàn Lễ sĩ, cặp Lễ sĩ dâng đi lên Nội nghi (*không điện*), vị đọc sớ cũng nổi bước lên theo. Cặp Tiếp lễ, một vị đi lên Bàn thờ thỉnh Sớ văn đem xuống, vị kia thì bưng

cái lư dùng để đốt sớ, cùng đi xuống đứng phía dưới cặp Lễ sĩ dâng. Tất cả 5 vị đứng sắp hàng hai bên vị Chứng đàn và quay mặt vào giữa. Nhạc xây tá đờn bài Hạ.

▪ Lễ xướng: QUI

Tất cả 5 vị trên đều quì xuống. Vị Tiếp lễ đưa bao sớ có đựng Sớ văn cho vị Chứng đàn. Vị Chứng Đàn cầm hai tay, xá xuống 3 xá có điểm 3 tiếng bong, đưa lên trán cầu nguyện, xong xá 1 xá.

▪ Lễ xướng: THÀNH ĐỌC SỚ VĂN

Vị Chứng đàn lấy tờ Sớ văn trong bao sớ ra, trao cho vị đọc sớ, rồi hai tay cầm bao sớ kính cẩn đặt lên trán. Vị đọc sớ mở tờ Sớ văn ra đọc to lên, giọng trầm bổng, và dừng lại một chút nơi danh hiệu của các Đấng, để Hâu chuông khắc một tiếng bong làm hiệu cho mọi người trong đàn cúi đầu kính lễ, có tiếng trống đổ theo. Đến đây, trống và Nhạc ngưng lại một chút để vị Chứng đàn và tất cả tín đồ trong đàn cầu nguyện.

▪ Lễ xướng: CUNG PHẦN SỚ VĂN

Vị Chứng đàn xếp tờ Sớ đặt trở vào bao, xá 3 xá, rồi đưa vào 2 ngọn đèn chụm lại của cặp Lễ sĩ dâng, đốt cho cháy chừng phân nửa, rồi bỏ vào lư, vị Tiếp lễ đem cái lư ấy lên đặt kế lư hương trên bàn thờ. Trống đổ 3 hồi dài.

Cặp Lễ sĩ dâng đứng dậy, đi trở về Bàn Lễ sĩ. Vị đọc sớ cũng bước theo trở về chỗ cũ.

▪ Lễ xướng: CÚC CUNG BÁI

(Tất cả lạy 3 lạy, mỗi lạy 3 gập)

▪ Lễ xướng: THÀNH TÂM TỤNG NGŨ NGUYỆN

Nhạc vô đờn lớp trống Xuân. Đồng nhi tụng Bài Ngũ Nguyện theo giọng Nam Xuân.

Nam mô Nhứt nguyện: **Đại Đạo hoằng khai**
Nhì nguyện: **Phổ độ chúng sanh**
Tam nguyện: **Xá tội đệ tử**
Tứ nguyện: **Thiên hạ thái bình**
Ngũ nguyện: **Thánh thất an ninh**

Trống tịch theo mỗi câu nguyện, rồi điểm mỗi khi dứt câu nguyện, mọi người đều cúi đầu.

▪ Lễ xướng: **CÚC CUNG BÁI**
(*Tất cả lạy 3 lạy, mỗi lạy 3 gật*)

▪ Lễ xướng: **HƯNG BÌNH THÂN**
Tất cả mọi người đang quì cúng trong đàn đều đứng dậy và đứng yên tại vị trí mình. Nhạc đánh trống thét.

▪ Lễ xướng: **CUNG THÀNH THỨ TỰ PHÂN LẬP TAM BAN**
Hầu chuông điểm 3 tiếng chuông, mọi người đang đứng xá sâu xuống 3 xá, rồi quay ra phía sau theo chiều từ bên phải xoay qua bên trái ở trước mặt (*tức ngược chiều quay của kim đồng hồ*), xá 1 xá. Xong, tất cả quay mình đứng day mặt vào giữa y như lúc nhập đàn. Lúc đó, trống thét đánh tới không cho dứt, vì e lúc lui ra làm xao động, mất nghiêm.

Sáu vị Lễ sĩ, hai vị Tiếp lễ, vị đọc sớ đi vào đàn giữa làm lễ Đức Phật Mẫu. Người Hầu chuông khắc chuông làm hiệu cho tất cả quì xuống, niệm danh hiệu Đức Phật Mẫu, Cửu vị Tiên Nương và Bạch Vân Động chư Thánh, cầu nguyện và lạy 3 lạy 9 gật, mỗi gật niệm danh hiệu của Đức Phật Mẫu. Lạy xong, đứng dậy xá 3 xá, quay ra sau xá 1 xá, rồi lui về chỗ cũ. Tiếp theo là các Đồng nhi, các Nhạc sĩ trong Ban Nhạc, cùng các tín đồ lần lượt vào lạy Đức Phật Mẫu theo cách thức giống như trên.

Lạy xong, tất cả đều trở về vị trí cũ. Một đoạn trống đánh thét lên rồi dứt. Người có phận sự đánh 1 tiếng kiếng lớn cho vị Chấp sự trên lầu chuông biết dạng dụng chuông Bái đàn. Người Chấp sự nhịp 3 tiếng chuông rồi khởi kệ chuông Bái đàn. Sau mỗi câu kệ, dụng một tiếng chuông lớn. Bài Kệ Chuông Bái Đàn:

ĐÀN TRÀNG VIÊN MÃN CHỨC SẮC QUI NGUYÊN, VĨNH MỘC
TỬ ÂN PHONG ĐIỀU VÔ THUẬN.
THIÊN PHONG HẢI CHÚNG QUỐC THỜI DÂN AN, HỒI
HƯƠNG ĐÀN TRƯỜNG TẬN THẦU PHÁP GIỚI
ÁN DÀ RA ĐỂ DẠ TA BÀ HA

Khi tiếng chuông kệ thứ 3 vừa dứt,

▪ Lễ xướng: **LỄ THÀNH**

Người hầu chuông điểm liên tiếp 3 tiếng bong, tất cả đều xá đàn 1 xá, rồi vị Chứng đàn khởi đi ra trước, lần lượt đi ra khỏi Chánh điện. Nhạc đồ trống rồi thét, đánh tán điệu rồi qua Tiên bản Hậu phú và dứt tịch là hết.

ĐÀN CÚNG CHẤM DỨT

PHỤ LỤC 3: NGHI TIẾT CỦA ĐIỆN THỜ PHẬT MẪU TẠI ĐỊA PHƯƠNG

CÁCH LẬP ĐÀN: CHƯ THIỆN TÍN ĐẾN CHẦU LỄ ĐỨC PHẬT MẪU NƠI ĐIỆN THỜ PHẬT MẪU PHẢI ĐẾN trước giờ hành lễ, sắp hàng trước sân Điện thờ Phật Mẫu. Đến giờ, Lễ vụ kê chuông nhứt. Sau mỗi câu kê có đánh tiếng chuông.

VĂN CHUNG KHẤU HƯỚNG HUỆ TRƯỞNG CÀN KHÔN
PHÁP GIẢI CHÚNG SANH ĐỒNG ĐẰNG BỈ NGẠN
ÁN DÀ RA ĐỂ TA BÀ HA

Khi kê chuông nhứt dứt, tất cả sắp hàng tuân tự, tay bắt ấn tý để trước ngực, đi vào chánh điện, phân làm ba ban: Phía trong nhìn ra, phái nữ vào căn giữa và căn bên hữu, phái nam vào căn bên tả đứng hầu.

- Lễ xướng: “TỊNH TỨC THỊ LẬP”

Tất cả đứng lên trang nghiêm yên lặng.

- Lễ xướng: “CHẤP SỰ GIẢ CÁC TƯ KỲ SỰ”,

Chư vị có trách nhiệm trong Đoàn phải chuẩn bị lo phận sự.

Lễ vụ kê chuông nhì. Sau mỗi câu kê có đánh chuông.

NHỨT VI U ÁM TẮT GIAI VĂN
NHỨT THIẾT CHÚNG SANH THÀNH CHÁNH GIÁC
ÁN DÀ RA ĐỂ TA BÀ HA.

- Lễ xướng: **CUNG THÀNH THỨ TỰ NAM NỮ NHẬP ĐÀN.**

Lễ vụ khắc ba tiếng chuông, tất cả xá Đoàn bước vào vị trí hành lễ, hướng vào bàn thờ Đức Phật Mẫu, chờ nhạc tấu Quân Thiên.

Khi nhập Đoàn cúng Đức Phật Mẫu thì tay bắt ấn tý xá ba xá, quì xuống, để tay lên trán, niệm:

NAM MÔ ĐIỀU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC THIÊN TÔN
NAM MÔ CỨU VỊ TIÊN NƯƠNG
NAM MÔ BẠCH VÂN ĐỘNG CHƯ THÁNH

Mỗi câu xá xuống một xá, đủ 3 xá rồi thì để tay ấn tý nơi ngực mà đọc kinh.

Khi Đồng nhi tụng dứt bài kinh: Niệm Hương, Phật Mẫu Chơn Kinh, Dâng Hoa, Dâng Rượu, Dâng Trà, Sớ Văn, Ngũ Nguyên đều lạy 3 lạy, mỗi lạy 3 gập, mỗi lần gập niệm:

NAM MÔ ĐIỀU TRÌ PHẬT MẪU VÔ CỰC THIÊN TÔN

Khi dâng Tam Bửu cũng nguyện như tại Thánh Thất, nhưng thay vì “*dâng cho Đức Chí Tôn*” thì tại Điện thờ Phật Mẫu “*dâng cho Đức Phật Mẫu*”.

Sau phần Ngũ Nguyên, chư vị quì cúng lạy xong đứng dậy thì chư thiện tín nam nữ cùng vào bái lễ Đức Phật Mẫu. Chờ bái lễ xong, đứng phân ban Nam Nữ nghiêm chỉnh. Nghi lễ kệ 3 câu chú. Sau mỗi câu có đánh chuông.

ĐÀN TRÀNG VIÊN MÃN CHỨC SẮC QUI NGUYÊN
VĨNH MỘC TỬ ÂN PHONG ĐIỀU VÔ THUẬN.
THIÊN PHONG HẢI CHÚNG QUỐC THỜI DÂN AN
HỒI HƯỚNG ĐÀN ĐƯỜNG TẬN THẦU PHÁP GIẢI
ẤN DÀ RA ĐỂ DẠ TA BÀ HA

Nghi lễ khắc 3 tiếng chuông bái Đàn. Khi bái Đàn, đồng đạo tuần tự theo hàng đi ra. Muốn bái lễ bàn thờ hai bên, phải chờ mọi người tuần tự ra hết rồi mình mới trở vào bái lễ cho khỏi trở ngại.

Hằng ngày, sau những thời cúng nơi Điện thờ Phật Mẫu, đồng đạo có tụng kinh Di Lạc, kinh Cứu Khổ để cầu nguyện cho chúng sanh và chư Chơn Linh quá vãng. Mặc dù sau mỗi bài kinh đều có tụng câu chú của Thầy 3 lần:

NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT

Nhưng khi lạy Đức Phật Mẫu phải niệm:

NAM MÔ ĐIỀU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC THIÊN TÔN

Căn cứ lời phê của Đức Hộ Pháp năm Tân Mão (1951) nơi Điện thờ Phật Mẫu địa phương không được tổ chức lễ Hội Yến Diêu Trì Cung: “*Hội Yến Diêu Trì Cung là lễ đặc biệt Hiệp Thiên Đài chủ quyền và chỉ làm tại Đền Thờ Phật Mẫu tại Toà Thánh mà thôi, không nơi nào có phép làm lễ ấy. Nếu sai lệnh sẽ bị trừng phạt một cách nghiêm khắc*”.

PHỤ LỤC 4: ĐỨC HỘ PHÁP GIẢNG VỀ ĐIỀU TRÌ KIM MẪU VÀ CỬU VỊ NỮ PHẬT

ĐIỀU TRÌ KIM MẪU: LÀ MẸ SANH CỦA TOÀN THIÊN HẠ, CHƯỞNG QUẢN TẠO HÓA THIÊN. AI ĐÃ ĐẾN thế gian này đều phải nhờ ơn Phật Mẫu lựa chọn cho xuống trần, chịu khổ nhọc cho tới đoạt thành Phật vị. Ôn tạo hình hài, ơn dưỡng nuôi giáo hóa và ơn dìu dẫn thoát trần của Phật Mẫu thật là vô lượng vô biên.

Hai chữ **Kim Mẫu** là hai chữ nói tắt, chính thật là **Kim Bàn Phật Mẫu** trong Di Lạc Chơn Kinh có chỉ rõ, bởi vậy nơi cõi trần Phật Mẫu là Mẹ của toàn nhơn loại, mà nơi cõi hư linh Phật Mẫu là Mẹ của cả Thần Thánh, Tiên, Phật..

NHỨT NƯƠNG: Cầm **cây đờn Tỳ Bà**, chưởng quản vườn Thượng Uyển, xem xét cho biết số Nguyên Nhân tái trần hay quy vị, mỗi đóa hoa trong vườn Ngạn Uyển là một Chơn Linh, tái kiếp thì hoa nở, khi quy vị thì hoa tàn.

NHỊ NƯƠNG: Cầm **Lư Hương**, Chưởng quản vườn đào của Tây Vương Mẫu nơi tầng Thiên thứ hai, tiếp các chơn hồn quy Thiên, mở tiệc trường sanh (*Bàn Đào*) và đưa các chơn hồn đến Ngân Kiều, cõi Kim Quang triều kiến Ngọc Hư Cung.

(Kim Quang kiệu đờ đến triều Ngọc Hư)

TAM NƯƠNG: Cầm **quạt Long Tu**, thả thuyền Bát Nhã nơi bể khổ đón nẻo Cửu Tuyên, độ các chơn hồn quy nguyên

(Chở che khách tục Cửu Tuyên ngăn sông).

TỨ NƯƠNG: Cầm **Kim Bảng** làm giám khảo tuyển chọn các văn tài trong mỗi khoa thi, ai có Đức và học giỏi mới chấm đậu.

(*Vàng treo nhà ít học không ưa*).

NGŨ NƯƠNG: Cầm **cây Như Ý**, lệnh cho các Đấng Thiêng Liêng tiếp các chơn hồn về đến cõi Xích Thiên, khai Kinh Vô tự đặng xem quả duyên của các Chơn Linh, và đưa các chơn hồn đắc Đạo triều kiến Đức Chí Tôn.

(*Dựa xe Như Ý oai thần tiễn thẳng*)

LỤC NƯƠNG: Cầm **Phướn Tiêu Diêu** (*Phướn Truy hồn*) độ dẫn khách trần và tiếp các chơn hồn hữu căn về đến cõi Kim Thiên, dẫn đến Đài Huệ Hương, xông cho thơm linh thể và ra lệnh trời Thiên Thiêu đưa các Chơn Linh đến Tây Phương Cực Lạc.

THẤT NƯƠNG: Cầm **Bông Sen** khêu đuốc Đạo buổi sơ khai và tình nguyện lãnh lĩnh Thiên Điều đến Âm Quang độ rỗi các tội hồn khi giác ngộ, lại chỉ chỗ đầu thai đặng theo Đạo lần về cựu vị (*nhất là Nữ phái*).

BÁT NƯƠNG: Cầm **giỏ Hoa Lam**, một đấng Thiêng Liêng rất linh hiển dày công giáo hóa buổi Đạo khai, có phận sự độ rỗi các Nguyên Nhân tại thế, nhất là Nữ phái và tiếp đưa các chơn hồn quy vị về tới Phi Tướng Thiên, đến cung Tận Thức, dự tiệc thoát trần (*Tiên tửu nơi Phi Tướng Thiên là nước Cam Lộ*). Ai có việc chi cầu khẩn nơi Bát Nương thì đắc nguyện một cách rất linh hiển.

CỬU NƯƠNG: Cầm **Ổng Tiêu**, có phận sự giác ngộ các Chơn Linh đọa lạc nơi trần thế.

Tóm lại các nghề hay nghiệp khéo và về nữ công hoặc Cầm, Kỳ Thi, Họa và triết học văn chương đều do Cửu Vị Nữ Phật giáo hóa và ung đúc cho thành tài.

PHỤ LỤC 5: ĐỨC MẸ THẾ GIAN

HƯƠNG DIỆN MẪU NGHI CỦA THƯỢNG ĐẾ ĐƯỢC BIỂU LỘ TRONG THIÊN CHÚA GIÁO DƯỚI HÌNH THỨC ĐỨC MẸ ĐỒNG TRINH. Mặc dầu Đức Mẹ không phải một trong Ba Ngôi, nhưng Ngài là Đức Thánh Mẫu của Vũ Trụ, Nữ Vương của các Đấng Thiên Thần, Ngôi Sao và Biển Cả.

Vốn có một ngành hoạt động thuộc về công việc của Đức Mẹ, ngành này có một vai trò quan trọng trong Thiên Cơ. Cũng như Đức Bàn Cổ đứng đầu một cơ quan coi sóc sự tiến hoá về phân hình thể của những Chủng Chi nhân loại, cũng như Đức Bồ Tát cai quản một Cơ quan khác trông nom về mặt tôn giáo và Giáo dục, thì Đấng Cao Cả trông coi về công việc của Đức Mẹ tức là Đức Mẹ Thế Gian (*tiếng Phạn gọi là Jagat Amba*). Cũng như đức Vaivasvata hiện nay đảm phần trách nhiệm của Đức Chưởng Giáo, thì Đấng Đại Thiên Thần trước kia đã từng là Mẹ của Đức Jesus, hiện nay đảm nhiệm công việc Đức Mẹ Thế Gian. Công việc của Cơ quan này là đặc biệt trông nom săn sóc những phụ nữ làm mẹ trên thế gian.

Về phương diện huyền bí, sứ mạng cao cả của người phụ nữ không phải là trở nên một nhà lãnh tụ ở ngoài đời, hoặc chiếm những cấp bằng lớn về khoa cử và sống riêng biệt trong tháp ngà, nhưng là để tạo nên những thể xác cho những linh hồn sẽ đầu thai xuống trần. Vậy phụ nữ không nên coi sứ mạng này như là một việc xấu hổ nên che đậy dấu diếm và không bàn tới. Trái lại, đó là sự vinh diệu lớn nhất của một kiếp làm đàn bà, một cơ hội lớn lao mà chỉ đàn bà mới có và đàn ông không có. Những người bên nam giới có những cơ hội và vai trò khác, nhưng cái vinh diệu huy hoàng của người làm mẹ không phải là của

họ. Chính bên nữ giới mới làm công việc to tát này để giúp đỡ thế gian trong việc duy trì nòi giống, và họ làm công việc này với một sự hy sinh, đau đớn mà những người bên nam giới chúng ta không hề biết được mấy may.

Vì lý do đó, bởi vì công việc lớn lao phải làm và sự đau đớn mà nữ giới phải gánh vác, mới có một cơ quan đặc biệt của Quân Tiên Hội trên địa cầu, mà trách nhiệm của Đấng Cao Cả trông coi Cơ quan ấy là trợ giúp cho mỗi người đàn bà khi sinh sản đau đớn, và đưa đến cho họ sự giúp đỡ và sức mạnh tùy theo nghiệp quả riêng của họ. Như chúng tôi đã nói, Đức Mẹ Thế Gian có dưới tay của Ngài rất đông những vị Thiên Thần để sử dụng và mỗi khi có một đứa trẻ mới sinh, thì luôn luôn có một vị Thiên Thần được gọi đến thay mặt cho Ngài để trông nom săn sóc, cho người mẹ vừa lâm bồn... Thật ra, vị Thiên Thần này là một hình tư tưởng của Đấng Christ, mà Ngài dùng để chấp thuận và chuẩn y hành động thánh hóa của vị giáo sĩ hay Linh mục đang hành lễ. Như vậy, mặc dầu Đấng Christ vốn độc nhất và không thể phân chia, nhưng Ngài có thể cùng một lúc hiện diện khắp nơi ở hằng ngàn Thánh đường và Nhà thờ.

Cũng như thế, nhưng ở một mức độ thấp hơn, Đức Mẹ Thế gian cũng có mặt, và xuyên qua vị Thiên Thần đại diện của Ngài, ở bên cạnh giường mỗi người Mẹ sanh sản. Nhiều người Mẹ sanh con đã từng thấy Ngài như vậy, và nhiều người khác tuy không có hân hạnh được thấy Ngài, nhưng cũng cảm giác được giúp đỡ và sức mạnh của Ngài ban rải cho họ. Đức Mẹ luôn luôn muốn rằng mỗi người phụ nữ lâm bồn nên chọn lấy một nơi sanh trong lành và tốt đẹp. Ngài muốn rằng họ nuôi lấy tình thương sâu đậm và chơn thật, cùng những tư tưởng thánh thiện và cao quý, để cho khi sanh sản họ rút được những ảnh hưởng và ân huệ thanh

cao xuống cho đứa hài nhi, và như thế đứa trẻ được sinh ra trong một hoàn cảnh thuận lợi cho việc bắt đầu một cuộc đời mới. Nó phải được sinh ra giữa một bầu không khí đầy từ điển trong sạch, tinh khiết và tốt đẹp nhất, và người mẹ cần phải giữ gìn cho thể xác được sạch sẽ, đúng phép vệ sinh trong từng những chi tiết nhỏ nhất. Có được như vậy, đứa trẻ mới sinh ra với một xác thân tốt đẹp và lành mạnh, để dùng làm cái khí cụ cho một linh hồn tiến hoá.

Vấn đề tạo nên những thể xác thích nghi cho những linh hồn đã tiến hoá cao đầu thai xuống trần, là một vấn đề khó khăn gây thắc mắc không ít cho Đức Mẹ Thế gian và những vị Thiên Thần phụ tá với Ngài. Hàng ngàn linh hồn tiến hoá hiện đang sẵn sàng đầu thai và rất mong muốn đầu thai xuống trần để giúp đỡ trong công việc của Đức Chưởng giáo nhưng họ gặp phải sự khó khăn rất lớn là tìm những thể xác thích nghi. Do một quan niệm sai lầm và ích kỷ càng ngày càng bành trướng ở phương Tây, người ta cho rằng ngày nay nam nữ không có đủ phương tiện vật chất đi đến hôn nhân, và tạo nên một gia đình đông con là một cái gánh nặng quá sức của họ. Vì họ không hiểu cái sứ mạng Thiên Liêng của nữ giới khi họ được sinh ra làm đàn bà, nên nhiều phụ nữ ngày nay muốn được tự do khỏi sự ràng buộc gia đình để bắt chước sống và hành động theo nam giới thay vì nhận lãnh lấy vai trò tốt đẹp của họ. Một khuynh hướng tư tưởng và hành động như thế dĩ nhiên là rất tai hại cho tương lai của giống nòi, vì nếu theo cái đà đó, thì phần nhiều những cặp vợ chồng thuộc về hạng tiến hoá lại không tham gia trong việc duy trì nòi giống nữa, mà lại hoàn toàn giao trách nhiệm đó cho những linh hồn thuộc về hạng bất hảo và chưa tiến hoá...

... Đó là một vấn đề rất nghiêm trọng, mà người học

Đạo nên để tâm nghiên cứu, và dùng hết khả năng của mình để đem đến một tình trạng khả quan hơn.

Thật ra một điều rất quý nếu phụ nữ các nước trên thế giới có thể đoàn kết nhau lại để truyền bá lẫn cho nhau những sự hiểu biết và tài liệu xác đáng về vấn đề tối ưu quan trọng này. Mỗi phụ nữ nên nhận thức lấy những cơ hội vô cùng tốt đẹp mà một kiếp đầu thai làm đàn bà đem đến cho họ. Mỗi phụ nữ cần được chỉ dạy về những điều kiện tuyệt đối cần thiết mà họ phải noi theo trước khi, trong khi và sau khi mang thai. **Không những thể xác đứa hài nhi phải được giữ gìn và chăm nom săn sóc một cách hoàn toàn kỹ lưỡng, mà nó còn phải được bao phủ trong một bầu không khí trong lành đượm nhuần tình thương yêu, hạnh phúc và Thánh thiện.** Bằng cách đó, công việc của Đức Mẹ thế gian sẽ được dễ dàng hơn gấp bội và tương lai của giống nòi cũng sẽ được bảo đảm.

Có nhiều người hỏi rằng những vị Chơn Tiên có khoác lấy một thể xác nữ giới không? Sự hiện diện của Đức Mẹ Thế gian là một câu trả lời cho câu hỏi đó. Nhờ bởi đức Tinh Khiết hoàn toàn và nhiều đức tính cao cả khác nữa, mà Ngài được chọn làm người Mẹ đã sinh ra Thể xác của vị đệ tử Jesus ở Palestine thuở xưa. Và cũng nhờ bởi Ngài đã chịu đựng, với một đức kiên nhẫn và cao quý vô song, tất cả những sự đau khổ lớn lao nó xảy đến cho Ngài do hậu quả của cái vai trò đó, mà **Ngài đã được quả vị Chơn Tiên cùng trong một kiếp ấy.**

Sau khi đắc quả vị này, với bảy Con Đường tiến hoá Siêu hơn loại mở rộng ở trước mặt, Ngài đã chọn lấy con đường tiến hoá huy hoàng huyền diệu của các Thiên Thần, và được thân nhận vào con đường ấy với một vinh dự rất lớn. Đó là sự thật ẩn tàng phía sau giả thuyết Thánh Mẫu thăng thiên

(*Assumption*) của Thiên Chúa Giáo. Thật ra không phải Đức Mẹ được đưa lên Trời giữa các Đấng Thiên Thần trong cái Thể xác của Ngài, mà khi Đức Mẹ rời khỏi xác thân, thì Ngài liền an vị giữa các hàng Thiên Thần. Và vì Ngài được giao phó công việc của Đức Mẹ thế gian, nên Ngài trở nên một vị Nữ Vương của các Thiên Thần, như Hội Thánh đã nói. Một vị Đại Thiên Thần không cần dùng một thể xác, nhưng trong khi Đức Mẹ giữ trách vụ hiện tại, thì Ngài sẽ luôn luôn xuất hiện với chúng ta trong hình thể của phái nữ, cũng như những vị Chơn Tiên đã tình nguyện giúp đỡ trong công việc của Đức Mẹ.

Trải qua hàng bao thế kỷ, đã có hàng bao nhiêu người cả nam và nữ, đã dâng tấm lòng tôn sùng thờ kính lên tận dưới chân Ngài, và chắc chắn là không có một mảy may mảnh lực nào của lòng sùng tín đó đã bị lãng phí hay đã đi sai đường. Vì Đức Mẹ, mà tình thương đối với nhân loại đã gọi nên tấm lòng sùng tín ấy, vẫn luôn luôn tận dụng mảnh lực của nó vào công việc khó nhọc của Ngài... Ngài chính là đại diện, là kiểu mẫu và tinh hoa của tình Bác ái, lòng Sùng Tín và sự Tinh Khiết. Ngài cũng là hiện thân của sự Minh Triết Thiêng Liêng, nhưng trên hết tất cả mọi sự, thì Đức Mẹ tức là Đấng An ủi, Cứu Khốn Phò Nguy và giúp đỡ cho tất cả những người bị lâm cơn đau khổ, buồn rầu, đói lạnh, bệnh tật, và bị mọi nỗi khổ đau của nghịch cảnh.

- Theo quyển *The Masters and The Path* của C. W. Leadbeater, Nguyễn Hữu Kiệt dịch

BÀI CẦU NGUYỆN CÙNG MẸ

*Khẩu đầu quỳ dưới bệ tiên,
Tâm thành kính lạy Mẹ hiền tối cao*

Hào quang muôn trượng lâu lâu,
Cung Tiên Mẹ rải xiết bao lòng từ
Độ người khuya sớm sâu tư,
Độ người thoát khổ, diệt trừ nghiệp căn
Ví như bóng Nguyệt đêm rằm,
Vàng gieo khắp chốn, đâu rằng trước thanh
Miễn sao sung sướng mạnh lành,
Là lòng Mẹ được thỏa tình mến yêu
Mẹ ơi thương Mẹ trăm chiều,
Làm sao giúp Mẹ dắt dìu trẻ thơ?
Phải chăng lòng chẳng chán chờ,
Trước cơn đau khổ, mắt mờ lệ châu
Ra tay đập ngã thành sâu,
Cho đời đau khổ nhuộm màu vui tươi?
Như hoa muôn nét Xuân cười,
Trong nghìn tia sáng, dưới trời quang minh
Con xin hiến trọn thân mình,
Làm “Tôi” cho Mẹ oai linh đời đời
Nguyện cầu Đức Mẹ chứng lời:
Điễn linh ban xuống tăng thời chí con
Dù cho biển cạn, non mòn,
Chông gai há nệ, lòng son một bề
Nguyện cầu già trẻ để huê,
Làm lành, lánh dữ hướng về cảnh Tiên
Trần ai giữ sạch bụi phiền,
Tiêu diêu theo Mẹ, nghiệp duyên dứt rồi
Nguyện cầu thế giới nơi nơi,
An cư lạc nghiệp Đạo Trời lân phăng

Hiệp hòa huynh đệ lòng hàng,
 Nàng niu, dạy dỗ, trăm phần xót thương
 Nguyên cầu bịnh khổ tai ương,
 Nhàn dương Mẹ rưới khỏi vương họa sâu
 Mạnh lành, tiến bước đạo mầu,
 Đường tu mở lối, hoàn cầu chuyển lây
 Nguyên cầu dạ đói được đầy,
 Lộc trời no ấm, thân gầy nở nang
 Cung Tiên, cảnh Phật một đàng,
 Thái bình lạc thú, an nhàn thiên thu
 Nguyên cầu người ở ngục tù,
 Tự do sớm được, ngút mù tỏ lên
 Ví như đêm tối có đèn,
 Quang minh sáng tỏ, lòng liền ăn năn
 Nguyên cầu những kẻ cô thân,
 Có người đùm bọc, đỡ nâng bước đường
 Có Thân Tiên giúp qua trường,
 Đặng sau có dịp tìm đường về Ngôi
 Mẹ ơi lạy Mẹ cung Trời,
 Xót thương trần thế chơi vơi bể sâu
 Hưởng về Đức Mẹ vọng cầu,
 Mong chùa lối trước, đạo mầu lần đi
 Mẹ lành bác ái, từ bi,
 Cam lồ nước Nhược giải nguy người đời
 Làm cho thấy đặng cơ Trời,
 Lý chơn sáng tỏ, tan thời ngút mây
 Con xin nguyện giúp một tay,
 Gánh trần nhẹ đỡ, một vài đôi phân

*Đường xa vui bước rón rần,
Trong hào quang mẹ muôn phần đẹp thanh...*

NGUYỄN THỊ HAI

PHỤ LỤC 6: TÌM HIỂU VỀ CHƠN-THẦN

ĐỆ NHỊ XÁC THÂN MÀ CHÚNG TA THƯỜNG GỌI LÀ CÁI VÍA TỨC BẢN NĂNG CỦA CHÚNG TA ĐÓ. BẢN NĂNG ẤY LÀ CHƠN-THẦN MÀ CHỦ CỦA NÓ TỨC NHIÊN LÀ PHẬT MẪU.

I. Chơn-Thần là một thể vô hình, bất tiêu bất diệt, luôn luôn tiến hoá hay ngưng trệ do mỗi lần tái kiếp được dày công hay đắc tội. Nói cho rõ hơn nữa thì nó là Lục Dục Thất Tình đó. Vậy khi Lục Dục Thất Tình được điều độ là nhờ Đệ nhứt xác thân tức là hình vật sai biểu theo bản chất của nó.

Vậy Đệ nhị xác thân là hình bóng đi lập công bồi đức, thoảng như nó trọn nghe lời của Đệ Tam xác thân (*Chơn Linh*) thì được trọn lành mà về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, chúng ta gọi là đắc quả. Còn nó nương theo thú chất hình vật là Đệ nhứt xác thân (*thể xác*) thì phải luân hồi chuyển kiếp mãi mãi, chúng ta thường nói là bị đọa đó.

Mỗi khi bị đọa thì tùy theo sở năng của kiếp vừa qua mà biến hình, hoặc giả lơ lững ở chốn không trung, nơi mà các điểm giao hợp, chờ cho đến đúng thời hạn, để mà thăng lên hay giáng xuống. Vì có người trần hay gặp nó hiện hình mà cho rằng Ma hay Quỷ. Những Chơn Linh ấy, hoặc do phạm thệ hay trốn thệ mà phải bị như vậy, đến lúc bị các điển nổ tan mà biến mất, theo Tam Kỳ Phổ Độ gọi là Ngũ lôi tru diệt. Những Chơn Linh đó, nếu nhẹ tội thì được nhẹ nhàng hơn một chút, nên khi các điển phối hợp thì bay lên cao một chút đặng khỏi tan nhưng cứ vờ vẫn mãi ở đó đặng nhìn lại cuộc thế chuyển xoay mà chúng ta gọi là: Tận đọa tam đồ bất năng thoát tục.

Nó giống với nguyên căn của nó là khi nó biết giữ sự trung dung điều hoà vì người ta có đủ Lục Dục Thất Tình mới trọn hiểu biết sự thay đổi của Càn Khôn Vũ Trụ, mới lập

được Công đức; bằng nó quá chiều theo Đệ nhưt xác thân, tức là Lục Dục Thất Tình đã đi quá hạn làm cho chênh lệch lẽ yêu ái của Phật Mẫu hằng có thì nó phải bị chẳng đồng thể.

Khi thoát xác thì Chơn Linh nào phạm tội lại càng đau đớn hơn nhiều vì lần âm điển của Đất luôn luôn lôi kéo. Vì luật hấp dẫn (*Loi d' attraction*) mà bị luân hồi chuyển kiếp đó.

CAO THƯỢNG PHẨM

ĐỨC HỘ PHÁP GIẢNG VÌ CỜ NÀO PHẬT MẪU ĐẾN CÙNG CHÚNG TA

» *Đền-Thánh Đêm rằm tháng 8 năm Mậu-Tý (1948)*

... CHÚNG TA NGÓ THẤY CÁI NHỎ, CHÚNG TA TƯỞNG TƯỢNG CÁI LỚN LÀ CÀN-KHÔN VŨ-trụ. Về mặt tinh-thần cũng vậy, khuôn-luật an-ninh trật-tự vẫn phải được tôn-trọng. Nếu khuôn-luật ấy bị đả-đảo, tiêu-hủy thì địa-cầu nầy đụng với địa-cầu kia, mặt trời nầy đụng với mặt trời kia, thì cả Càn-Khôn Vũ-trụ nầy hư-hoại hết.

Chúng ta thấy Đức Chí-Tôn đến, trước hết Ngài mở ra cơ bút dạy bằng Thánh-Giáo, khi Ngài chưa đến thì đã có Phật-Mẫu đến với chúng ta lập thành khuôn-khổ một mực, dấu cho cơ-quan nào “**đĩ tiếu vi đại**” cũng vậy. Bà mẹ phạm chúng ta sản-xuất nuôi dưỡng ta thế nào thì Phật-Mẫu cũng thế ấy, Bà mẹ chẳng bao giờ muốn đưa con kia xưng mình có quyền định cho mẹ và người mẹ cũng không muốn một ông cha nào mà buộc con mình phải chiều lòn theo như ý ông buộc phải có. Nhiều khi chúng ta thấy một đứa con trong gia-đình kia, nếu người anh cả vinh-quang phú-quí, quyền tước cao-sang về tới nhà lại hiệp đáp đàn em buộc phải tôn-sùng, thì bà mẹ chẳng hề vui lòng bao giờ. Bà cũng chỉ biết đó là một đứa con của bà mà thôi, ngoài ra bà không

biết gì khác hơn nữa. Buộc trong gia-đình có đẳng-cấp, có lớn, có nhỏ, mà thôi, chớ bà chẳng hề khi nào chịu cho ai áp-bức con cái.

Trong cửa Đạo Cao-Đài có hai đền thờ: Một đền thờ, ta ngó thấy trật-tự hàng-ngũ, bởi từ nguyên-căn tâm-hồn của Chơn-Linh chúng ta đều có trong hàng Phẩm Cửu-Thiên Khai-Hóa cả. **Quý phái như thế!** Còn một đền thờ nữa, thờ Phật-Mẫu tức là mẹ của chúng ta, thì cái quý-phái của chúng ta không còn giá-trị gì nữa. Đến **Phật-Mẫu không muốn cả Chức-Sắc Thiên-Phong đi đến đền thờ của Người và Người nhứt định không chịu điều ấy, vậy phẩm-tước và giai-cấp đối với Phật-Mẫu không có giá-trị, vì Phật-Mẫu không muốn đứa nào áp-bức đứa nào cả, hành tàn như vậy bị tiêu diệt.**

Đó khuôn-khổ bình-đẳng của một cộng-sản, thiên-hạ muốn bắt chước cộng-sản mà cộng-sản nào được như nơi cửa Đạo Cao-Đài. Trong cửa Đạo Cao-Đài khác hơn là các cơ-quan tương-đương với nhau mà ta thấy. **Dù ai muốn tìm con đường đi nào trong cửa Đạo Cao-Đài nầy đều có, chúng ta duy biết chọn quyết-định con đường phải đi mãi thôi.**

Con đường sanh sống của chúng ta không bờ bến, không gì ngăn-cản về tinh-thần hoặc tự-do của nó được. **Trên cửa Thiêng-Liêng Càn-Khôn thế-giới thế nào thì con đường tinh-thần của con Người cũng thế ấy, không thế nào đi cho cùng tận.**

» *Đền-Thánh, 14 tháng 9 năm Mậu-Tý (1948)*

ĐỨC HỘ PHÁP GIẢNG VỀ SỰ ĐIỀU HÒA CỦA CÀN KHÔN VÕ TRỤ

... **B**ẢN-ĐẠO THUYẾT CON ĐƯỜNG ĐIỀU-HÒA CỦA CÀN-KHÔN VÕ-TRỤ TỨC NHIÊN LÀ khuôn-luật tạo-đoan cả Càn-Khôn Võ-Trụ vạn-vật hữu-hình ta ngó thấy đây vậy.

Vả chẳng hề hòa mới hiệp, hiệp mới có định, mà hề có định mới có an. Bằng chẳng vậy sẽ có phản động lực. Hễ không hòa tức giục cho phản nghịch, hề nghịch phải ly, mà ly, tức nhiên động, hề động tức nhiên phải loạn. Dầu cho chúng ta quan- sát về Đạo-Lý-Học, Triết-Lý-Học, Tâm-Lý-Học, Cách-Trí-Học, ta thấy quả-quyết cả cơ-quan tạo-đoan hữu-hình trước mắt ta, nếu không tưng khuôn-luật điều-hòa, Bản-Đạo tưởng Càn-Khôn Võ-Trụ này đã tiêu-diệt. Dầu cho về Đạo-Lý-Học, ta ngó thấy khởi đầu nếu cái khối ngưng linh của Đức Chí-Tôn không hòa-hiệp với ngưng-âm của Phật-Mẫu, thì Thái-Cực chưa ra tướng, hề Thái-Cực chưa ra tướng tức nhiên Càn-Khôn Võ-Trụ này không có gì hết.

Chúng ta ngó thấy hành-tàng tạo-đoan trước mắt ta là sự điều-hòa trong thân-thể. Và Triết-Lý Đạo-Giáo ta biết rằng: Nếu ta không đoạt đặng bảy khối sanh-quang Thiêng-Liêng kia đặng tạo thành xác thịt thì ta không có. Ta không sanh ở đây, nói gần hơn nữa, nếu nhưt điểm tinh-thần của cha ta không hiệp với huyết bốn của mẹ ta, thì tức nhiên không có sự hiệp-hòa cả khôn-luật tạo-đoan như trong bài thuyết-pháp của Bản-Đạo hôm nay.

Ấy vậy chúng ta nương nơi hòa khí đặng hay chăng? Cả cơ bí mật của ta dầu cả hình-thể tạo-đoan ta ngó thấy con

vật trước mắt ta, nếu không hòa thì không có sanh, không hòa chắc có thể tạo-đoan không có nam, nữ, cốt yếu sanh nam, nữ đặng hiệp-hòa nhau tức nhiên sanh-sản loài người.

Ngoài ra nữa ta đã ngó thấy, nếu như không có điển-lực điều-hòa do Thiêng-Liêng định, tức nhiên Bản-Đạo dám chắc chưa có thành Đạo. Bởi có ai thuận với ai đâu. Các chủng tộc cũng nương theo khuôn-luật hiệp-hòa ấy mới tồn tại, mới hiệp-chúng đợc. Về triết-lý học chúng ta ngó thấy nhiều phản-ảnh nó không có thể gì in nhau đợc. Hễ hiểu đặng quyền-năng của Đạo tử như: Lửa và nước hai món ấy không thể gì gần nhau đợc; như chúng ta thấy máy tàu, khi đã tìm ra năng-lực của nước, hiểu đợc hơi nước, nó sẽ có cái quyền-lực xô-đẩy cả sức nặng 30.000 tấn. Quả nhiên trước mắt chúng ta thấy, hiện tượng không thể chối đặng. Lại nữa cái điển lực thiên-nhiên, ta thấy khí âm đặng với khí dương thành ra sấm-sét, lửa sét ấy do hơi điển âm đặng với điển dương biến ra khối lửa. Nó mạnh thế nào chúng ta ngó thấy không thể gì tưởng-tượng đợc. Đem điển âm để riêng ra cách bức điển dương hai cái đặng nhau dữ dội lắm. Ta thấy năng-lực của hơi nước thế nào tức nhiên ngày nay ta thấy không thua gì điển-lực.

Bây giờ, ta có phương pháp thâm đặng, thâm nhỏ lại làm ngọn đèn sáng suốt.

Cả tình-trạng Quốc-gia xã-hội hay là Đạo-Giáo Thiên-nhiên cũng vậy. Cái khuôn-luật hòa là cái khuôn-luật để tạo ra Càn-Khôn Võ-Trụ. Có nhiều cơ-quan phản khắc nhau ta có quyền năng làm cho họ hiệp lại, thì cơ-quan tạo-đoan nắm trong tay; cũng như chúng ta ngó thấy không thể tưởng-tượng hai khối chung-hiệp nhau đặng làm ra ngọn lửa. Ngọn lửa ấy nó soi-sáng trong gia-đình hiện-tượng.

Bây giờ Xã-Hội nhơn-quần trên mặt địa-cầu này, ta ngó thấy đời loạn-lạc tàn-bạo cùng nhau tại sao? Tại nơi cơ thể hữu-hình không làm thỏa-mãn tâm lý loài người từ thử đến giờ. Tinh-thần ấy, chỉ có nương theo Đạo-Giáo và biết nhân-nại, biết định hướng, biết tự chủ, biết định phận, trong thân sống ta. Ngày nay Đạo-Giáo trên mặt địa-cầu này hết quyền-năng vi-chủ hoàn-cảnh quá khổ-não của loài người. Đời thâm-khổ càng tấn-tới, thấy cái sống càng khó khăn, nền văn-minh càng tiến lên một bước thì khối thâm-khổ của loài người càng thêm nữa. Hỏi đương-nhiên bây giờ ngó các chủng-tộc đối nại nhau tranh sống với nhau, phản-khắc nhau. Bản-Đạo đã nói hồi nãy, **nếu không hòa nhau đặng tất nhiên phải nghịch, lẽ nghịch tức nhiên phải ly, hễ ly tức nhiên phải xao-động, hễ xao động tức có loạn-lạc.**

Bây giờ hỏi muốn tìm giải-pháp để cứu tình-thể chúng ta, để thử tinh-thần trí-não, suy-đoán xem, ta thấy rằng: Không hòa mới có nghịch mới có ly, như không đồng tâm đồng chí, đồng sống cùng nhau thì tức nhiên có xao-động. Bản-Đạo nói cả Vạn-Quốc đó vậy. Động tức nhiên phải loạn.

Bây giờ muốn tìm phương-pháp trị loạn đặng, phải phương-chiều-an, nó đương động, mình phải giải-thoát, nó đương ly cách, mình tìm phương hội-hiệp. Bây giờ nó đương nghịch, mình tìm phương pháp hòa nó vậy. Phương-pháp đó tìm được không? Trước Đức Chí-Tôn chưa đến mở Đạo, chúng ta nói chắc chưa thể gì tìm được hoàn thuốc cứu-thể đó. Ngày nay Đức Chí-Tôn đã đến, chính Ngài thấy nỗi khốn khổ của loài người, vì loạn lạc tự diệt nhau, Ngài đem hoàn thuốc phục-sinh, hoàn thuốc cứu loài người, tức nhiên Ngài đem Đạo-Giáo chơn-truyền của Ngài là đem cái hòa-khí để tại mặt địa-cầu này. Mà hòa-khí ấy nó lan-tràn ra, nó bao trùm cả mặt địa-cầu này hết, chính bịnh loạn kia do sự bất

hòa mà ra, nếu đem hoàn thuốc hòa trị nghịch, tức nhiên hết loạn, thì phải an. Vì cơ Bản-Đạo dám quả-quyết: **Nếu ta muốn tìm mỗi Đạo chơn-chánh, mắt ta thấy đương nhiên bây giờ các nền Tôn-giáo không điều-hòa tâm-lý thiên-hạ, lại giục loạn tinh-thần thiên-hạ tức nhiên là không thể gì tồn-tại được.**

Đạo Cao-Đài ngày nay là một nền Tôn-giáo đem hòa-khí cứu-vãn tình thế. Bản-Đạo xin nhắc lại là căn dặn lưu tâm đến những lời chí-thiết của Đức Chí-Tôn, **hễ một hành-tàng nào của chúng ta làm cho tâm-lý con người phải rối-loạn, ly-tán, ngỗ-nghịch tức nhiên phạm tội Thiên-Liêng.** Đừng tưởng rẻ, bởi nó xô-đẩy loài người trong trường chiến, và sẽ có cơ-quan tàn diệt nhau không dứt, không cứu chữa đặng, thì chúng ta sẽ là tội nhưn đệ nhưn của nhưn-loại vậy.

Ngọn Bạch-Kỳ của Đức Chí-Tôn tức ngọn cờ Cao-Đài phải định an cho Vạn-quốc toàn mặt địa-cầu này, làm cho hòa thuận nhau, mới xứng đáng một nền Tôn-giáo chính mình Đức Chí-Tôn đến tạo đó vậy.

SÁCH THAM KHẢO

- **Thánh Ngôn Hiệp Tuyển**, Hội Thánh Tây Ninh
- **Thuyết Đạo**, Phạm Hộ Pháp
- **Tam thể xác thân**, Cao Thượng Phẩm
- **Luận Đạo**, Nguyễn Long Thành
- **Thánh Ngôn sưu tập**, Nguyễn văn Hồng
- **Công đức Đức Phật Mẫu**, Trần văn Rạng
- **Tự điển Tôn giáo**, Marguerite M. Thiollier
- **The masters and the path**, C. W. Leadbeater

CHÂN THÀNH TRI ÂN CÁC TÁC GIẢ TRÊN

NGÔI THỜ ĐỨC PHẬT MẪU
SOẠN GIẢ: TÙNG THIÊN – TỪ BẠCH HẠC